

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Dịch giả: HT. THÍCH DUY LỰC

**TRUNG PHONG PHÁP NGỮ
LÂM TẾ NGỮ LỤC**

(Tái bản lần thứ hai, có chỉnh sửa)

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL: 2566 - DL: 2022**

Thiền Sư MINH BỐN

TRUNG PHONG PHÁP NGỮ

TRUNG PHONG PHÁP NGỮ

(Trích trong Chỉ Nguyệt Lục của bộ Tục Tạng Kinh)

Việt Dịch: Nguyên Chánh

Từ Ân Thiền Đường Hoa Kỳ Xuất Bản 1992

VÀI HÀNG VỀ DỊCH GIẢ NGUYÊN CHÁNH

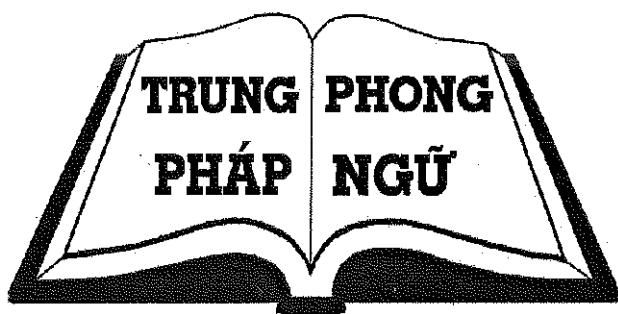
Dịch giả Nguyên Chánh (*Còn có tên là Định Huệ*) quê quán tại Mỹ Tho, vốn người rất thông minh, uyên thâm Hán học, và thâm hiểu giáo lý nhà Phật, đã dịch nhiều sách Hán tự ra Việt văn. Nhờ những ưu điểm đó nên những sách dịch của ông đều rất có giá trị.

Ông hiện sống tại Việt Nam. Ngoài giờ làm việc, ông còn dạy giúp môn Hán Nôm cho rất đông Tăng Ni.

Trung Phong Pháp Ngữ là một trong những sách mà ông đã dịch.

Ngoài ra, khi dịch Tín Tâm Minh Tịch Nghĩa Giải, dịch giả trong đó có nhiều người phụ giúp, ông Nguyên Chánh là người đã giúp đỡ nhiều nhất.

Thích Duy Lực



LỜI ĐẦU SÁCH

Q uyển TRUNG PHONG PHÁP NGỮ này được hình thành từ sự tuyển dịch một số bài pháp ngữ của Thiền Sư Trung Phong khai thị đồ chúng trong bộ Thiên Mục Minh Bổn Thiền Sư Tạp Lục, 3 quyển, in trong Tục Tạng Kinh, tập số 122.

Nội dung sách tấn người học lập chí lâu bền, gan dạ liều chết hạ thủ công phu tham cứu thoại đầu cho đến khi khôi nghi bùng vỡ, hoàn toàn liều thoát sanh tử. Vì thế, Ngài cực lực bài xích cái thói quen tai hại của người học muốn dùng tri giải để hiểu Phật pháp, thiền đạo, làm chướng cửa ngộ, nhất định không thể nào giải quyết được việc lớn sanh tử, mà trái lại còn thêm lớn ngã kiến, kết chặt gốc rễ luân hồi. Lời khai thị thống thiết đầy nhiệt tình của Ngài có sức thúc giục cảnh tỉnh rất là mãnh liệt, khiến người học vừa phấn chí mình, vừa cảm tấm lòng từ bi chỉ dạy của Ngài, mà dốc lòng tinh tấn hành đạo.

Thiền Sư Trung Phong, tên Minh Bổn, họ Tôn, quê ở Tiên Đường, Hàng Châu, sanh năm Cảnh Định thứ tư (1263 T.L.) đời vua Lý Tông triều Nam Tống.

Sư nối pháp Thiền Sư Cao Phong Nguyên Diệu. Vua Nhân Tông nhà Nguyên phong hiệu cho Sư là Phật Từ Quảng Huệ Thiền Sư và ban cho cà sa Kim Lan.

Ngày 14 tháng 8 năm Chí Trị thứ ba (1323 T.L.) đời vua Anh Tông, Sư thị tịch. Vua Văn Tông ban thụy là Trí Giác Thiền Sư. Vua Thuận Tông ban thêm hiệu là Phổ Ứng Quốc Sư.

Sư có trước tác bộ Quang Lục 30 quyển, đã được biên vào Tích Sa Đại Tạng Kinh tập số 599.

HT. THÍCH DUY LỰC



KHAI THI ĐỒ CHÚNG

Thiền sư Phật Ân Liễu Nguyên thống thiết dạy sơ lược như sau:

Một niệm tịnh tâm cuối cùng thành chánh giác.
Từng bước chẳng nghĩ, ba ba què đi xa ngàn dặm,
căn khí tuy có lợi độn, cạn sâu, song sự thành công
chỉ ở tại chỗ phát phẫn lập chí. Tôi nay thống thiết
dạy đạo, tục nên biết bốn điều dễ, và bốn điều khó.

► Cái gì là bốn điều dễ?

1. Chính mình là Phật, chẳng cần cầu thầy khác.
Nếu muốn cúng dường Phật, chỉ cúng dường chính mình,
là điều dễ thứ nhất.

2. Vô vi (*Vô tác*) là Phật, chẳng cần xem Kinh,
lễ Phật, hành đạo, tọa thiền. Đói ăn, mệt ngủ, tùy duyên
nhậm vận, là điều dễ thứ hai.

3. Vô trước là Phật, chẳng cần hủy bỏ hình thể,
xa lìa quyến thuộc, núi rừng, chợ búa v.v..., nơi nào
cũng tự tại, là điều dễ thứ ba.

4. Vô cầu là Phật, chẳng cần lập công bồi đức,
siêng tu khổ hạnh, hai thứ phước huệ trang nghiêm
đều không dính dáng, là điều dễ thứ tư.

► Cái gì là bốn điều khó?

*TIN được là điều khó thứ nhất,
NIỆM được là điều khó thứ hai,
NGỘ được là điều khó thứ ba,
TU được là điều khó thứ tư.*

Tin nhân quả có thể nói là niềm tin nhỏ, chẳng thể cho là niềm tin lớn. Vậy mà người nghi vẫn nhiều, người tin lại ít. Người tin mà chẳng nghi, trong trăm ngàn người chỉ có một, hai người. Huống chi chóng thấy tự tánh, nhất siêu trực nhập vào việc Nhu Lai. Ngàn kinh muôn luận, các thứ tông tích dị kỳ để lại ở thế gian chỉ vì người không có lòng tin. Chư Thánh từ bi rộng lập, phương tiện mở sáng bọn mê, khiến họ từ cửa tín mà vào. Bởi vì người có niềm tin mới lập hạnh, do đó niềm tin là một điều khó.

Trong suốt ngày đêm chỉ muốn niệm niệm chẳng quên, lúc đi thì đi niệm, lúc ngồi thì ngồi niệm, lúc cử động, nói nín, nằm xuống, đứng dậy đều niệm, lúc làm việc, tiếp vật cho đến khốn khổ hoạn nạn hiểm nguy cũng đều niệm. Thân như cây khô, như tảng đá, như thây chết, như tượng đất, chỉ tâm tâm ở tại đạo; Ứng đáp với người như si, như say; Nghe tiếng thấy sắc như đีc như đui.

Vì thế dụ như mèo rình bắt chuột, tâm và mắt chăm chú nhìn vào một chỗ, lơ đãnh một chút át chuột chạy mất; Như gà ấp trứng, hơi ấm cần phải liên tục, gián đoạn một chút là không thể thành gà con được. Vì thế niệm này là một điều khó.

Niệm đạo vốn phải gìn giữ lâu ngày, còn ngộ đạo ở tại khoảnh khắc. Lúc nhân duyên chưa chín mùi, thời tiết chưa đến, cơ hội sẵn sàng nên không thấy được. Nhân duyên đã chín mùi, thời tiết đã đến, tuy hình dáng chẳng tiếp xúc mà bỗng nhiên hiện tiền. Khó nói cái thấy của người đã ngộ cho người chưa ngộ nghe, như người mù từ thuở sơ sanh, nói cho họ nghe về ánh sáng mặt trời, họ tuy nghe nhưng chẳng thể biết. Người ngộ không còn đạp dấu của lúc chưa ngộ; Như người ngủ thức dậy, bảo người ấy làm lại việc trong mộng, tuy người ấy nhớ mà chẳng tìm lại được. Người tham học phải lấy ngộ làm tiêu chuẩn, vì thế cái ngộ này lại là một điều khó.

Chưa ngộ phải thường lo niệm, đã ngộ càng phải giữ gìn như bưng đĩa nước, như cầm vật báu, như giữ tròng con mắt, như đi chỗ nguy hiểm, như đối trước vua, trước thầy. Đây là giữ gìn đạo vậy. Giữ gìn tức là tu vậy. Thấy đạo mới tu đạo, chẳng thấy làm sao tu?

Có người hỏi: Đã ngộ rồi đâu cần tu?

Đáp rằng: Tập khí do nhiều kiếp huân tập, không thể nhất thời trừ sạch hết, nên cần phải tu. Tu đến vô tu sau đó mới đồng với Chư Phật. Vì thế cái tu này lại là một điều khó.

Cho nên người chẳng biết bốn điều dễ thì có thể làm lành, mà chẳng thể nhập đạo. Người chẳng biết bốn điều khó thì có thể nói về đạo, mà chẳng thể tiến trên đường đạo.

Trong văn trên, Thiền sư Phật Án nói: "Niệm Đạo", tức ngày nay nói "Tham", nói "Khán".

Trong bốn điều khó, đầu tiên nói niềm tin là khó. Nói tin là muốn người học đạo tin bốn điều dễ ở trước và bốn điều khó ở sau. Vậy niềm tin này chẳng phải dễ được. Thứ nhất là nhờ sức Bát Nhã sâu dày nhiều đời của chính mình, kể đến là nhờ chánh niệm hằng ngày luôn luôn thống thiết vì việc lớn sanh tử thâm nhập vào xương tủy không có khoảnh khắc gián đoạn. Lòng tin đã như vậy thì câu thoại đầu sở tham như người đói được thức ăn, người rét được áo mặc, dẫu ép buộc buông bỏ trọn chẳng thể được. Tâm tham cứu đạo miên mật thì không có lẽ nào không ngộ, ví như đi đường miệt mài đi mãi ngày đêm có lý nào chẳng đến!

Ngô đó là ngộ bốn điều dễ ở trước. Bốn điều dễ này nếu chẳng phải ngộ nhập thì đều gọi là vọng giải. Người đời nay có chút tư chất thông minh chẳng đợi ngộ nhập, cứ đem tình thức lanh hội bốn điều dễ này rồi tự cho là thật chứng, bèn bỏ hai thứ phước huệ trang nghiêm, vì cho rằng không dính dáng. Luận đàm lý tốt chưa từng chẳng đúng, song chẳng dễ chưa từng ngộ nhập nên rơi vào trong tình thức phân biệt, suốt ngày nói ăn mà không ăn thì bụng đói. Vả lại, ngộ đã chẳng chân, như người chưa đến nhà, muốn ở giữa đường cất nhà để ở, thì nên hay chẳng nên?

Do đó nên biết, đạo đã chẳng ngộ thì tu rất khó vậy.

Hôm nay, khai thị hậu học chỉ dùng thuyết bốn điều dễ, bốn điều khó của Hòa Thượng Phật Án thống thiết trình bày. Các Bồ Tát học Bát Nhã ở thiền đường đều là người xa lìa các thứ thụ hưởng thế gian đến đây cam chịu khổ hạnh, ai mà chẳng nói vì việc lớn sanh tử vô thường, thì nỡ nào để năm tháng trôi qua vô ích.

Trong văn nói như mèo rình bắt chuột, lơ đãng một chút ắt chuột chạy mất, như gà ấp trứng, nếu gián đoạn một chút ắt chẳng thành gà con. Lời này đáng tin. Mong mọi người đồng phán chí sớm ngộ. Minh Bổn tôi hạ này ngoại bệnh, chẳng thể cùng các huynh đệ luận đạo, cho nên dẫn lời này để nhắc nhở. Thời gian qua mau như nước chảy, chớ để về sau hối hận.

THỊ CHÚNG

Động Sơn qua cầu, Huyền Sa qua núi, Thái Nguyên nghe tiếng tù và, cùng với Thích Ca nửa đêm thấy sao mai mọc đồng một thời tiết, hiện nay ở trên phân các ông không thiếu chút nào!

Xưa hai Tổ Lâm Tế hét và Đức Sơn đánh, hễ thấy người tham thiền đến, mắt không nỡ thấy dạy bảo, chỉ dùng thủ đoạn (*Cơ xảo*) hét to, đánh mạnh, sau này thủ đoạn ấy lưu hành chốn tòng lâm, trở thành thường lệ. Thiên hạ tòng lâm nói thiền thao thao mà thật ra chỉ lấy thủ đoạn của Tổ truyền thừa lừa gạt lẫn nhau, khiến cho thuốc hay đến nay thành ra không linh nghiệm.

Tiên Sư (*Ngài Cao Phong*) ba mươi năm thân đứng như vách chỉ lo chữa trị cái việc này cho người học, bóp chặt cổ họng không cho ông nói, không cho ông hiểu, cũng không cho ông sanh một niệm thứ hai nào khác. Chỉ hướng lên trên câu thoại đầu, đứng vững gót chân chăm bǎm tham cứu, như gấp kẻ oán địch, như cứu lửa cháy đầu, ngoài bắt cảnh duyên, trong quên tình thức, hầu đợi ông như hạt đậu nở trong tro lạnh, chết đi sống lại. Ông nếu chưa đến thời tiết này, thì quyết chẳng chịu đem ngũ ngôn tương tự dẫn người đi lầm đường.

Phải biết sanh tử vô thường là việc lớn, há người cǎn khí cạn cốt có thể vượt nổi ư? Người đời nay chẳng hiểu chỗ kiến lập của Phật Tổ thuở xưa, luôn luôn đuổi theo tình cuồng, thức vọng, mở miệng bèn muốn vượt qua Phật Tổ, khi xem đến chí hướng đạo của họ thì không có nửa điểm chân thật chủ tể. Mới đẽ được câu thoại đâu trong chốc lát, được chút thuần thực liền tự vui mừng, vừa bị hôn trầm, tán loạn cướp đoạt bèn nói cǎn độn nghiệp sâu. Tình cờ gặp phải vài điều trái ý trước mắt thì tức giận nghiến răng, niệm niệm chẳng dứt. Hoặc nghĩ bậy, tưởng xằng, khởi diệt muôn thứ mà tự chẳng biết, cuồng loạn nằm trong tâm mà tự cho rằng người học đạo, lý phải như vậy. Trải qua ba năm, năm năm đã chẳng tương ứng, liền sanh tâm lui sút, bỏ vào trong cái vỏ vô sự cam chịu luân hồi, hạng người như thế rất nhiều. Hoặc chẳng như thế, bèn đem ý thức săn lấy những lời của các thiền sư giả mạo từ xưa đến nay lừa dối Hiền Thánh, muôn điều tạo tác đều là hư giả đọa lạc biên kiến, trộn chẳng tự giác.

Muốn cầu một chỗ ổn thỏa, thì hai mươi năm, ba mươi năm, chẳng biến chẳng đổi hướng vào trong bốn tham, chẳng dính với thức trần, lấy ngộ làm cực tắc (*Cùng tột*) như đai cát tìm vàng.

Tòng lâm đạo pháp ngày càng suy đồi, ông có biết chăng? Hôm nay mở to đôi mắt hướng lên tuyệt đỉnh cô phong, thọ người tín tâm cúng dường, huống là tự mình cô phụ cái danh tự người hành đạo mà còn cuồng vọng biếng nhác chẳng tự kiểm điểm, đâu biết mai kia trôi giạt vào loài súc sanh chẳng ăn nuốt lẫn nhau kết nghiệp vô gián ư? Người xưa nói: "*Tam đồ lục đạo từ vô lượng kiếp đến nay chẳng phải không từng trải qua, đời nay không biết trồng hạnh lành gì mà được gặp nhau dưới chiếc áo ca sa, nếu chẳng sớm ly tình tuyệt lỵ bỏ ngũ quên ăn, thời giờ trôi qua, lấy gì nương cậy*".

Núi này từ thuở khai mở đạo tràng đến nay, vào mùa đông lạnh lập kỳ hạn tham thiền. Các ông vào thiền kỳ này ắt muốn tìm cái lộn ngược (*Ý nói là triệt ngộ*), chẳng phải môn đinh bày đặt ra, cũng chẳng phải cố tự chỉ bày mà là phương thức hiệu nghiệm của tiên đức dùng để giải quyết xong cái việc của các ông săn đú. Trong giáo nói: "*Ta chẳng tiếc thân mạng, chỉ tiếc đạo vô thương*". Ông chỉ thấy tiền bối qua núi, nghe tù và ngộ một cách dễ dàng, trái lại chẳng biết cái khó của lúc chưa qua núi, chưa nghe tù và trở về trước với người bây giờ không khác chút nào vậy.

Nếu biết được cái khó ấy thì đạo nào ta cũng hành được.

Tạng chủ, Duy Na vì thấy tâm chúng giải đãi, thỉnh tôi khuyến khích. Minh Bổn tôi nói hoàn toàn không có lỗ mũi để cho người nấm lấy, chỉ đem việc lớn sanh tử vô thường cho người chân thật vì đạo cố gắng. Nếu không tin, cứ đi hỏi nơi khác.



KIẾT HẠ KHAI THỊ ĐỒ CHÚNG TẠI THUẬN TÂM AM

Hôm nay ngày rằm tháng tư, là ngày kiết hạ, phải biết hai ngàn năm trước, trên hội Linh Sơn cũng có ngày rằm tháng tư kiết hạ. Từ đó cho đến ngày nay, tòng lâm các nơi chẳng trái lệ cũ. Chín mươi ngày không dây tự trói, nói là cấm túc, nói là an cư, lại chẳng biết người chân thật. Học đạo từ một niệm đầu tiên cương quyết liều thoát việc lớn sanh tử vô thường thì "Túc" này ngay nơi đây liền cấm. "Hạ" này do đó mà kiết, đem hết năm tháng của trọn cuộc đời làm chín mươi ngày chẳng nhiều, chẳng ít, chẳng bót, chẳng thêm, để mong cùng việc này tương ứng. Về sau gọi đó là thời tiết Phật hoan hỷ, Tăng tự tú. Bằng chẳng như thế, chỉ muốn bắt chước thường tình thế gian theo quy củ lễ nhạc chẳng dám vượt qua cho là nhập hạ, chẳng những cô phụ Phật Tổ mà cũng vùi chôn chính mình.

Hôm nay chúng ở am hơn mười người, ai cũng biết có việc này, chẳng chịu tự cô phụ, tự chôn vùi, huống là ngay lúc pháp này vừa đến, thừa cơ hội này phấn khởi một tấm lòng chân thật mạnh mẽ không gián đoạn quyết định chẳng lui sụt, chỉ đề khởi một câu thoại đầu vô nghĩa, vô vị.

Từ một ngày đầu tiên bắt đầu đứng vững gót chân chǎng được nhúc nhích một chút, kín đáo hạ thủ hướng tới trước, một ngày phải thấy công trình một ngày, một giờ phải thấy ứng nghiệm một giờ. Từ người trên đến kẻ dưới cảnh sách lắn nhau, mài giũa cho nhau, chǎng tạp duyên, chǎng vọng niệm, chǎng theo vật chuyển, chǎng đuổi theo cảnh, chǎng theo quy củ xưa, chǎng còn phép tắc mới, chǎng chán phàm, chǎng mộ Thánh, cho đến tất cả đều chǎng làm. Chỉ muốn một cái ấy của mình minh bạch. Hốt nhiên ông bị lạnh lùng thấu thoát mới biết chín mươi ngày là cả cuộc đời, cả cuộc đời chính là chín mươi ngày, cho đến hai ngàn năm trước chǎng khác ngày hôm nay, ngày hôm nay chǎng khác hai ngàn năm trước, mắt xích liền nhau trọn không gián đoạn, đây là trường tuyển Phật, tâm không thi đậu về. Ví như chǎng được như vậy thì cái am Thuận Tâm này đâu khác hai hòn núi Thiết Vi. Đừng cho rằng an cư vô sự bỏ trôi mùa hạ, biết trước chí nguyện bình sanh chǎng toại, ở đây có thể thấy vậy.

Am chủ gửi thư đến thỉnh lời cảnh sách cho chúng, lấy đại sự tham cứu thoại đâu, chǎng những chúng nhân mà Am chủ cũng phải tự chiếu cố.

Thiền là bốn lai diện mục của các ông, ngoài cái này ra không có thiền nào khác có thể tham, cũng không thể thấy, cũng không thể nghe.

Ngay cái thấy nghe nầy toàn thể là thiền, lìa ngoài thiền cũng không riêng có thấy nghe cho mình đắc được. Các ông tụ họp nơi đây, mỗi người riêng có một tắc công án chẳng liễu ngộ chứa ở trong gan phổi, chẳng phải là duyên nhỏ đâu! Trong suốt ngày đêm chớ lầm dụng tâm thì tốt. Người xưa nói: "*Tham thiền học đạo là lầm dụng tâm, thành Phật làm Tổ là lầm dụng tâm. Trừ ngoài cái nầy ra, lại làm cái gì mới chẳng gọi là lầm dụng tâm?*". Việc nầy hãy gác lại, chẳng hỏi.

Chỉ như các ông mỗi người trong lòng đều vốn có một bốn cổ thanh quy (*Tự Tánh*), chẳng nên phạm vào lúa mạ của người. Như canh năm, khi thiền đường đánh bảng khởi tham, chẳng cần rửa mặt cũng phải theo chúng xuống đất chạy một vòng rồi đợi đại chúng vào thiền đường thì lên tọa cụ ngồi thẳng, hễ nghe bảng khai tịnh đánh thì xếp tọa cụ, đắp ca sa mang bát đi ăn cháo. Phàm ăn cơm cháo phải xem trên dưới, chúng mau thì mau, chúng chậm thì chậm để chẳng làm động tâm niệm người khác. Huống là cử chỉ động tịnh mỗi mỗi đều có oai nghi phải tuân theo, chớ nói ta là người hành đạo đại ngộ chẳng chấp tiểu tiết, ngọt vì ông chưa ngộ, đâu thể nói chẳng tuân theo quy củ. Bởi do cái chánh niệm vì đạo chẳng thiết tha vì thế cử chỉ không đàng hoàng cho đến phá phạm luật nghi, tự mất chánh nhân, bị người khinh mạn.

Các ông đây mỗi người hãy tự xét kỹ, như pháp tuần thiền đường, thống thiết vì việc lớn sanh tử chưa được rõ ràng, sợ năm tháng trôi suông, bị người đánh một cái chẳng hỏi mình có đau hay không đau đều coi như uống nước cam lồ, phải phấn khởi dũng mãnh cực lực hướng tới trước, há có thể trở lại sanh giận hờn mà ôm lòng báo oán ư? Sanh tử vô thường là một tập quán tai hại, muôn kiếp dao cắt chẳng ra, cưa xé chẳng đứt. Ngày nay đã chịu bắt đầu phát tâm chân thật, ở cao trên đảnh lạnh lùng, hận chẳng được kéo dài một ngày ra làm mười ngày, đứng vững gót chân để hạ thủ đi! Hễ thấy mặt trời lặn sau núi thì sanh lòng than tiếc lại qua mất một ngày, đạo nghiệp chưa xong, nhẫn quang lạc địa (*Ý nói là chết*) rốt cuộc lấy gì báo đáp ân Phật Tổ, đàn việt. Đợi chi đến lúc tay chân rối loạn, ngày hôm nay lúc bệnh chưa đến thân hãy sớm tìm lấy cái lộn ngược (*Ngộ*) đi!.

Minh Bổn tôi chỗ thấy như thế, lại chẳng từng đem việc dây dưa vô ích dạy bảo cho người, chỉ thực lòng cho biết như thế từ sự chân thật bảo nhau. Tôi muốn thuận theo lời thỉnh của các ông qua am nói chuyện, vì sẵn có việc đi Tây Sơn, nên phiền Tạng Chủ thay thế tôi bạch với chúng. Mọi người hãy tự tham cứu, chớ nên dễ dãi. Ước mong mọi người chấn chỉnh tinh thần sớm cầu giải thoát, cũng chẳng cho luôn luôn qua sông qua núi tìm nhau, đối với đạo vô ích.

KHAI THỊ CHÚNG PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

Bồ Đề tâm là tiếng Phạn, ở đây gọi là đạo tâm. Các ông nếu không có tâm hướng về đạo thì ngày nay quyết chẳng chịu đến đảnh núi cao nầy mà dũng quần ngày đêm siêng năng cực khổ tham cứu sanh tử. Phải biết cái đạo tâm nầy xa từ nhiều kiếp trước kia đã từng phát khởi, chỉ vì tâm nhiều biếng nhác, ý chạy đuổi phan duyên nên chưa thủ chứng. Đến hôm nay cần phải cắt đứt các duyên, thôi đứt muôn lụ, chỉ đề khởi một câu thoại đầu sở tham liều mạng một đời giải quyết cho xong, chẳng phải là việc ngoài bốn phận. Chánh niệm nầy chẳng thể kiên cố miên mật dăng đặc bảo nhậm, lại muốn chợt sanh tình vọng, rồi muốn phát Bồ Đề tâm. Đây là hư vọng điên đảo, mất chánh niệm, hướng ra ngoài tìm cầu, trái ngược với chân tâm, cùng đạo cách tuyệt. Đừng nói phát Bồ Đề tâm một lần, mà một ngày phát một ngàn lần muôn lần cũng chẳng bằng một niệm chánh niệm bảo nhậm thoại đầu sở tham. Lại muốn tụng kinh, lễ bái, phát lồ sám hối v.v.. đều là theo vọng theo tà, há chẳng thấy trong kinh nói: "*Nếu người muốn sám hối nên ngồi thẳng niệm thật tướng*". Phải biết thật tướng cũng là vô niệm. Chỉ cần ông tin được có việc lớn sanh tử, trong suốt ngày đêm đề khởi câu thoại đầu sở tham như cứu lửa cháy đầu là niệm thật tướng vậy.

Người huyền (*Ngài Minh Bổn tự xưng*) như có một chữ dối gạt các ông, tự cam chịu hằng đọa địa ngục rút lưỡi. Xin duyệt chúng hãy nói cho những người muốn phát Bồ Đề tâm biết, nên bỏ ý định đó đi, mà phải dốc lòng hành đạo mới đúng!



THỊ CHÚNG

Chiều tối hôm trước, Thủ tọa cùng Duy Na đến am nói gần đến ngày kiết hạ thỉnh tôi nói chuyện với chúng. Tôi nhận lời mời thỉnh, hứa hai ba hôm có rảnh sẽ qua am uống chén trà cùng nhau nói chuyện giây lát để cảnh sách nhau. Chẳng ngờ mưa tầm tã mấy ngày liên tiếp, đường sá trơn trượt bất tiện. Qua đến ngày 12 thì nhân sự hai núi rộn ràng, giao tiếp như thế chẳng toại lòng tránh xa của người huyễn này.

Tôi nghĩ rằng, đại chúng của cả thiền đường đều là hàng lão tham, lúc bình thường đến gõ cửa am chưa từng có ai chẳng đem việc trên bồ đoàn tham vấn, thì đâu có lấy kiết hạ giải hạ làm thời tiết hành đạo. Nếu nói về chí lý, lúc bắt đầu phát tâm hướng về đạo, hạ này đã từng kiết rồi. Trong suốt ngày đêm khán câu thoại đều vô nghĩa vô vị chưa được liễu ngộ tức là thời gian ở trong hạ. Hai ba mươi năm thôi thúc đến chỗ tình thức tiêu hết, hốt nhiên mãnh tỉnh (*Ngộ*) được cái ấy, tức là lúc giải hạ, ngày tự tú. Há chỉ lấy có chín mươi ngày làm hạ ư?

Tham thiền chẳng linh nghiệm, thường chỉ vì tâm trộm cắp chưa chết, vì thế năm tháng trôi suông, chứ không phải bệnh nào khác. Nếu tâm trộm cắp này chết ở ngày hôm nay thì ngày hôm nay liền tương ứng, chết ở ngày mai thì ngày mai bèn tương ứng.

Cái gì là tâm trộm cắp?

Hễ lìa câu thoại đầu sở tham ra, riêng thấy có tự kỷ, là tâm trộm cắp; Ngoài cái tự kỷ bị thấy ra, riêng thấy có nhân, có ngã, là tâm trộm cắp; Lúc tham được thuần thực biết thuần thực, ấy là tâm trộm cắp; Lúc tham chẳng thuần thực biết là chẳng thuần thực, ấy là tâm trộm cắp; Lúc thấy có hôn trầm tán loạn, ấy là tâm trộm cắp; Lúc chẳng thấy có hôn trầm tán loạn, chỉ có câu thoại đầu sở tham cùng nghi tình giao kết chẳng gián đoạn, ấy là tâm trộm cắp; Hễ ở chỗ khán thoại đầu chợt sanh một niệm, bất luận là phàm, là Thánh, là chân, là ngụy, nói chung đều là tâm trộm cắp; Bỗng có người linh lợi hướng vào chỗ tôi nói đều chẳng dính dáng, riêng giúp cho một con đường là đạo là lý, là kiến, là văn, đây lại là tâm trộm cắp trong tâm trộm cắp, Phật cũng chẳng thể cứu chữa. Chỉ cần hết được những tâm trộm cắp, chỉ thế ấy ý bốn phận nǎm chắc câu thoại đầu sở tham như tượng gỗ tượng đất, như người chết có hơi thở, ngoài chẳng thấy có đại chúng, trong chẳng thấy có tự kỷ, lạnh băng băng, tuyệt kiến văn, như vậy giữ đi, lâu ngày sẽ được tâm không thi đậu về.

Viết dối mấy lời này để đề lại lời hứa uống trà nói chuyện trong Am. Minh Bổn tôi qua núi tránh nhân sự mấy ngày, chẳng nên tìm hỏi dấu huyền ở chỗ nào. Dấu cho tìm thấy cũng không cùng nhau nói chuyện. Mong Thủ tọa, Duy Na bạch cho chúng biết.



KHAI THỊ THIỀN NHÂN CHÁNH VĂN

I. *Bản phận* của người xuất gia phải đắc Tọa phi Y (*Có chân thật tu hành*) mới đáng thọ nhận Trời người cúng dường.

Trong kinh nói TỌA nghĩa là các pháp không, nói Y tức là nhu hòa nhẫn nhục. Thiền Tông nói TỌA tức là một niệm chẳng lui sụt, nói Y nghĩa là ngộ suốt tự tâm, chẳng mang nhánh lá. Ví như chẳng được như vậy thì sợi chỉ giọt nước chắc chắn phải bồi thường cho thí chủ. Phật Tổ thuở xưa mắt chẳng nỡ thấy, nên mở pháp môn cam lồ này, chẳng phải cầu ẩn dật, cũng chẳng phải cầu nhàn tản; cũng chẳng phải cầu cao thượng việc ấy để được nổi danh, chẳng phải cầu tích tụ của cải cho nhiều để mưu toan lợi lộc một cách xấu xa.

Người xưa ba y một bát, ngoài ra đều coi là vật thừa phải luôn luôn thuyết tịnh (*Giao bố thí cho người khác*) mà chẳng cất chứa. Chỉ thanh bần tự luyện lọc chẳng dám phạm vào lúa mạ, động tâm niệm của người khác, kín đáo dẹp bỏ vọng tình, sâu vào thiền vị thì biện luận giỏi thấy dường như câm, rất khó thấy dường như vụng, thề ở dưới muôn người, chẳng ở trước một vật. Khiêm tốn hạ mình chẳng ỷ vào sở trường của mình mà xem thường người không có khả năng.

Chỉ sợ một niệm chẳng đặt nơi đạo, chẳng khắc kỷ, chẳng lợi vật, chẳng tham cứu tâm. Chánh niệm tham học luôn luôn cố gắng, chẳng đến chỗ ruộng đất của người xưa thì dấu có gắp cảnh thuận chẳng biến, cảnh nghịch chẳng đổi, ắt hy vọng sau này vượt lên cao, đến chỗ xa. Được như vậy thì suốt đời chẳng động mà cũng được dạo đi khắp nơi, cũng được đều không gián đoạn.

Thiền nhân Chánh Văn viết thư đến cầu lời cảnh sách. Tôi thuận tay viết vài lời khai thị. Nếu thật có thể chẳng trái lời này ắt chẳng nhục cái danh người tham thiền.

II. Người xưa học đạo có kinh nghiệm là vì tâm trộm cắp chết hết.

Tâm trộm cắp còn một mảy lông chết chẳng hết thì muôn kiếp không có lý tự thành. Nói thẳng ra, chết được một phần tâm trộm cắp thì học được một phần đạo. Chết được tâm trộm cắp năm phần thì học được năm phần đạo. Tâm trộm cắp hoàn toàn không thì toàn thể là đạo; Bởi vì sự chướng đạo của tâm trộm cắp giống như bụi bặm che mất ánh sáng của gương.

Người thời nay chỉ biết có đạo để thành mà chẳng biết có tâm trộm cắp nêu hết. Hoặc tâm trộm cắp chưa hết mà muốn đạo được thành, khác gì ngồi ở trong nước mà muốn đứng ướt, xưa nay trong thiên hạ không có lẽ đó.

Thuở xưa, Hòa Thượng Vĩnh Minh thống thiết nói: "*Tình sanh trí cách, tưởng biến thể khác*", khiến công án săn sàng, của báu gia truyền chẳng được thọ dụng.

Tình sanh tưởng biến tức là biệt danh của tâm trộm cắp mà tôi vừa nói. Muốn cho bất cứ lúc nào tình chẳng sanh, bất cứ chỗ nào tưởng chẳng biến thì cần phải thật đem việc lớn sanh tử để ở trong lòng lấp bít ý căn, tình vừa muốn sanh thì bị nó ngăn, tưởng toan muốn biến liền bị nó đoạt. Ông nếu chẳng thiết tha vì việc lớn sanh tử, ở trong lòng khán câu thoại dầu quyết cầu ngộ chứng mà chỉ một bề bè néo cho tình tưởng kia chẳng sanh chẳng biến, khác chi người đã chết mà còn muốn thở ra hít vô để làm gì!

Người xưa nói: "*Tham thiền không bí quyết, chỉ cần sanh tử thiết*". Lời này thật thông suốt cả ba đời, là cội gốc lớn của sự học đạo. Ví như chẳng lấy sanh tử vô thường làm trách nhiệm nặng nề của mình, nặng nặc muốn hiểu thiền, hiểu đạo mà tham cứu việc này, thì giống như bảo người tịch cốc (*Những người suốt đời không biết dói, không cần ăn*), đi cấy trồng mà chẳng biết đó chẳng phải là việc của họ (*Vì họ không cần ăn thì cày cấy để làm gì*).

Bậc tiền bối ba mươi năm, năm mươi năm chí càng bền, niệm càng thiết, hạnh càng siêng và chẳng chịu có chút gián đoạn, chẳng phải do thầy bạn cảnh sách, tòng lâm khuyến khích, ngôn thuyết chỉ bày, phương tiện khuyến tấn mà được như vậy. Mà bởi cội gốc của các Ngài chỉ là một cái chí nguyện thống niệm sanh tử chưa giải quyết xong. Giả sử đời này chẳng xong thì đời nào mới xong! Niệm tấn đạo nếu tự chẳng chân thật thiết tha, dấu Phật Tổ có thần dì đổi phàm thành Thánh, khiến A La Hán khởi tham sân si, tuy cố mà làm đó, quyết chẳng thể lâu được.

Có người vì muốn hiểu đạo mà học đạo, mà không phá được cảnh duyên phù huyền nổi trước mắt, lại bị cảnh duyên đó làm cho vọng niệm khởi lên chẳng dừng. Vọng niệm đã khởi thì dầu sức học đạo như núi gò, sẽ thấy có ngày bị vọng niệm làm hại. Kinh Lăng Nghiêm nói: "*Cuồng tâm chưa ngưng nghỉ, ngưng nghỉ tức Bồ Đề*". Cái gì là cuồng tâm? Hễ lìa việc thống niệm sanh tử, đê câu thoại đầu sở tham ra, dù có làm trăm ngàn điều siêu việt thế gian, đều chẳng khỏi bị chê là cuồng tâm.

Tổ Thiếu Lâm nói: "*Ngoài dứt các duyên, trong không nghỉ tưởng, tâm như tường vách, có thể vào đạo*". Nhưng "Vào đạo" gác lại chẳng hỏi. Tâm này có như tường vách hay chưa? Nếu chưa mà mong muốn nhập đạo, đó là điều chẳng tự xét.

Tham thiền cả một đời chẳng ngộ, học đạo cả một đời chẳng rõ, chỉ cần chẳng dễ dàng buông bỏ cái chánh niệm này để tham để học thì chắc chắn có ngày đến được chỗ cùng tột. Nếu bỏ chánh niệm này vọng đem thức tình xuyên tạc, lấy lời người khác làm kiến giải của mình, dẫu hiểu hết cổ kim, tọa đoạn (*Quét sạch*) Phật Tổ cũng đều là đối trình cuồng kiến, tự mang tội lỗi, chẳng phải là điều của người chân thật học đạo làm.

Thiền nhân Văn gửi thư đến cầu pháp tham thiền, nhân lúc không có khách đến, thuận tay bất giác viết dây dưa như thế, ông như có chí thì lời này của tôi cũng chẳng hóa ra vô ích. Hãy cố gắng lên!



KHAI THỊ THIÊN NHÂN KHẢ ÔNG NHIÊN Ở HẢI ĐÔNG

I. Núi sông đất đai chảng ngại nhãm quang,
sáng tối sắc không qui về tự kỷ. Cử tâm động niệm
chảng phải người khác, thấy sắc nghe tiếng xưa nay
sẵn sàng.

Vì tư chảng vê, vê liền được,

Cảnh đẹp quê hương có ai tranh.

Những lời nói này, người có chút thông minh
nghe qua đều biết có. Dẫu cho ông ghi nhớ được nhiều,
nói được thông thuộc, đối với sanh tử tình vọng của
chính mình muốn hoàn toàn quét sạch thì xiết bao
xa cách như trời với đất. Hiện nay ở bên bờ sanh tử,
hở to đôi mắt giữa ban ngày, đối thanh đối sắc,
gặp thuận gặp nghịch, hễ có một niệm khởi diệt
càng thấy quét sạch chảng nổi, mà dấu cho đối với
thị phi thuận nghịch mỗi mỗi đều quét sạch được,
cái biết quét sạch ấy cũng là lấy trò đồng bóng làm
chủ tể, mà sống theo nhà ma quỷ, có dùng được gì!

Hiện nay nhiều nơi dạy người tham thiền phần nhiều chỉ tham những loại thiền này, chỉ quý nói thông, chẳng cầu tâm ngộ. Nếu cái tâm chí linh này chẳng tung hướng lên trên ruộng đất chân thật triệt ngộ một phen, mặc cho ông lấy cái tư chất thông minh hướng vào trong bụng Thích Ca, Đạt Ma cho đến Lâm Tế, Đức Sơn nhất thời chạy qua trăm vòng, ngàn vòng thấy suốt tim phổi, cũng chính là si cuồng chạy ở bên ngoài vậy.

Người chân thật có chí vì sanh tử, hẳn chẳng chịu đạp bước vào lối mòn này. Chỉ nǎm lấy một câu thoại đầu sở tham vô nghĩa vô vị đó liền tại trước mắt tương tự như người chết. Duy có một cái tâm chân thật tham cứu, không khởi một chút vọng tưởng muốn hiểu thiền, hiểu đạo. Giả sử chính ngay lúc tham, Thích Ca, Di Lặc đem hết tam muội để trút vào bụng ông, ngay lúc ấy ông cũng phải mửa ra hết, tình nguyện suốt đời chẳng hiểu Phật Pháp, quyết chẳng ở trước khi chưa ngộ dối đem ý thức hướng vào sự kỳ đặc của người khác lập bày, thầm lấy một điểm vào trong tâm thức, đó là đàm dãi con chồn⁽¹⁾ hay khiến cho người ta mắt thấy hoa đốm giữa hư không, si cuồng chạy bên ngoài, không giúp được gì cả.

(1): Đàm dãi con chồn là thuật ngữ của Thiền Tông, ám chỉ lời nói của bọn thiền sư giả mạo nói được mà không làm được ...

Ông nếu tham đến trăm năm sau rõ ràng ở dưới thân mình không có chỗ xu hướng, chính là người tốt thanh tịnh bậc nhất. Ông chỉ cần lòng tin chẳng lui sụt, đời sau quyết định ông có cái thời tiết chân chánh ngộ đạo.

Ông muốn muốn gấp hiểu thiền, thì ngay cái gấp này chính là vào trong lưới luân hồi rồi vậy. Ngài Qui Sơn nói: "*Tông này khó được cái chỗ sâu màu của nó, rất cần phải kĩ lưỡng dụng tâm*".

Lão huyền (*Ngài Minh Bổn tự xưng*) nói như thế chỉ muốn người quyết liễu việc lớn sanh tử, chẳng muốn người chỉ lo đem tâm thức hướng lên con đường nghĩa lý xuyên tạc cổ kim. Ông nếu vượt qua sanh tử chẳng nổi, phải bước chân nhầm vào thực tế như vậy mà đi! Ông nếu chỉ muốn hiểu Thiền, Phật cũng chẳng giúp gì cho ông được.

Khả Ông cầu cảnh sách, lão huyền viết như thế.

II. Người xưa nói: "*Thần quang chiếu khắp (Kiến tánh) là đạo quý nhất của muôn đời, vào cửa này rồi, chó còn tri giải*".

Kinh Lăng Nghiêm cũng nói: "*Tri kiến lập tri túc gốc vô minh, tri kiến vô kiến túc là Niết Bàn*".

Từ xưa chư Phật, chư Tổ quét sạch tri giải của người học chẳng phải là vô cớ. Bởi vì đạo này là pháp môn nhất tướng bình đẳng, dày như đất đỡ nâng, rộng như trời trùm khắp, không có chỗ cho ông đặt tâm, không có chỗ cho ông để ý, không có chỗ cho ông ra sức, cho đến không có chỗ cho ông ngồi, chỉ quý trước lúc chưa ngộ, xa được liền hành, vừa muốn nghĩ suy thì chẳng dính dáng.

Người thời nay thấy nói như thế, liền đem ý thức ra lãnh hội, rơi vào trong lưới tri giải, chẳng cầu cái ngộ chân chánh. Ông nếu chẳng từng chân chánh nhấm dưới gót chân rõ ràng khai ngộ một phen thì mặc cho ông đem hết những ngữ ngôn tương tự trong Truyền Đǎng Lục dùng tâm ý thức gánh vác, y theo người khác để hiểu, luôn luôn nói: "Việc này xưa nay đầy đủ, Phật cùng chúng sanh nguyên không thiếu kém, bình thường mặc áo ăn cơm đều là tam muội săn sàng, ông muốn đem tâm riêng cầu Phật pháp, trở thành thịt da lành lặn, khoét thành vết thương". Nói được cũng tương tự, ngặt vì ông chưa hướng vào chỗ tình quên, thức hết mà ngộ. Vì ông chưa ngộ nên nói càng gần thì thức tình càng mạnh. Nếu là người muốn rõ việc lớn sanh tử thì chẳng chịu khi chưa ngộ lầm giữ lấy tri giải, lầm hiểu Phật pháp.

Bất cứ lúc nào cũng chỉ nấm lấy câu thoại đầu vô nghĩa, vô vị để tham, tương tự như gặm một thanh sắt sống. Sáng gặm chẳng đứt, chiều gặm nữa; Năm nay gặm chẳng đứt, sang năm gặm nữa; Càng gặm chẳng đứt thì không ngừng gặm, chẳng chịu bỏ ngang. Nói gì ba mươi năm, năm mươi năm, gặm đến chõ cùng cực, thì có thời tiết đứt gãy. Chỉ cần có lòng tin kiên cố chẳng đổi chẳng dời, muốn gặm đứt thì đâu có lẽ nào không xong việc lớn.

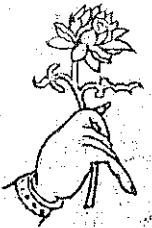
Chỉ vì cái chánh niệm hướng đến đạo của ông chẳng kiên cố chẳng miên mật, chưa từng đặt chân vững chắc lên câu thoại đầu sở tham nên ngẫu nhiên thấy người nói tương tự Bát Nhã lại đem tâm học giải. Nếu như còn giữ những thứ kiến giải lâm lạc này mà muốn chân chánh ngộ minh, ấy là đi sụt lùi mà muốn tiến tới trước, không có lý này vậy.

Thủ tọa Khả Ông mang tư chất thông minh, có chí lớn quyết liều thoát sanh tử, ban đầu vô cớ rước lấy một thứ tương tự tri giải. Hơn ba năm ở núi, gần đây mới tin được nổi và chẳng bị tri giải làm mê hoặc. Nay khởi niệm nhớ cố hương, lập chí lớn nguyện hết những năm về chiều ra sức tham cứu đến chõ cùng tận sâu xa để mong chánh ngộ.

Ông lại viết thư xin lời cảnh sách, do đó tôi
dẫn lời trước để dạy ông. Còn có một câu sau cùng
hai tay xin trao gửi:

*Chẳng nên chố ngộ cầu siêu việt,
Chớ nhầm bên nghe, giữ kiến tri.*

Hãy nhớ lấy! Nhớ lấy!



KHAI THỊ THỦ TỌA LINH TẨU CỔ

Tham thiền phải giải quyết xong cái nghi tình sanh tử. Cái nghi này đã giải quyết, thì tất cả thị phi sai biệt đồng thời đều giải quyết. Đã giải quyết xong như thế mới biết xưa nay không một vật. Ở chỗ không một vật cũng không có người nghi, cũng không có người sanh tử, cũng không có người giải quyết, cũng không có người nhận lời nói như thế, tất cả đều thâu về tự kỷ, chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, pháp tánh xưa nay bình đẳng. Đến chỗ này còn nói có tí ti như vi trần là Phật, là Pháp, là Thiền, là Đạo đều rơi vào vọng duyên. Thiền đạo, Phật Pháp còn là vọng há nghi cùng chẳng nghĩ chẳng phải là vọng u?

Ông nếu thật chưa từng hướng về tự kỷ triệt ngộ một phen chưa thấu suốt nguồn đáy, bèn hướng vào trong tâm trần lao hụ vọng phóng túng sanh ra vọng kiến, lấy câu: "*Bốn lai vô nhất vật*" của người khác, dùng tình ý thức hòa hội suy tính rồi nói không có ba cõi để ra, không có Niết Bàn để chứng. Nói được cũng tương tự, song chỉ là lời nói thôi, nên đều trở thành vọng kiến; Tính đem vọng kiến để thoát sanh tử thì có khác nào ôm củi chữa lửa, lửa càng cháy mạnh, thật là vô lý.

Ông nếu chân thật muốn hạ thủ công phu, trước tiên đem cái việc lớn sanh tử vô thường đặt ở trong lòng không cho có chút gián đoạn chỉ để một câu thoại đầu, hết một báo thân này hướng thẳng tới trước đi.

Điều thiết yếu là chẳng được nghĩ trước tính sau, hạ thủ công phu được, cũng như thế ấy hạ thủ, hạ thủ công phu chẳng được, cũng như thế ấy hạ thủ. Lâu ngày chẳng thay chẳng đổi, công phu thuần thực, sự cố công cũng quên, các vọng đều tiêu, bất giác bất ngộ nhập.

Công phu có thuần thực hay không thuần thực, nghi tình có khởi hay không khởi. Người xưa nói: "*Tham thiền không bí quyết, chỉ cần sanh tử thiết*". Một cái tâm vì việc lớn sanh tử này của ông chí thiết chí chân, chỉ từ trên cái tâm chân thiết đều là nghi tình, tự nhiên chẳng cầm buông bỏ hay bày đặt. Làm lâu ngày, cái tâm thiết tha vì sanh tử chẳng gián đoạn thì đâu đuôi xuyên suốt, thì còn có pháp nào có thể làm chướng ngại!

Cái chánh niệm vì sanh tử của ông chẳng chân chẳng thiết, chỉ lo cố đề thoại đầu khởi mạnh nghi tình, quyết định chẳng thể khai ngộ. Hễ cố được một lúc thì nghỉ được một lúc, cái tâm cố làm đó thôi một chút thì nghỉ tình cũng theo đó mất luôn.

Chỉ cần ở chỗ công phu chẳng thuần thực, chẳng nên cố khởi nghi tình, chỉ cần đem sanh tử vô thường suy nghĩ một bận xem, thấy đến không biết phải làm sao, không có phương tiện có thể phá trừ, duy có một câu thoại đầu.

Lại mạnh mẽ đê khởi cùng nó hạ thủ đi, hạ thủ được, cũng như thế ấy hạ thủ, hạ thủ chẳng được, cũng như thế ấy hạ thủ. Hạ thủ đến chỗ chẳng biết làm thế nào, bèn là lúc công phu thuần thực, cũng chẳng nên nghĩ là thuần thực, chỉ đâu đuôi nối nhau hạ thủ đi! Hạ thủ như thế mà chẳng triệt chứng thì thật vô lý!

Nói khó nói dễ đều do người đó dùng sự suy lường của mình mà phân biệt, chứ thật ra tuyệt không có khó dễ. Như Đức Sơn thấy thổi tắt cây đuốc, liền biết thừa đương. Linh Vân thấy hoa đào, ngay khi ấy lãnh hội. Cơ duyên như thế là dễ hay khó. Phải biết ở trên phần của Đức Sơn, Linh Vân là dễ, ở trên phần người khác thì chẳng phải dễ. Ông nếu chẳng lấy việc lớn sanh tử làm nhiệm vụ nặng nề của mình, quyết ý tham vấn nguyện cầu chánh ngộ, dẫu cho đem 1700 công án, mỗi mỗi chú giải để cho ông hiểu, có thể nói là dễ đấy. Song chẳng biết hiểu lời nói là dễ, thấu được sanh tử tình vọng kia thì khó đó lại khó. Chỉ cần tin được một câu thoại đầu liên tục tham cứu, cũng chẳng cần hỏi là dễ hay khó. Lâu ngày tâm tánh sáng suốt thì khó cùng với dễ chẳng cần phải nói.

Chữ "KHÔNG" và "Sau khi chết, thiêu rồi, cái gì là tánh của ta" đã là hai lớp, dù tôi có chỉ ông thoại đầu thì chẳng xiết lộn xộn, công phu càng thấy đa đoan.

Hôm nay ông chỉ cần đem hai câu thoại đầu trên xem câu nào khán được thuần thực hơn, rồi chỉ lấy một câu khán được thuần thực đó, đứng vững gót chân, cứ như thế một niệm muôn năm hạ thủ đi. Hạ thủ không ngừng, một chõ thấu thì ngàn chõ muôn chõ đồng thời thấu. Hạ thủ đến chõ quên cả mê ngộ, mất hết Thánh phàm, nhìn lại thấy một ngàn bảy trăm tắc công án đều là lời nói dư, chỉ là mạt vàng làm lò mắt mà thôi. Hãy kỹ lưỡng! Hãy kỹ lưỡng!

Ba năm nay, tôi không viết chữ cũng không nói chuyện với người, vì ông từ xa đến hỏi, bất giác nói dây dưa như thế.



KHAI THỊ THỦ TỌA UYÊN Ở HẢI ĐÔNG

Trên công phu nói khởi nghi tình, phải biết nghi tình vốn không có những việc chỉ bảo truyền thụ, cũng không có hình dạng, cũng không có tri giác, cũng không có phương pháp, cũng không có xu hướng, cũng không có phương tiện, cũng không có tạo tác an bài v.v... lại không riêng có đạo lý có thể sắp đặt chỉ bảo được để làm cho ông khởi nghi.

Chỗ gọi là nghi đó, chỉ là một việc lớn sanh tử ngay nơi bản thân ông chưa từng sáng tỏ, chỉ nghi việc lớn sanh tử này vì sao từ vô lượng kiếp đến nay trôi lăn mãi đến ngày hôm nay là cái lỗ mũi nào. Lại vì sao từ ngày nay bị trôi vào tận đời vị lai, quyết định có ngày nào xong? Chỉ cái này là chỗ nghi. Từ xưa Phật Tổ đều từ cái nghi này nghi mãi chẳng thôi tự nhiên đường tâm bắt, tình vọng tiêu, tri giải hết, năng sở quên, bất giác hốt nhiên tương ứng, tức là thời tiết của nghi tình vỡ.

Người xưa cũng chẳng từng đi khán thoại đâu, tham công án, lên bồ đoàn làm hình thức, mà chỉ thiết tha ở trên việc lớn sanh tử khởi nghi, đi ba ngàn dặm, năm ngàn dặm tìm gặp thiện tri thức, chưa kịp cởi giày cỏ đã liền nói ngay: "Con vì việc lớn sanh tử, vô thường nhanh chóng".

Ngàn người, muôn người đều như thế, xuất gia như thế, hành cước (*Du phuong*) như thế, cầu thiện tri thức như thế, học đạo như thế, chẳng làm cái việc thứ hai nào khác, giả sử có cũng chẳng làm.

Từ đời xưa đến ngày nay, dưới Thiên Tông chẳng nên có những lời dây dưa phổ biến, thường thường chân chưa bước vào cửa đã bị một thứ ngữ ngôn này dẫn dụ đem đi vào trong hang ổ dây dưa trói buộc, gọi là Phật pháp, gọi là Thiên đạo, bị cuốn vào trong lưới tri giải chẳng được xuất đầu, chỉ thêm đa văn là sở tri chướng, đối với đạo chẳng từng có chút dính dáng. Các bậc tôn túc gần đây chẳng nỡ thấy trong tùng lâm có một tệ bệnh này, chưa đợi ông mở miệng, chỉ đem một câu thoại đầu vô nghĩa vô vị quăng ra trước mặt người học, chỉ muốn ông buông bỏ tất cả thân tâm, thế giới, các duyên tạp niệm và thiên đạo, Phật pháp, ngữ ngôn, văn tự v.v... Chỉ dạy ông hướng lên trên thoại đầu này khởi đại nghi tình tham cứu di!

Chính ngay lúc tham cũng chẳng phải muốn rõ Phật pháp mà tham, cũng chẳng phải muốn hiểu thiền đạo mà tham, cũng chẳng phải muốn cầu tất cả tri giải mà tham. Chỗ dụng tâm tham chỉ là chính mình có cái việc lớn sanh tử vô thường mà không biết làm sao? Vì thế tham đến chỗ thoại đầu vỡ thì việc lớn sanh tử cũng theo đó đều vỡ. Chỗ việc lớn sanh tử rõ thì tất cả ngữ ngôn văn tự cũng theo đó đều rõ. Ngoài sanh tử ra, không riêng có thoại đầu. Ngoài thoại đầu ra không riêng có sanh tử.

Từ xưa cổ nhân chỉ nghi sanh tử mà liễu ngộ đạo, người thời nay chỉ nghi thoại đầu mà liễu ngộ đạo. Cái việc khởi nghi tình dường như có khác, nhưng cái đạo ngộ kia thật không xưa không nay, không tạp không khác.

Chính đương lúc nghi thoại đầu cũng chớ cầu phuong tiện, cần phải tin tham thiền không có phuong tiện; Cũng chớ cầu xu hướng, phải biết tham thiền không có xu hướng; Cũng chớ cầu cán nấm, phải biết tham thiền không có cán nấm. Nói phuong tiện thì câu thoại đầu là phuong tiện, câu thoại đầu là xu hướng, câu thoại đầu là cán nấm. Chỉ cần tin được nổi, dựa được ổn. Đời này tham câu thoại đầu, quyết định phải ở trên câu thoại đầu này thấu triệt, như chưa thấu triệt cũng không sao, chỉ vì tự mình thiếu sự gan dạ, thiếu sự kiên cố, thiếu sự bất thoái chuyển, thiếu niềm tin và sự nắm chắc mà thôi. Chỉ cần nắm được chánh niệm tham câu thoại đầu cho chắc, cũng đừng để ý đến hôn trầm tán loạn, cũng đừng để ý đến động tịnh nói nín, cũng đừng để ý đến sanh, già, bệnh, chết, cũng đừng để ý đến khổ vui thuận nghịch, cũng đừng để ý đến thành tựu hay chẳng thành tựu v.v... cho đến trừ cái chánh niệm tham câu thoại đầu này ra, dẫu cho tam thế chư Phật, lịch đại Tổ Sư đồng thời hiện ra trước mặt đem pháp yếu vô thượng đệ nhất nghĩa để trút vào trong bụng ta, cũng cần phải lập tức mửa ra, và cũng đừng để ý đến các Ngài.

Bởi vì việc nầy chẳng ở trên Phật Tổ, chẳng ở trên cảnh duyên, chẳng ở trên văn tự, chẳng ở trên tri giải, chỉ ở chỗ tốt cùng là ông tin được việc lớn sanh tử vô thường. Vì chẳng biết phải làm sao để giải quyết vấn đề sanh tử nên phải tham thoại đầu của cổ nhân. Trừ một cái niệm tham thoại đầu của cổ nhân nầy ra còn muốn hướng vào trong một niệm thứ hai tìm kiếm thì giống như vạch sóng tìm nước vậy. Cổ nhân nói: "*Mật ở bên ông*". Và đâu từng có một pháp cho người để thấy nghe, để nắm giữ. Hôm nay dạy ông khán câu thoại đầu đã là bất đắc dĩ rồi. Nếu ngoài câu thoại đầu nầy ra, lại suy nghĩ tính toán càng không dính dáng. Lâu ngày, về sau công phu thuần thực, thời tiết đến, nghi tình vỡ. Phải biết nghi đó, tham đó cho đến cùng câu thoại đầu quy về tự kỷ, lại không có một pháp có lý lẽ, cũng không có một pháp là liễu hay chẳng liễu, cho nên trong Kinh nói: "*Sum la vạn tượng, một pháp sở ấn*". Chỉ một pháp cũng không có chỗ tìm, há có câu thoại đầu u? Chỉ cần tin nhận, quyết chẳng gạt nhau.

Thiền nhân Uyên ở Hải Đông hằng ngày ở trong tăng đường, nhân khán thoại đầu chưa xong, viết thư cầu chỉ dạy, tôi viết vài lời đáp ông như thế.



KHAI THỊ THIỀN NHÂN VÔ ĐỊA LẬP

Bốn chữ "*Hồi quang phản chiếu*" là cảnh giới độc thoát phàm tình, siêu nhập lãnh vực đại ngộ. Ông công phu chưa tới chỗ này thì quang làm sao hồi, chiếu làm sao phản. Ông nếu chưa đến chỗ chân chánh ngộ minh hễ có lý để hồi để phản đều là tự dối. Vì ngộ đến chỗ triệt thì tâm quang chẳng đợi hồi mà tự hồi, giác chiếu chẳng đợi phản mà tự phản. Vì không có đối đai nên cũng không có quang để hồi, cũng không có chiếu để phản, ấy là nhất hạnh tam muội. Từ xưa, Phật Tổ đều nhắm vào chỗ này đặt gót, chứ chẳng phải chỗ ý thức tình vọng có thể đến.

Hiện nay có một bọn người ngu si ở chỗ vắng lặng thâu cái thấy nghe tuyệt kiến văn tương tự như gỗ đá, gọi là hồi quang phản chiếu, chiếu như thế ấy ba mươi năm, niệm niệm muốn thoát sanh tử chẳng được.

Chỉ cần mạnh mẽ đề khởi câu: "*Triệu Châu vì sao nói chữ KHÔNG?*". Ngày đêm tham cứu, đi cõng nghi, ngồi cõng nghi. Chính đương lúc khán như thế, điều thiết yếu là chẳng được tưởng là hồi quang phản chiếu. Chỗ tham cứu chẳng được, chính là lúc tán thân bỏ mạng. Lâu ngày thuần thực hốt nhiên khai ngộ, chẳng từng tự biết mà hồi quang phản chiếu hoàn tất vậy. Nếu còn cho là hồi quang phản chiếu thì vẫn y như xưa, chưa được ngộ.

Thiên nhân Vô Địa Lập cầu lời cảnh sách, tôi viết như thế.

KHAI THỊ THƯỢNG CHỦ PHÙ

Như nói trong 24 tiếng đồng hồ làm chủ chẳng được, chẳng biết lìa câu thoại đầu sở tham nầy ra, lại gọi cái gì làm chủ? Phải biết chính câu thoại đầu nầy là chủ của ông. Chỉ cần thường khiến cho câu thoại đầu sở tham nầy chẳng lìa tâm niệm, ấy là làm được chủ, cũng chẳng nên nghĩ là làm được chủ. Ý của người xưa trước kia chẳng từng nói đến "Làm chủ", như Tổ Qui Sơn nói: "*Cố làm chủ tể chó theo nhân tình*" là lời nói tạm thời sách phát sự tinh tấn cho người, chứ chẳng phải đạo.

Lại nói ở trên hôn trầm, tán loạn, thị phi, nghịch thuận khán thoại đầu. Lời nầy không có đạo lý khó hiểu, chỉ tại ông hiểu chẳng được, cố sanh tri kiến. Như đang khi khán thoại đầu chợt các cảnh hôn trầm, tán loạn, thuận nghịch hiện tiền thì phải phấn chấn tinh thần hướng vào trong hôn trầm, tán loạn khán, lâu ngày hôn trầm, tán loạn, tình vong thuận nghịch tự tiêu. Có người thấy các cảnh hôn trầm, tán loạn, thuận nghịch nầy hiện tiền bèn sanh nghi, rồi lầm cho rằng chắc còn có phương tiện nào khác để trừ khử các thói quen hôn trầm, tán loạn v.v... Lại đổ lỗi cho căn khí, tức nghiệp, các thứ cảnh duyên, vừa khởi tâm nầy thì ở trên hôn trầm, tán loạn chồng thêm hôn trầm tán loạn, ở trong thuận nghịch lại thêm thuận nghịch.

Vì thế dạy ông lúc hôn trầm tán loạn chỉ ở trên hôn trầm tán loạn mà khán, cũng chẳng phải có vật gì để khán, cũng chẳng phải khán hôn trầm, tán loạn là vật gì? Cũng chẳng dạy ông ở trong hôn trầm tán loạn, thuận nghịch v.v..., tìm cái lỗ mũi nào khác. Chỉ dạy ông ở trên hôn trầm, tán loạn v.v..., chỉ đề khởi thoại đầu tự khán, hằng chẳng buông bỏ, cũng chẳng vọng khởi niệm thứ hai phân biệt đây là hôn trầm, tán loạn, thuận nghịch v.v... Hạ thủ công phu chỉ cần ngộ thoại đầu, chứ chẳng cần ông bài trừ hôn trầm, tán loạn v.v... Ông chỉ cần thống thiết nghĩ đến việc lớn sanh tử vô thường, đơn đề một câu thoại đầu khởi lên đại nghi tình để cầu chánh ngộ. Hễ niệm sanh tử thiết tha thì tự nhiên thoại đầu miên mật. Ở chỗ khán thoại đầu miên mật, hôn trầm tán loạn tự nhiên chẳng hiện. Lúc hạ thủ công phu thấy có hôn trầm tán loạn v.v... tức là cái niệm vì sanh tử của ông chẳng thống thiết, niệm khán thoại đầu chẳng miên mật.

Lại nói ở trên thoại đầu khởi nghi tình sơ rơi vào suy nghĩ. Nói vậy là sai rồi. Người xưa chỉ vì việc lớn sanh tử chưa giải quyết, hai ba mươi năm đi ba ngàn dặm, một muôn dặm, gấp thiện tri thức liền thưa: "*Con vì việc lớn sanh tử*", chứ đâu từng khán thoại đầu, khởi nghi tình. Tuy chẳng khán thoại đầu, khởi nghi tình mà cái tâm vì việc lớn sanh tử chưa giải quyết, chính là chỗ nghi của người xưa.

Người tham học thời gần đây có cái khổ là chẳng lấy sanh tử làm việc lớn, lại còn thêm nhiều ngữ ngôn rườm rà của Thiên Tông càng nhiều, khiến cho người học chưa bước vào cửa, trước đã lấy sự ghi nhớ ngữ ngôn làm sự nghiệp, khiến cho cái chánh niệm vì sanh tử bị ngăn cách. Cho nên các bậc tôn túc thời gần đây bất đắc dĩ đem câu thoại đầu vô nghĩa vô vị ném vào trong ruộng bát thức của ông, bảo ông bỏ đi tất cả tri giải, chỉ hướng vào chỗ chưa hiểu của câu thoại đầu nghi đi. Cái nghi tình như đựng nhầm núi bạc vách sắt trước mặt không có một bước có thể tiến, vừa khởi niệm thứ hai là rơi vào suy lường. Hễ chẳng khởi niệm thứ hai túc là nghi tình, trong nghi tình này tự nhiên cắt đứt tất cả các bệnh tri kiến, giải hội, hốt nhiên ông ở chỗ nghi đựng nhầm lật ngược (*Ngộ*) mới biết như một lời nửa câu của cổ nhân thật là đống lửa lớn, là suy mao kiếm⁽¹⁾ chẳng thể phạm được. Hễ dốc lòng tin thì không việc gì chẳng xong.



(1): Suy mao kiếm: Tên một thứ bảo kiếm rất bén, có thể để sợi tóc lên trên lưỡi thổi một cái thì tóc đứt liền.

KHAI THỊ THIỀN NHÂN NHẬT BỐN NGUYÊN

Tâm nầy mê thành sanh tử, ngộ thành Niết Bàn. Vậy cái mê sanh tử hẳn là khó trừ, nhưng trái lại chẳng biết Niết Bàn của ngộ vẫn là mạt vàng rơi vào mắt. Phải biết Bát Nhã như đống lửa lớn chẳng cho tất cả ghé vào. Ông hạ thủ công phu, tâm chẳng chịu chân thật thiết tha, chẳng thể ở trên một niệm đầu tiên làm mù (*Không biết gì hết*) để tọa đoạn, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ ngây ngây tương tự như người chết dựa vào câu thoại đầu sở tham, tất cả đều chém đứt. Người học thường ở chỗ tọa chẳng đoạn mà sanh ra sự tính toán sai khác, cho là khó, là dễ, dẫn khởi tình vọng sai biệt lăng xăng giao tiếp, trong lòng chẳng thể tùy chỗ cắt đứt. Rồi lập mười điều nguyện nặng, muốn dựa vào sức của các nguyện nầy cắt đứt những suy nghĩ vẫn vơ, vọng tưởng hư huyền như đá đè cỏ, dẫu cho có lập ngàn điều nguyện nặng cũng đè chẳng được, càng thấy xa xôi.

Ông chẳng nghĩ sanh tử vô thường là một đoạn nhân duyên lớn nhất từ vô thi. Ông cần muốn tương ứng thì không có phương tiện nào khác hơn là chỉ có một câu thoại đầu sở tham, ngay đây chỉ cần một phiến chánh niệm quyết định chẳng thoái chuyển, chẳng đổi dời, sống cùng nó sống, chết cùng nó chết.

Giả sử khi chưa ngộ, ngàn Thích Ca, muôn Di Lặc trút cả bốn biển Phật pháp vào lỗ tai ông cũng đều là trần lao hư vọng chứ chẳng phải cứu cánh. Chỉ vì cái chánh niệm của ông chẳng vững chắc nên điên đảo cuồng loạn ngàn đường muôn lối trọn không có lúc thôi nghỉ.

Cẩn trọng! Cẩn trọng!

Thiên nhân Nguyên hãy cố gắng!



KHAI THỊ THỊ GIẢ TỰ HẢI VĂN

Phật Tổ thuở xưa thống thiết vì việc lớn sanh tử chưa giải quyết xong, nhiều kiếp ở trong biển Bồ Đề huân tập sâu dày, luyện kỹ chẳng phí phút giây cho đến ở trong pháp Bồ Đề bỏ trăm ngàn muôn ức thân mạng, xem phú quý ân ái chẳng khác nào bụi bay qua mắt. Một niệm chăm chăm đê khởi câu thoại đâu vô nghĩa vô vị của cổ nhân, quên lạnh quên nóng, bỏ ngủ bỏ ăn, chẳng đến chỗ đại phát minh, chỗ hoàn toàn thôi nghỉ thì chẳng thôi. Đủ thể tài như thế, một cái thấu đánh thấu đáy, đâu đuôi xuyên suốt với nhau. Sau đó đem chỗ sở đắc đưa vào lò rèn trui đi luyện lại để cho mảy trần sạch hết, trắng trẻo thanh khiết, ở trên bờ sanh tử Niết Bàn dạo chơi tự tại, đây là người tâm không thi đậu về. Đâu có giống như người thời nay gót chân cạn cợt chẳng chịu tử tâm, tử chí hướng vào chỗ chân thật đứng vững gót chân để cầu chân thật giải thoát, chỉ quý ở trên sách vở ghi nhớ, bên miệng nói tai nghe, nhiễm thành thói quen chỉ muốn hiểu thiền là xong. Trái lại, chẳng biết việc lớn sanh tử ở dưới gót chân vẫn y như cũ. đen như dầu hắc, chẳng những vô ích mà còn hại nữa.

Thị giả Tự Hải Văn cầu lời cảnh sách, tôi khai thị đường tắt nhập đạo như thế.

Hạ thủ công phu chỉ cần tin cho nỗi. Từ một niệm đầu tiên tin cho nỗi, như vậy ba mươi năm vĩnh viễn chẳng sanh niệm thứ hai. Càng tham chẳng được càng thêm tinh tấn, càng hạ thủ chẳng được càng thêm dũng mãnh. Ông ở chỗ hạ thủ chẳng được, tham chẳng được, chợt sanh một niệm nghi hoặc vọng kiến khởi các thứ tình giải hoặc phàm hoặc Thánh v.v... đều rơi vào hầm sanh tử.

Tham thiền, nếu tham chẳng được chẳng nên nói cẩn khí chậm lụt, chẳng nên nói nghiệp chuồng nặng, chẳng nên nói thời tiết muộn, chẳng nên nói chẳng gấp thiện tri thức. Đại ý chỉ vì một cái chánh niệm chẳng chân chẳng thiết. Tâm này nếu chân thiết, nói gì ba mươi năm, mà ba mươi đời cũng không sơ hãi, cứ mật thiết hướng tới trước tham cứu. Cổ nhân nói:

**Điều can trác tận trùng tài trúc
Bất kế công trình đắc tiện hưu.**

(*Cần câu gãy hết trông trúc khác
Chẳng tính công trình, được mới thôi*).

Nếu ông chẳng đủ những thể tài này thì tham thiền học đạo đều là kiến giải điên đảo. Người học đạo chân chánh cần phải biết.

Thị giả Văn hãy cố gắng, lão huyễn nói như thế.



KHAI THỊ THIỀN NHÂN Ý

Phật pháp toàn thể của ông đầy đủ, ông vừa chợt sanh một niệm muốn nhầm ở trên Phật pháp nǎm lấy thì đã rơi vào ý địa, không bao giờ cùng với Phật pháp tương ứng. Ông nếu chân chánh chẳng chịu bỏ qua việc lớn sanh tử, lại chẳng hướng vào lúc một niệm chưa khởi mà gánh vác, chỉ đem câu thoại đầu: "*Khi tú đại tan rã hướng vào chỗ nào an thân lập mạng?*". Tùy theo ông bất cứ ở chỗ nào đứng ngồi miên mật tham cứu. Chính đương lúc tham, tất cả những nghĩa lý của Kinh điển và ngữ ngôn, công án trong Thiền Tông từ xưa đến nay đã ghi nhớ được đều chẳng được nhớ nửa chữ trong lòng, cũng chẳng được treo nửa chữ ở bên khoé miệng. Trong 24 tiếng đồng hồ ngây ngây tương tự như người đại tử. Chỉ như thế đơn đề thoại đầu sở tham, tham cứu lâu ngày chẳng lui sụt thì tự có cái thời tiết siêu nhiên đốn ngộ. Ông nếu chưa đích thân đến cái thời tiết chánh ngộ này mà chỉ muốn đem tâm ý thức hướng lên trên ngữ ngôn tương tự hòa hội tri giải, dẫu cho ông hiểu được một gánh Thiền đạo Phật pháp, đây gọi là "*Ăn đậm dãi con chồn*", muôn kiếp ông cũng không xong việc.

Thiền nhân Ý hãy nhớ lấy!



KHAI THỊ THIỀN NHÂN NHÂN

1. *Chỉ có niềm tin mới khiến cho mình đê khởi câu thoại đầu sở tham bất kể thời hạn, bèn bỉ tham đi tự nhiên có lúc ngộ nhập. Chẳng nên ở ngay lúc tham cứu sanh ra tất cả tâm nghi ngờ, lại chẳng nên sanh tất cả tâm cầu mau khai ngộ. Ví như đi đường, gắng sức ắt tự đến nơi.*

Lúc tham thoại đầu, hạ thủ công phu, hễ có tất cả kiến văn giác tri kỳ đặc, thù thắng, ứng nghiệm v.v... đều là duyên ma, chỉ cần chẳng sanh tâm chạy theo, lâu ngày tự cởi mở. Ông nếu vừa sanh một niệm tình chấp ưa thích thì rơi vào cảnh ma, tự cho là phát minh, trở thành cuồng loạn.

Ngộ đạo như người đến nhà, cảnh vật trước mắt đều là nhà cũ, mỗi mỗi tự nhiên ổn đáng rõ ràng, không còn có một mảy may nghi hoặc. Nếu như còn nửa điểm nghi hoặc quyết định chẳng phải nhà cũ thì phải tiếp tục tham cứu. Bằng không, thì đổi thành dị kiến.

2. Tham chữ "Không", chỉ cần hướng lên trên chữ KHÔNG khởi nghi tình tham "Triệu Châu vì sao nói chữ KHÔNG này?". Trong 24 tiếng đồng hồ chỉ tham như thế. Chính đương lúc tham, chẳng hỏi có suy nghĩ phân biệt hay không suy nghĩ phân biệt. Có suy nghĩ hay không suy nghĩ đều thuộc vọng tưởng.

Hôm nay chỉ muốn ông hướng lên trên câu thoại đầu sở tham khởi nghi tình. Chẳng nên ở trên tất cả cảnh duyên khởi tưởng phân biệt. Hễ ngoài câu thoại đầu sở tham ra, khởi một niệm khác bất luận là niệm về Phật, niệm về Pháp đều là chẳng phải chánh niệm, đều là hạt giống sanh tử.

Người chân thật hạ thủ công phu trong 24 tiếng đồng hồ, niệm niệm như cứu lửa cháy đầu, như một người địch với muôn người, đâu có thì giờ rảnh mà để ý đến thân mạng thế duyên, cũng đâu có thì giờ rảnh để yêu cầu người khai phát, cũng đâu có thì giờ rảnh hỏi người để tìm ngôn cú, tìm giải hội.

Lại có một hạng người ba ngày không được khai phát thì tâm mờ mịt. Bọn này đều là người đuổi theo vọng lưu chuyển, chẳng phải là người hạ thủ công phu.

Đại khái, người hạ thủ công phu như kẻ ăn trộm muốn trộm vàng bạc của người, lúc đi cũng muốn trộm, lúc ngồi cũng muốn trộm, lúc rảnh cũng muốn trộm, lúc bận cũng muốn trộm, lại đâu để lộ cái tâm muốn ăn trộm này cho người ta thấy. Càng muốn ăn trộm thì càng giấu kín ý muốn.

Tâm tâm, niệm niệm như thế lâu ngày chẳng lui sụt thì đến được địa vị của cổ nhân. Đâu giống như người trong 24 tiếng đồng hồ làm chủ không được, chỉ muốn chạy theo vọng tưởng lưu chuyển, cố làm chủ tể, chạy lên bồ đoàn làm hình thức, niệm niệm gióng ruồi tìm cầu chẳng chịu thôi nghỉ, đâu tìm được thời tiết tương ứng.

Hãy ghi nhớ!

Thời giờ qua mau như nước chảy, phải nén tự tĩnh!



KHAI THỊ THIỀN NHÂN DIỆU NHIÊN

Tham thiền chỉ cần tin cho nỗi và đến trên thoại đâu tham đi, chẳng cần đem ý thức hướng lên trên "Nhất" cùng "Vạn" suy nghĩ. Ông nếu suy nghĩ nói: "Nhất" là vật gì, "Vạn" là vật gì, dấu cho ông chỉ điểm được rõ ràng minh bạch cũng chính là si cuồng chạy ở bên ngoài chẳng bao giờ cùng với đạo tương ứng.

Ông nếu tin nỗi thì chẳng cần hỏi NHẤT là NHẤT ở chỗ nào? VẠN là VẠN ở chỗ nào? Ông chỉ lo NHẤT thì chỉ là NHẤT, VẠN chỉ là VẠN. Chỉ cần nhầm dưới "NHẤT" quy về chỗ nào?" Đúng vững gót chân một niệm vạn nhiên tham đi! Tham đến lúc tâm không thi đậu, đại triệt đại ngộ, thì ngay nơi NHẤT mà VẠN, ngay nơi VẠN mà NHẤT, NHẤT chẳng phải VẠN, VẠN chẳng phải NHẤT rõ ràng ở trong lòng. Ông nếu chưa ngộ dù cho ông đem NHẤT cùng VẠN nói được nhiều lời hay đẹp cũng đều chẳng ra ngoài vọng tưởng điên đảo.

Thượng nhân Nhân hãy tin lấy!



KHAI THỊ THIỀN NHÂN HUYỀN

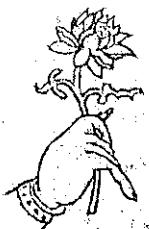
"Triệu Châu vì sao nói chữ KHÔNG?". Chỉ cần trong 24 tiếng đồng hồ miên mật đề khởi đại nghi tình tham đi, chẳng cần nghi câu này cùng với các câu thoại đầu *"Cây bách trước sân"* và *"Núi Tu Di"* là đồng hay là khác. Nếu ông đem ý thức hướng lên trên thoại đầu so sánh thì sẽ dẫn vào trong lưới nghiệp thức không bao giờ ông ngộ được.

Tham thiền cần phải cắt đứt mạng căn sanh tử, không có phương tiện nào khác. Ông chỉ cần cắt đứt các thứ tri kiến giải hội, chỉ nắm chắc câu thoại đầu sở tham chẳng kể năm tháng, tận tình tham đi, chẳng sợ không ngộ. Ông nếu một niệm nắm không chắc thì thấy chồ hạ thủ chẳng tương ứng, phần nhiều sanh giải hội, đâu có lý nào cái tâm giải hội có thể cắt đứt được mạng căn sanh tử!

Ở quê hương ông, từ trước đến nay không có người nói đến cách hạ thủ công phu, phần đông chỉ hướng lên con đường nghĩa lý tri giải mà đi. Dẫu có hiểu được rõ trong bụng Phật Thích Ca cũng chỉ là nghiệp thức mênh mang. Ngài Qui Sơn nói: *"Thiền Tông này khó được chồ nhiệm mầu của nó, rất cần phải kỹ lưỡng dụng tâm"*; Thật chẳng phải dễ. Chỉ cần dốc lòng chân thật bền lâu tham đi, quyết chẳng đổi gạt nhau đâu!

Ngài Triệu Châu nói: "Vì y còn nghiệp thức". Một lời này là con mắt kim cương của Triệu Châu, chẳng nói với người học là "Có nghiệp thức". Ông nếu hướng lên trên nghiệp thức hội thì con mắt kim cương của Triệu Châu đồng thời cũng bị mù mất.

Hôm nay ông chẳng cần hỏi có nghiệp thức hay không nghiệp thức, chỉ đề khởi câu thoại đầu nói trên chẳng quay đầu, chẳng khởi niệm, tham lâu ngày tự nhiên ngộ, chẳng cần sanh một chút tri kiến nào khác; Cũng chẳng cần hỏi nghi lớn nghi nhỏ, khởi cùng chẳng khởi. Vừa có tri kiến này đã là quay đầu, khởi niệm rồi vậy.



KHAI THỊ THƯỢNG NHÂN MỤC

(Trong lúc bệnh)

Kinh Di Giáo nói: "Ví như người chăn trâu cầm roi trông nom chẳng cho nó phạm vào lúa mạ của người".

Ngài Qui Sơn nói: "Một khi vào đám cỏ, nắm mũi kéo ra". Tổ Bá Trượng khen: "Ông đúng là người chăn trâu giỏi".

Phải biết tứ đại là thân bệnh, lục căn là tâm bệnh. Một câu thoại đâu muốn ông tham cứu là thiền bệnh. Một niệm rõng sáng ngay đó siêu việt, là Phật bệnh. Nói một cách vi tế thì hễ dính vào kiến văn giải hội đều là nguồn gốc của bệnh, huống là tứ đại chống trái, cơ thể sanh bệnh, cái nầy là bệnh ở trong bệnh. Nay muốn trị bệnh nầy cũng không khó, chỉ cần đem câu thoại đâu "*Triệu Châu vì sao nói chữ KHÔNG?*" đặt ở trên chiếu, bên gối. Đây là thuốc thần đáng giá ngàn vàng. Muốn cho thuốc nầy linh nghiệm, không có cách nào khác hơn là khiến cho trong lòng lạnh băng băng, rõng lặng lặng, trăm điều chẳng nghĩ, trăm điều chẳng lo, Phật đến, Tổ đến đều để các ngài qua một bên, chẳng cần biết đến, trong lòng không nghĩ trước tính sau, trong ngoài như cây khô, tro lạnh, con quỷ vô thường giết người hiện ra trước đều tọa đoạn một lượt.

Hạ thủ như vậy ấy là người chăn trâu, ấy là lương y, ấy là thiền trong Niết Bàn đường (*Bệnh xá trong tòng lâm*), ấy là việc gốc của người xuất gia hành cước. Còn có một câu chưa chỉ bày, đợi ông thuốc bệnh đều quên sẽ nói cho ông nghe.

Thượng nhân Mục trong khi bệnh cầu cảnh sách, tôi viết như thế để cảnh sách ông.



KHAI THỊ THIỀN NHÂN DẬT

*N*ghi tình không có lớn nhỏ, hễ nghi nặng thì gọi đó là đại nghi, nghi nhẹ thì gọi đó là tiểu nghi.

Sao gọi là nặng? Chỉ nghe nói đến việc lớn sanh tử liền tự mang ở trong lòng, muốn buông xuống buông chẳng được, tương tự như người rất đói cầu miếng ăn, tự nhiên buông chẳng được, dẫu muốn chẳng khởi cũng chẳng tự do mà khởi, đây là nặng, cho nên gọi là đại nghi. Có cái đại nghi này thì tự nhiên bỏ ngủ quên ăn, thân tâm nhất như, cũng không biết là đại nghi, tự nhiên nghỉ mãi chẳng thôi.

Như người xưa đứng trước sân khán chữ KHÔNG mưa to đến toàn thân đều ướt chẳng biết thân mình ướt, nhân vị tăng bên cạnh gọi, tỉnh lại mới biết trên thân bị mưa ướt. Đây là công phu thuần thực quên cảnh quên duyên, đây là đại nghi.

Đương lúc đại nghi trong lòng ông vừa có một niệm biết là đại nghi thì đã lầm rồi, cũng chẳng thành đại nghi. Cảnh giới của đại nghi này chẳng thuộc về ông. Ông muốn được cần phải có cái chánh niệm vì sanh tử. Trong tâm ông chân thật thống thiết, không có một điểm an bài so sánh, lâu ngày chầy tháng đều không gián đoạn tự nhiên hiện tiền.

Không có chỗ để ông ra sức, ông hạ thủ công phu đều không có phương tiện, cũng không có chỗ thương lượng. Chỉ cần một cái chánh niệm vì sanh tử chân thật thống thiết lâu ngày tự nhiên siêu việt.

Ông vì chẳng rõ cách hạ thủ công phu cho nên mới sanh ra nhiều tri giải.

Hôm nay chẳng cần tất cả sanh tử giải hội, cũng chẳng cần nói tôi căn tánh hạ liệt, cũng chẳng cần nói tôi đối với bát nhã duyên cạn, cũng chẳng cần hỏi người khác để cầu phương tiện khéo léo uyển chuyển khai thị, hễ có một chút dị kiến đều là tà ma, ngoại đạo. Trong suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ chỉ năm chặt câu thoại đâu "*Triệu Châu vì sao nói chữ KHÔNG?*". Hôm nay tham chẳng được, hôm nay nắm chặt, ngày mai tham chẳng được, ngày mai nắm chặt, cho đến năm nay năm tới, đời này đời sau cũng chẳng cần hỏi bao lâu. Hễ tham chẳng thấu, chỉ thế ấy nắm chặt đi, trừ cái chánh niệm dốc cả thân tâm hạ thủ công phu lâu dài này ra thì dấu Thích Ca, Đạt Ma có trút hết thiền đạo vào trong bụng ông, cũng cứu ông chẳng được.

Hãy nhớ lấy! Hãy nhớ lấy!



KHAI THỊ THIỀN NHÂN ANH

I. *Thiền Tông* có một hạng người thông minh linh lợi ngay dưới ngữ ngôn của Sư gia giải hội được tương tự bèn nhận lấy. Lúc ấy Sư gia chẳng có thời giờ nghiệm lại người ấy ngộ hay chẳng ngộ, nhất thời bỏ qua. Người ấy liền đem cái chõ nhận của mình dạy người khác chẳng cần tham thoại đầu chỉ quý sẵn sàng lãnh hội, kéo nhau vào trong lưới tri kiến, lúc nói thì in tuồng như đồng, chõ làm thì trọn không dính dáng.

Có một hạng người cẩn cơ ngu độn, thấy nói tham thiền cần phải khán thoại đầu khởi đại nghi tình mới đốn ngộ nhập, ngay đó cứ nấm chặt câu thoại đầu sở tham hai ba mươi năm, đầu đuôi xuyên suốt liền nhau chẳng chịu buông bỏ.

Lâu ngày tình vọng tiêu hết, sau khi khai ngộ hễ có người học đến thỉnh ích, ăn muốn họ hạ thủ công phu khán thoại đầu khởi nghi tình. Những bậc thầy loại này dạy người tuy khó thẩm vào, song trước sau chẳng làm hư hỏng căn tính người học.

Từ khi có *Thiền Tông* đến nay, tuy nói: "Trực chỉ nhân tâm", nhưng vào cửa có muôn ngàn đường lối bất đồng.

Bởi vì các bậc thầy tuy đều căn cứ vào một cái lý "*Trực chỉ*" mà theo căn tính người và chỗ ngộ nhập của chính mình chẳng đồng, vì thế dẫn dụ chẳng đồng, nhưng chỗ chí lý cứu cánh là một, đều là liễu thoát việc lớn sanh tử, ngoài ra không làm việc gì khác. Chúng sanh thức tánh sai khác nhau rất nhiều chẳng thể một phen ỉa (*Ngộ*) liền thôi.

Lại có thuyết nói: "*Sau khi ngộ cần phải gấp thiện tri thức*", hoặc có thuyết nói: "*Được chỗ ngộ nhập rồi cần phải thật tiễn bảo nhậm*". Đó đều là chỗ ngộ chưa được triệt để, còn kẹt ở dì chấp, chẳng thể gỡ niệm cỗi trói cho người, cho nên mới có nói: "*Gấp thiện tri thức và thật tiễn bảo nhậm*"; Nếu ngộ triệt để thì không nói như thế. Cổ nhân tuy chẳng khán công án khởi nghi tình, chỉ vì lúc chưa ngộ, các Ngài dụng tâm cùng với người thời nay triệt để chẳng đồng. Nếu dạy người thời nay chẳng hạ thủ công phu, thì họ đều ngồi trong cái lưới diên đảo.

Cổ nhân có nói: "*Dựa vào người khác để hiểu là làm chướng ngại của ngộ của mình*". Kinh Viên Giác nói: "*Chúng sanh đời mạt pháp hy vọng thành đạo, chẳng cho cầu ngộ, chỉ thêm đa văn, tăng trưởng ngã kiến*".

II. Việc lớn sanh tử là từ vô lượng kiếp về trước trôi nổi đến ngày hôm nay, chẳng phải một sớm một chiều mà thành. Hôm nay muốn lật ngược lại cái sanh tử căn trần trôi nổi từ vô lượng kiếp này chẳng phải là chuyện dễ!

Phải lấy chí khí quyết định đem hết cuộc đời này làm kỳ hạn. Đời này nếu chưa xong, thì đời sau, kiếp tới tiếp tục làm nữa! Phải biết việc này không có chỗ cho ông ra sức, không có chỗ cho ông nôn nóng, không có chỗ cho ông dụng tình; Càng ra sức càng mê muội, càng nôn nóng càng lăng xăng, càng dụng tình càng hôn trầm tán loạn. Chỉ cần tất cả chỗ đều mật mật thiết thiết nắm chắc một câu thoại đầu sở tham, tất cả chỗ chẳng được buông bỏ, chẳng được gián đoạn, chỉ như thế mật mật thiết thiết như mèo chăm rình bắt chuột mà tham cứu đi!

Thứ nhất: Chẳng nên lập kỳ hạn.

Thứ hai : Chẳng nên tránh huyên náo cầu yên tĩnh.

Thứ ba : Chẳng nên chọn lựa cảnh duyên.

Thứ tư : Chẳng nên đem tâm chờ ngộ.

Thứ năm : Chẳng nên tính kế công trình.

Thứ sáu : Chẳng nên tìm phương tiện khác.

Thứ bảy : Chẳng nên gặp chướng nạn mà lo buồn.

Thứ tám : Chẳng nên gặp thuận mà vui mừng.

Thứ chín : Chẳng nên sanh tâm khiếp sợ.

Thứ mười: Chẳng nên lấy bỏ, nương tựa, chống trái.

Lìa mươi việc này, chỉ thận trọng giữ lấy câu thoại đầu: "*Khi tú đại tan rã hương vào chỗ nào an thân lập mạng?*". Hết cuộc đời này cho đến đời vị lai, chỉ như thế cứ hướng tới trước. Nếu hiện tại tham chẳng được cũng chẳng nên đổi câu thoại đầu sở tham.

Thiền nhân Anh hãy cố gắng!



KHAI THỊ THƯỢNG NHÂN KHÔNG Ở HẢI ĐÔNG

Phật Tổ chẳng nỡ thấy ông có sanh tử tình thức như ngọn đèn, tựa giọt nước không có lúc tạm dừng. Cái chỗ chẳng dừng ấy chẳng kẹt thanh thì kẹt sắc, chẳng kẹt không thì kẹt có, chẳng kẹt công dụng thì kẹt vô vi, chẳng kẹt thánh thì kẹt phàm, niệm niệm chẳng dừng gặp chỗ nào cũng dính mắc. Chỗ dính mắc ấy là cái sanh tử dao chặt chẳng đứt, cưa xẻ chẳng ra. Phải biết sanh tử tình thức này ở trong cứu cánh không, thành cứu cánh có, tự trói, tự buộc chưa từng có chút gián đoạn.

Ngày nay thật muốn giải quyết xong một đoạn sanh tử chẳng chút gián đoạn này thì phải lập tức phát khởi tâm chân chánh, quyết định chẳng gián đoạn, đề khởi câu thoại đầu của cổ nhân một cách miên mật, cùng nó cứu cánh đi! Một đoạn công phu này thật không có chỗ cho ông suy lý, không có chỗ cho ông tìm hiểu, không có chỗ cho ông hòa hội, cũng không có chỗ cho ông trốn tránh, chỉ có lòng tin chân thật này đưa ông nhập vào mà thôi.

Các vị tôn túc thời gian đây phần đông chẳng lấy việc lớn sanh tử làm điều thiết yếu cho người học. Thường thường chỉ muốn cho người học chóng hiểu thiền đạo cho nên hay đem những lời thiển cận ra dẫn dụ người học, làm tăng thêm tri giải của họ.

Dẫu cho biết được hoàn toàn, hiểu được minh bạch, nếu chẳng từng ở trên việc sanh tử tình thức ngộ một phen thì đều là kẻ si cuồng chạy ở bên ngoài. Huống là người học lại tự không có chí khí quyết định, thường thường hạ thủ công phu một thời gian mà không chồ ngộ nhập bỗng khởi niệm khác mà tự không hay biết, không đủ tư cách làm Tông Sư mà muốn đi ra dạy người, chỉ biết nói sôi nước miếng trong miệng, dù nói được nhiều lời hay đẹp, cũng chỉ là cùng với đạo toàn trái, đều không có chồ đúng.

Người tham thiền cần phải hai ba mươi năm chẳng đổi, chẳng khác, chẳng động, chẳng lay, cho đến hô hoán bất hồi đâu, la lung bất khắng trụ (*Nghe réo cõng không quay đâu lại, cõi lồng cõng không trụ*) nghĩa là dù cho lời nói cao siêu hơn Phật cũng chẳng nghe, đắc quả Phật cũng chẳng trụ, chẳng chấp dây, chẳng chấp kia, chẳng chấp Thánh, chẳng chấp phàm. Tuy nói chẳng chấp tất cả mà cũng chẳng cho là chẳng chấp tất cả, chỉ duy nhất có một câu thoại đâu sở tham niệm trước cũng thế ấy, niệm sau cũng thế ấy, chỉ có một cái tâm muốn giải quyết xong sanh tử vô thường, dằng dặc sừng sững đuổi chẳng đi, lay chẳng động, đê khởi câu thoại đâu "*Khi từ đại tan rã, hướng vào chồ nào an thân lập mạng? Chỉ ở ngay câu thoại đâu này hỏi để khởi nghi tình, quyết định muốn biết chồ an thân lập mạng*".

Chính đương lúc hạ thủ như thế, nếu bỗng có người đem trăm ngàn thiền đạo Phật pháp rót vào trong tâm của ông, ông cũng phải lập tức mửa ra, thà có thể hết một báo thân này chẳng ngộ chứ cương quyết chẳng chịu trong lúc chưa ngộ nhiễm tập một mảy may tri kiến giải hội thiền đạo Phật pháp, cũng chẳng ở lúc chưa ngộ khởi một mảy may tâm niệm muốn hiểu thiền đạo Phật pháp. Bởi vì thiền đạo Phật pháp không có chỗ cho ông hiểu; Kiến văn giác tri không có chỗ cho ông tránh; Tình thức hư vọng không có chỗ cho ông dứt; Sanh tử vô thường không có chỗ cho ông giải quyết xong.

Ông nếu toan khởi một mảy may tâm niệm muốn hiểu, muốn tránh, muốn dứt, muốn xong thì càng chẳng tương ứng. Vì thế, việc này cổ nhân dù như đống lửa lớn, trừ phi bậc đại trượng phu chân thật gan dạ chẳng màng đến tánh mạng, phóng thân thẳng vào chẳng còn do dự, cũng không có một chút dị kiến, mà chỉ muốn giải quyết xong sanh tử vô thường. Lâu ngày thuần thực bất giác bất tri nhồi thành một khối mở toang chánh nhãn thấu suốt cội nguồn, mới biết thiền đạo, Phật pháp chẳng đợi hiểu mà hiểu, kiến văn giác tri chẳng đợi quên mà quên, tình thức hư vọng chẳng đợi dứt mà dứt, sanh tử vô thường chẳng đợi xong mà xong.

Đây gọi là việc tham học xong, là thời tiết buông tay đến nhà. Đến đây còn muốn ông phải lật đổ lưỡi kiến chấp, đập vỡ hang pháp, quét qua bên kia, ném bỏ thân ra ngoài vũ trụ mới đủ tư cách là người gieo hạt giống Thiền Tông.

Ông nếu ngộ rồi lại còn ngồi ở chỗ ngộ, tất cả chỗ dính tay buộc chân, thì ông không có phần đại giải thoát. Cổ nhân một đời xong việc. Há chịu theo duyên cảnh che giấu tâm trộm cắp (*Thâu tâm*), lén động biến tình thức mà luống qua năm tháng ư? Nói thì nhiều lời, hãy nhớ lời cổ nhân dạy:

*Cố gắng đời này giải quyết xong,
Đừng cho muôn kiếp chịu tai ương.*

Là đủ rồi!



KHAI THỊ THIỀN NHÂN VIÊN

Giới tức là giới ở trên đạo. Đạo tức là đạo ở trong giới. Tên gọi tuy hai mà lý chẳng hai.

Tại vì sao trì giới? Vì sanh tử.

Tại vì sao học đạo? Cũng vì sanh tử.

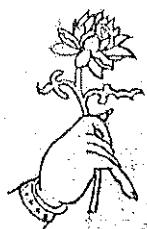
Nếu là tâm vì sanh tử thống thiết thì chẳng mong giới mà giới tự trì, chẳng hướng đạo mà đạo tự tấn. Ông nếu thật tâm chẳng vì việc lớn sanh tử thì trì giới cũng chẳng phải, học đạo cũng chẳng phải.



KHAI THỊ THIỀN NHÂN VẬN

Tham thiền chỉ cần thống thiết vì việc lớn sanh tử, đơn đề câu thoại đầu sở tham, ở trong động tịnh, rảnh rang, vội gấp đều tham, quyết chẳng nên chấp ngồi làm công phu. Ông nếu chấp ngồi, chấp tịnh, lại lầm nhận cảnh giới khinh an tịch tịnh trong thân, lâu ngày ắt sanh ra trăm ngàn thứ thiền bệnh, Phật cũng chẳng thể cứu. Ông chẳng thấy cổ nhân vốn chẳng từng hướng trên bồ đoàn, chỉ lấy các duyên động dụng cùng nó đối địch. Chỉ là cái chánh niệm muốn tham cứu cho rõ việc sanh tử này dằng dặc chẳng bỏ, đau đớn chẳng thôi. Lúc ấy bất tri bất giác hướng vào chỗ không biết phải làm sao ấy độc thoát (*Ngộ*), bèn là lúc tâm không thi đậu. Trừ cái này ra, không có phương tiện nào khác.

Thiền Nhân Vận hãy như thế tham đi!



KHAI THỊ ĐẦU ĐÀ ĐẠO GIẢ CHÍ THÀNH

Muốn là người học đạo chân chánh có bản sắc, cần phải chịu được sự lao nhọc, cam được sự đạm bạc, nhẫn được sự đói lạnh; Giữ được sự nghèo khổ, đam đương được nhiệm vụ nặng, quên được danh lợi, bỏ được ân ái, trì được giới luật, làm được công phu, liễu được sanh tử, tham được thiền đạo, ngộ được Phật pháp.

Những sự nghiệp nầy một vai gánh vác được rồi, lại còn cần ông chẳng thấy cái dở của người, chẳng ỷ cái hay của mình, chẳng khoe kiến văn của mình, chẳng bị thanh sắc làm mê hoặc, trong 24 tiếng đồng hồ đóng hai miếng da miệng lại, dựng đứng chí nguyện muôn năm một niệm, thường giữ chánh niệm, thủ hộ thân tâm chẳng rơi vào cảnh duyên, chẳng sanh yêu ghét. Nếu như hạnh đó chẳng dời, giữ đó chẳng đổi thì một cành hoa giơ lên trong hội Linh Sơn, sẽ chẳng nhường lão Âm Quang (*Ngài Ca Diếp*) mỉm cười ở trước trăm vạn đại chúng, mới chẳng cô phụ ông lìa cha mẹ, bỏ thế duyên, cạo râu tóc, mặc áo rách, hành khổ hạnh làm người học đạo. Nếu như chẳng được như vậy thì miệng ăn cơm của người, thân mặc áo của người, đầu đội mái nhà của người, chân đạp trên đất của người, ngày ngày chẳng tĩnh, ngốc ngốc chẳng biết, một báo thân nầy bỗng kết thúc phải thay hình đổi dạng trả nợ cho thí chủ, lưu chuyển, luân hồi, có ích gì đối với lý đạo đâu.

Đạo giả Chí Thành viết thư cầu pháp ngũ để cảnh sách suốt đời.

Tôi nói kệ khai thị:

*Tham thiền học đạo yếu đồ thành
Kiếm nhẫn băng lăng túng bộ hành
Hành đáo lộ cùng hồi thủ xứ
Đường trần tam bảng phóng thiền thanh!*

Dịch nghĩa:

*Tham thiền học đạo muốn mong thành
Kiếm bén băng trọn bước một mình
Đi đến cùng đường quay đầu lại
Nghe ba tiếng bảng xả tham thiền!*



KHAI THỊ THỦ TỌA DƯỠNG TRỰC MÔNG

*S*ơ Tổ Thiếu Lâm nói: "*Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật*". Chữ Trực của trực chỉ là lìa nói năng, có nói năng ắt chẳng phải trực. Bắt suy nghĩ, vừa suy nghĩ thì chẳng phải trực. Không tạo tác, toan tạo tác thì chẳng phải trực. Diệt tu chứng, có chút dính dấp đến tu chứng thì chẳng phải trực. Từ đó truyền xuống sáu đời đến Tổ Tào Khê, Ngài bảo: "*Nói đến trực chỉ đã là quanh co rồi*". Ngay dưới lời nói nầy còn dung được cái đạo lý nào!

Cổ nhân bắt đắc dĩ dạy ông buông bỏ, thôi nghỉ. Lại dạy ông một niệm chẳng sanh, cho đến những lời như thiện ác đều chớ nghĩ v.v..., suy nghĩ như thế đều chẳng trực rồi.

Thủ Toạ Mông, hiệu Dưỡng Trực có chí muốn dưỡng cái trực của trực chỉ, chỉ cần đem câu thoại đầu "*Triệu Châu vì sao nói chữ KHÔNG?*" đặt ở trong lòng, chớ hỏi một niệm sanh hay chẳng sanh, đạo lý trực hay chẳng trực, đứng vững gót chân, liều một đời thật sự dốc cả thân tâm lập chí, quyết định chỉ tham cứu như thế. Nếu nghi chẳng khởi, tham chẳng được, nắm chẳng chắc, dựa chẳng ổn, đều chẳng nên mống khởi một niệm thứ hai nào khác, phải ở chỗ hạ thủ chẳng được mà hạ thủ, chỗ làm chẳng được mà làm.

Chỉ có cái chánh niệm chân thật thống thiết vì việc lớn sanh tử chẳng đổi chẳng khác, nói gì hai mươi năm, ba mươi năm, vách đứng muôn trượng suốt đời tham đi! Tham đến tình vọng tiêu, tri giải hết, bất tri bất giác hoát nhiên khai ngộ như người ngủ say tỉnh mộng thấy toàn thân đỗ mồ hôi mới thấy Duy Ma Cật nói: "*Trực tâm là đạo tràng vì lìa các quanh co*". Trên từ chư Phật, dưới đến chúng sanh, lớn như hư không, nhỏ như hạt bụi không có một chút lý nào chẳng trực, đó là cái hiệu Dưỡng Trực. Cần phải một phen như thế ấy thì trực chẳng đợi dưỡng mà tự trực. Như chẳng liêu ngộ, dấu cho ông có ngàn thứ tri kiến cũng chỉ thêm quanh co mà thôi.

Hãy cố gắng lên!



KHAI THỊ THIỀN NHÂN TÒNG Ở NAM TỪ

*T*ông thẳng, gai cong, hạc trắng, quạ đen, nghĩ ngợi
thì chẳng ngộ, được cách xa quê nhà trăm ngàn dặm.

Tăng hỏi Triệu Châu:

Vạn pháp quy về một, một quy về chỗ nào?

Triệu Châu đáp:

Ta ở Thanh Châu có may một chiếc áo vải nặng
bảy cân.

Toàn thể không còn chỗ che giấu

Đương cơ từng chẳng kẹt ngữ ngôn.

Chỗ này, ông thông minh chẳng được, học giải
chẳng được, suy lý chẳng được, tính lường chẳng được.
Cần phải ba tấc mạng căn của mình thình lình bị
cắt đứt, bắt tri giải, quên năng sở, tự nhiên mỗi bước
siêu việt, mỗi nhịp đều đúng. Nếu chưa đến chỗ
chánh đáng chân thật thuần thực này thì chưa khỏi
trong 24 tiếng đồng hồ ở trong ruộng bát thức có
hai người làm chủ. Một người nghĩ đến sanh tử
vô thường, muốn giải quyết cho xong đạo nghiệp.
Còn một người bỏ cảnh giới thuận nghịch yêu ghét
thế gian chẳng nổi.

Muốn làm đến chõ xong xuôi, mà hai người này còn ở trong tự tâm thì chỉ thấy công phu hôm nay làm chẳng được, ngày mai cũng làm chẳng được, năm nay cũng phí sức, sang năm cũng phí sức. Vì phí sức mà làm chẳng được nên dần dần thối lui.

Trong thiên hạ, người hạ thủ công phu chẳng được mà thối lui phần nhiều đều như vậy. Vì thế tiên sư (*Ngài Cao Phong*) thường dạy người học đạo, chẳng khởi niệm thứ hai, lâu ngày tự nhiên tương ứng.

Cái gì Gọi là niệm thứ hai?

Đó là ông mở to đôi mắt giữa thanh thiên bạch nhật mà ở trên thoại đầu dựa chẳng vững, nắm chẳng đứng, nên ở trên niệm, tham thoại đầu, đối với các cảnh thế gian, thân tâm, tình thức v.v... chợt sanh một niệm nhỏ như hạt cải, chính đó là niệm thứ hai. Chỉ một cái niệm thứ hai nhỏ như hạt cải này bèn lập tức cùng với ngàn muôn ức sanh tử giao tiếp, há tham thiền là việc dễ dàng ư?

Ngày nay học đạo chính là vì mình có một thứ sanh tử vô thường, hận chẳng thể một hơi thoát ra, lại đâu chịu chần chờ năm tháng, hao phí thời giờ, lấy tánh chạy theo tình, ngồi đợi chìm đắm!

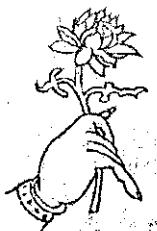
Ngài Đức Sơn nói: "*Mảy may hệ niệm là nghiệp nhân của tam đồ (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), chớp mắt tình sanh là gông xiềng muôn kiếp*". Lời này nói đến chõ tận cùng vậy.

Ông Tòng ở Nam Từ viết thư cầu pháp ngữ,
tôi đáp như thế và nói bài kệ:

*Nhất quy hà xứ thoại dầu thông
Phật Tổ tề giao lập hạ phong
Môn hộ thực vân tương dục đọa
Tu trì sanh trụ hữu trường Tòng.*

Dịch nghĩa:

*Một vè chõ nào thoại dầu thông
Phật Tổ thảy đều đứng hạ phong
Tông môn ai nói sẽ suy sụp
Ra tay chống đỡ có ông Tòng.*



KHAI THỊ THIỀN NHÂN VÔ ẨN HỐI

I. *Pháp pháp chẳng ẩn tàng* (*Che giấu*), xưa nay thường hiển lộ.

Ông tính dùng mắt để thấy thì đã ẩn tàng rồi. Việc này cần phải ngộ mới được.

Ông nếu chưa từng chân chánh liễu ngộ, nói ẩn tàng cũng chẳng được, nói chẳng ẩn tàng cũng chẳng được. Ông nếu quả nhiên thật có ngộ thì nói ẩn mà chẳng ẩn thì cũng được, nói chẳng ẩn mà ẩn cũng được. Nói ẩn mà chẳng bị sự che giấu câu thúc. Nói chẳng ẩn mà chẳng bị sự hiển bày làm ngại. Đây là cho, đoạt tự tại, cả hai đều xong xuôi tốt đẹp. Nếu chưa từng đích thân đến chỗ này, điều thiết yếu là chẳng nên vội vàng hướng lên trên ý thức tình vọng mà đứng. Chỉ cần đề khởi câu thoại đầu sở tham không nghĩa lý, không mùi vị ngay ở trước mắt, chẳng nên khởi cái niệm thứ hai nào khác. Thường khiến cho trong lòng lạnh như băng tuyết, ngốc như cây mục, rỗng như hư không, bền như vàng đá, suốt cả một đời chẳng đổi thay, chẳng buông lung, chẳng cầu bên ngoài, chẳng gián đoạn, cho đến chẳng cách một niệm hướng tới trước làm đi. Lâu ngày nắm được chắc, hướng vào chỗ bất tri bất giác hoát nhiên rỗng sáng, ấy là tâm không thi đậu. Như thế mới chẳng cô phụ cái chí nguyện xuất gia hành cước.

Người học đạo ngày nay phần nhiều chẳng chịu hạ thủ công phu như thế, chỉ muốn cướp giật đồ hú giả, nói càn về thiền đạo, hủy hoại chánh nhân, làm chủng tộc ngoại đạo, chẳng phải là chỗ pháp môn kỳ vọng.

Thiền nhân Hồi, hiệu Vô Ẩn hãy nói xem lúc ẩn là ẩn cái gì? Lúc chẳng ẩn là chẳng ẩn cái gì? Nếu mang căn chưa cắt đứt, rất kỵ thông tin tức bướng.

II. Tận mười phương thế giới dù muốn ẩn cũng chẳng được, muốn hiển cũng chẳng được, muốn nhận cũng chẳng được, cho đến muốn bỏ chẳng màng đến cũng chẳng được, tất cả dụng tâm đều chẳng được. Cần phải liều ngộ, toàn thân thấu nhập, chẳng kẹt phương tiện, chẳng nương tác dụng, chẳng còn tu chứng, chẳng trụ công huân, cho đến chẳng nương tựa một vật, như nước nhập vào nước, như hư không hợp với hư không. Sau đó ngay cả cái dấu vết để nhập, để hợp cũng không có chỗ đặt để. Đây gọi là pháp môn nhất tướng tam muội vô công dụng.

Ngày nay, thường thường người ta nghe nói đến vô công dụng, bèn muốn đem tâm lãnh hội. Nếu đem tâm lãnh hội cái vô công dụng thì thành ra trụ vào công dụng rồi. Ngay đó dùng một chút tâm cũng chẳng được. Duy có một câu thoại đầu vô nghĩa vô vị, chỉ muốn ông tin cho nổi, dựa cho ổn, nắm cho chắc tất cả chỗ chẳng khởi niệm thứ hai, chỉ như thế tham đi!

Nếu tham chẳng thấu cũng chẳng nên khởi cái niệm thứ hai nào khác để cầu phương tiện, tìm sự trợ giúp, vì đều chẳng dính dáng! Chỉ cần tin cho nổi, cứ như thế tham đi! Lâu ngày tự nhiên bất tri bất giác ngộ nhập. Đã ngộ rồi tối làm sáng cũng được, nói ẩn làm hiển cũng được, tất cả việc làm đều chẳng làm lõi.

Thiền nhân Hối viết thư cầu cảnh sách, tôi viết pháp ngữ này khai thị. Chỉ cần dốc lòng tin, quyết chẳng gạt nhau.



KHAI THỊ THIỀN NHÂN BÁCH TÂY ĐÌNH

Tăng hỏi Triệu Châu:

Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang?

Triệu Châu Đáp:

Cây bách trước sân.

Thường thường người chẳng biết ý của Ngài Triệu Châu, chú giải rằng: "*Ngay nơi sắc rõ tâm, dựa vào vật để hiển lý*". Tự nhiên tay cầm miệng nói đều có thể đáp, ngay lúc ấy nói: "*Dưới suối dòng nước dài cũng được, trên bờ hoa đào đỏ cũng được*". Ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang nếu nhu thế chú giải được đi, thì người có chút thông minh đều có thể đem văn tự ngữ ngôn lãnh hội qua. Ý Tổ Sư chỉ thành ngôn ngữ lưu thông, muốn giải quyết cho xong việc lớn sanh tử vô thường có khác nào ôm củi chữa lửa.

Ý Tổ Sư cần phải ngộ mới được. Nếu chưa từng chân chánh hướng dưới gót chân chân thật ngộ đi, thì dấu cho ông đem cái tư chất thông minh hiểu hết một ngàn bảy trăm tắc dây dưa (*Công án*), nói được vẹn toàn như đựng nước trong bình không rỉ chảy, người có chánh nhãn xem qua cũng đâu khác gì kẻ si cuồng chạy ở bên ngoài.

Từ xưa, Phật Tổ mắt chẳng nỡ thấy chúng sanh bị mê vọng tự che lấp nên bất đắc dĩ thốt ra một lời nửa câu như kiếm bén thổi lông (*Suy mao kiếm*), như vòng lửa bùng sắt nóng, chém thẳng vào mặt, muốn cắt đứt mạng mạch của người, độc thoát căn trần, sạch trọi trơn, làm người đạo nhân tự tại, chứ đâu chịu dạy người hướng lên trên ngũ ngôn nhai nuốt, trở lại càng thêm mê vọng, tự trói buộc mình ở trong sanh tử, chẳng những cô phụ cổ nhân mà cũng cô phụ chính mình, há là việc nhỏ ư?

Người chân chánh tham học đem cả cuộc đời hướng đến công phu, nếu chẳng khai ngộ thì cứ tiếp tục ở đời sau, kiếp khác quyết định phải ngộ, đâu chịu bị cỏ buộc, giấy gói, miệng nói tai nghe mà thôi ư?

**"Trước khi cha mẹ chưa sanh, cái gì là bẩn lai
diện mục của ta?"**. Người có chí muốn giải quyết xong việc lớn, phải lấy một đời này, chân đạp đến chỗ chân thật, vách cao muôn trượng tham đi! Chỉ cần tâm không duyên theo cái nào khác, ý bất hủ vọng, lâu ngày chẳng lui sụt, thì lo gì chẳng ngộ ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang.

Thượng nhân Bách Tây ĐÌnh hãy cố gắng!
Cẩn thận chớ tự phụ thông minh mà bị rơi vào ý thức,
Phật cũng chẳng cứu được!

Lão Huyền tôi viết như thế.

PHÁP NGỮ TRÍCH TỪ BỘ QUẢNG LỤC

Học đạo cần phải đầy đủ năm thứ chánh tín:

1. Phải tin cái ông chủ mừng giận, buồn vui trong tâm của mình toàn thể cùng với chư Phật chẳng thiếu mảy may.

2. Phải tin từ vô lượng kiếp đến nay cùng sắc thanh, yêu ghét nhiễm thành tập khí lưu chuyển kết thành một thứ sanh tử vô thường, ở trong thân tứ đại niệm niệm trôi chảy, đổi mới không ngừng.

3. Phải tin người xưa chỉ dạy một lời nửa câu như thanh Ỷ Thiên trường kiếm, luôn luôn bức bách đến chõ tận cùng để cắt đứt mạng cǎn của người học.

4. Phải tin công phu hằng ngày chỉ sợ không làm, chứ làm mãi không ngừng, niệm niệm tinh chuyên thì chắc chắn có ngày thấu thoát.

5. Phải tin sanh tử vô thường chẳng phải là việc nhỏ. Nếu chẳng phấn chí quyết định để mong độc thoát thì không có cách nào để tự khỏi cái khổ tam đồ (*Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh*).

Lại có ba pháp làm con đường tắt để tấn đạo:

➤ Mắt huệ sáng

➤ Lý tánh thông

➤ Chí kiên cố

Mắt huệ sáng thì chiếu phá cảnh giới hiện lượng thân tâm thế gian, tất cả thị phi, yêu ghét, lấy bỏ, được mất, giàu nghèo, thọ yếu, khổ vui v.v... đều là duyên mộng huyễn, trọn không thật nghĩa mà chẳng khởi phân biệt.

Lý tánh thông thì đối với ngữ ngôn danh tướng của Phật Tổ thuở xưa nói ra, cho đến pháp yếu sai biệt của Thánh hiền trong tam giáo và bách gia chư tử đều hội quy về một nguồn chẳng sanh dị kiến.

Chí kiên cố thì từ ngày hôm nay cho đến tận đời vị lai chẳng hỏi gần xa, nếu chẳng triệt chứng, quyết định chẳng thôi.

Ba pháp này, nếu đủ pháp thứ nhất mà thiếu pháp thứ hai và thứ ba, chỉ thành một người vô sự.

Đủ pháp thứ hai mà thiếu pháp thứ nhất và thứ ba, chỉ thành người linh lợi.

Đủ pháp thứ ba mà thiếu pháp thứ nhất và thứ hai, chỉ thành người vác bảng.⁽¹⁾

Phải biết đạo này như đi đường xa ngàn dặm, nếu đủ pháp thứ nhất và pháp thứ hai, mà thiếu pháp thứ ba là như người đi chín trăm dặm rồi dừng.

(1): Người vác bảng: Người chỉ lo hạ thủ công phu một cách cực nhọc mà không thông đường lối.

Đủ pháp thứ nhất và pháp thứ ba mà thiếu pháp thứ hai thì chẳng khỏi khóc vì lối tẽ.

Đủ pháp thứ hai và thứ ba mà thiếu pháp thứ nhất, tôi biết người nầy chạm vật bị kẹt.

Ba pháp hoàn toàn đầy đủ, tuy chưa cất bước, tôi dám bảo đảm người nầy chẳng khác gì người đã đến nhà, còn phải hỏi về đường lối nữa ư?

Người học đạo không ai chẳng nói sanh tử là việc lớn. Đến khi bị hỏi cái gì là sanh tử, thì mờ mịt không biết đường trả lời. Hoặc có người cho rằng tại người ấy chẳng biết mới hỏi, nên thong thả nói: Ông đã chẳng biết sanh tử là cái gì. Nay phát tâm vì sanh tử không phải là hư vọng sao?

Luận về việc lớn sanh tử nếu chẳng biết lý của sanh tử thì gia công học đạo vô ích. Ví như người tịch cốc (*Khỏi ăn mà sống được*), bảo họ cấy cày, dù cho có miễn cưỡng nghe lời, không bao lâu cũng lười biếng bỏ bê. Sao vây? Vì người tịch cốc đã quên đói thì lúa thóc cũng đâu có chỗ dùng, giống như người tham học đã không biết manh mối của sanh tử thì tham học để làm gì? Hoặc giả miễn cưỡng cho rằng: "*Sanh chẳng biết từ đâu đến, chết chẳng biết đi về đâu, ấy là sanh tử*". Đây thật là lời nói ngông cuồng. Dẫu cho biết được chỗ đến, chỗ đi, thì ngay cái chỗ "*Biết*" đó rõ ràng là sanh tử. Lấy sanh tử để thoát sanh tử, không có lý ấy.

Phải biết sanh tử nguyên không có thể tánh. Nhân mê tự tâm lầm chạy theo luân hồi thành ra có sanh tử.

Ví như khí lạnh kết nước thành băng, khí lạnh chợt tiêu thì băng trở lại thành nước. Chất chứa mê nơi tâm, lầm kết sanh tử cũng vậy. Chỗ mê đã ngộ thì tâm thể trạm nhiên (*Như nước yên lặng trong suốt*), muốn tìm sanh tử như người ngủ thức dậy tìm lại việc trong mộng, đâu có lẽ nào được!

Phải biết sanh tử vốn không, nhờ ngộ mới biết Niết Bàn vốn có, vì mê nên không hay. Hoặc chẳng thể triệt ngộ tự tâm mà muốn giải quyết xong việc lớn sanh tử thì có khác nào chẳng rút bỏ cùi lửa mà muốn nồi nước đừng sôi, lý đó làm sao có được!

Liễu thoát sanh tử không gì thân thiết hơn ngộ tâm. Ngộ tâm không gì hơn sự lập chí. Quên lạnh nóng, bỏ ăn ngủ, không tình vọng, một niệm này ở chỗ động tĩnh như bình hùng tướng mạnh phòng thủ thành trì nghiêm ngặt, giặc chẳng thể nào xâm phạm được. Cố nhân gọi đó là chánh chí. Như vậy tâm như tường vách, thình lình khai ngộ. Ngộ rồi chẳng những sanh tử không tịch mà Niết Bàn cũng không có chỗ đặt để. Bằng không, thì sanh tử cùng mê vọng giao kết từ nhiều kiếp xa xưa đến tận đời vị lai, lưu chuyển không chút gián đoạn, gọi đó là việc lớn sanh tử, há là lời hư dối ư?

Tâm chẳng mê chẳng bị sanh tử. Nghiệp chẳng buộc chẳng thọ hình hài. Ái chẳng nặng chẳng vào Ta Bà. Niệm chẳng khởi chẳng sanh nghiệp lụy. Bởi nhân mê khởi vọng, do vọng sanh chấp. Thuận theo chỗ chấp ấy thì cái niệm yêu thích lăng xăng mõng khởi. Nghịch với chỗ chấp ấy thì cái thói quen giận ghét bùng bùng nổi dậy. Tình yêu ghét phát khởi thì dấu vết sanh tử động chuyển trôi chảy đổi mới chẳng dừng, niệm niệm nối nhau, cho đến một khoảnh sát na đủ tám trăm sanh diệt, há đợi trăm năm tắt thở, sau đó mới là sanh tử?

Nguyên chỗ mê kia vốn không có tự tánh, cũng không có chỗ khởi, mà chính vì mình từ vô lượng kiếp lâu xa đến nay, chẳng thể hội gốc đạo, mất đi tự tâm mà ra. Ngày hôm nay, muốn được tâm này, chẳng bị mê vọng làm lầm, không có phương tiện nào khác hơn là chỉ đề khởi câu thoại đầu: "*Chết rồi, thiêu xong, cái gì là tánh của ta?*". Trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ như cầm thanh kiếm bén kim cương trên tay, trước hết hướng vào trong ruộng thức thứ tám, tận lực chém một nhát như chém một cuộn chỉ rồi, một nhát đứt hết.

Chỗ thấy của mắt đã dứt, chỗ nghe của tai cũng dứt, cho đến mũi lưỡi thân ý, hương vị xúc pháp đồng thời đều dứt. Việc quá khứ đã dứt, việc hiện tại đang dứt, việc vị lai sẽ dứt.

Lục soát hết trong lòng không có cái để dứt, và cái dứt cũng dứt. Cái dứt đã dứt thì cái dứt cũng chẳng thành lập. Cái dứt đã chẳng lập thì cả pháp giới đều là tự tâm. Trong ấy không có cái năng dứt thì không có sở dứt. Năng sở đã không thì thấy nghe hay biết không có chỗ đặt để. Đến chỗ này tức là chỗ buông bỏ thân mạng của chư Phật, Bồ Tát, Thiện tri thức thuở xưa, cũng là chỗ hoàn toàn thôi nghĩ, chỗ đại giải thoát, chỗ đại an lạc, cũng là tam muội chẳng lìa thế gian mà thành tựu xuất thế gian. Tam muội này vào tay, tìm cái yêu cũng chẳng thể được, tìm cái ghét cũng chẳng thể được. Ở chỗ chẳng thể được (*Bất khả đặc*) xem lại các pháp hữu vi thế gian thấy như giấc mộng đêm qua. Như trong Kinh nói:

*"Tịnh tột ánh sáng thông suốt,
Tích chiếu trùm hư không.
Nhìn trở lại thế gian,
Giống như việc trong mộng".*

Như hiện nay, người rõ biết việc này như mộng, chính đang lúc nói, con người nói này cũng là ở trong mộng, hà huống nói xong rồi, âm thanh tan mất, tình theo cảnh đổi thay!

Nhà mộng ba cõi lăn lóc chẳng dừng, nếu chẳng phấn chí ra sức đại tinh tấn gan dạ nhảy một cái ra khỏi cái nhà đại mộng này, ở giữa thanh thiên bạch nhật, mặc áo cả cười một tiếng khoái chí bình sanh, nếu quyết lấy mộng đi vào mộng, phan duyên lẩn nhau, chạy theo vọng trắc, đọa vào địa ngục Vô Gián, há chảng cô phụ từ nhiều kiếp đến nay chư Phật, Bồ Tát đã vì ông mà gieo hạt giống Bát Nhã Bồ Đề ư?

Ông nếu chảng phải đủ hạt giống sâu dày này, đâu được đời này ở chỗ giàu sang, trong nhà thập thiện, cho đến phát tâm vào đạo, cà sa che thân, làm người nối dòng giống Phật. Ngày nay đến chỗ này, đã xuất gia rồi, đã làm Tăng rồi, đã gặp thiện tri thức rồi, đã nghe đạo rồi, cái điều ông còn thiếu đó, chỉ cần ra sức làm một phen để đích thân đến chỗ cứu cánh mà thôi. Huống là tuổi chưa già, sức còn sung, nếu chảng lợi dụng lúc thân này còn mạnh khỏe đi một hơi thẳng đến nhà thì chớp mắt bèn là vô thường, già bệnh đuổi gấp, đến lúc ấy tay chân rối loạn, lỗi sẽ về ai? Đem hết tất cả những cái tham, cái yêu, cái giận, cái si của cả một đời kiểm điểm qua một lượt đều dùng chảng được. Trái lại, còn bị nó làm chướng ngại, trói buộc, che lấp, xoay chuyển, cuốn trôi, cô phụ cái nhân duyên tốt đẹp, làm người không biết hổ thẹn, bị Phật quở trách.

Phải biết, luân hồi nơi tam giới, ra vào trong bốn loài (*Noān, thai, tháp, hoá*), lăn lóc lênh đênh chịu khổ liên tục. Như thế có gì đáng lưu luyến đâu, mà chẳng chịu siêu nhiên độc thoát! Người có chí lẽ nào lại làm như thế!



TỨC HƯU CA

(Dịch âm)

*Đạo nhân chi hưu túc hiên hưu
Bất đai triêu mộ tinh xuân thu
Thủ hưu bất cách đệ nhị niêm
Chỉ ư đương niêm cơ toàn thâu.*

Hữu vấn:

*Đạo nhân hà duyên hưu đắc tốc?
Sanh tử luân hồi như chuyển cốc
Tự hận tòng tiền bất khẳng hưu
Uổng bị trần lao khổ câu thúc.
Tức kim cánh bất khẳng hưu khứ
Ý mã tình viên lan bất đắc
Tùy thanh trục sắc như khiêu sắc
Miết chuyển cơ luân vô mích xứ
Tức kim bất hưu hà nhặt hưu
Tráng sắc bất định như thủy lưu
Cổ kim đa thiểu vị hưu giả
Độc lâu đỗi tích như sơn khâu.
Hưu phục hưu, cánh hưu hưu
Nhâm thị Bắc Uất Đơn Việt
Thùy quản Nam Thiện Bộ Châu
Chỉ tương nhất có đại hưu tự
Thiên cổ vạn cổ vi đồng trù.*

Nេបត្តកិេន

*Nhị thiên niên tiên Cam Giá chủng
Tẩu nhập Tuyết Sơn đã bất động
Đẳng thị phú quý như băng hoa
Cánh bất đã tha tam giới hống
Tự tòng na thời nhất hưu trực đáo kim
Hoàng kim khóa diện quang nghiêm thân
Thiên diệp hồng liên bỗng song túc
Bất nhiêm thế gian phiền não trần.
Tức tiện hưu lai hoàn bất tảo
Cánh tức bất hưu đồ áo não
Thế, xuất thế gian nhất tề hưu
Thủ thời phương đạt Bồ Đề đạo.
Hữu tận Bồ Đề đạo diệc không
Bạch Vân áp toái Tu Di phong
Đáo đầu Phật đã bất yếu tố
Tòng giao tứ hải dương chân phong.*



BÀI CA LIỀN THÔI

(Dịch nghĩa)

Đạo nhân nói thôi, lập tức thôi
 Chẳng đợi sáng chiều hay Xuân Thu
 Thôi này chẳng cách đệ nhị niệm
 Chỉ ngay đương niệm tâm liền thôi.

Có người hỏi:

Đạo nhân vì sao thôi được chóng?
 Luân hồi sanh tử, bánh xe quay
 Tự hận từ lâu thôi chẳng được
 Uổng bị câu thúc khổ trần lao.
 Ngày nay còn chẳng chịu thôi đi
 Ý mã, tình viên ngăn chẳng được
 Theo thanh theo sắc nhảy như rận
 Vừa chuyển cơ luân tìm chẳng được.
 Hôm nay chẳng thôi, ngày nào thôi
 Tuổi trẻ chẳng dừng như nước trôi
 Xưa nay bao người chưa thôi nghỉ
 Đầu lâu chất lại như núi đồi.
 Thôi lại thôi, lại thôi thôi
 Mặc kệ Bắc Uất Đơn Việt⁽¹⁾
 Đâu lo Nam Thiện Bộ Châu
 Chỉ đem một chữ THÔI này
 Thiên cổ, vạn cổ làm bạn lữ.

(1): Là Bắc Cu Lô Châu.

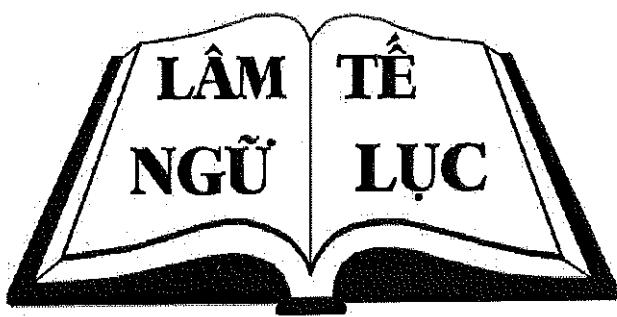
Ông thấy ch้าง?

Hai ngàn năm trước dòng Cam Giá⁽²⁾
 Chạy vào núi Tuyết, lôi ch้าง lay
 Nhìn xem phú quý như hoa tuyết
 Ch้าง còn ở trong ba cõi ồn.
 Từ đó thôi rồi thảng đến nay
 Mặt vàng ánh sáng trang nghiêm thân
 Sen hồng ngàn cánh đỡ chân Phật
 Ch้าง nhiễm thế gian phiền não trần.
 Bây giờ liền thôi còn ch้าง sớm
 Nếu ch้าง liền thôi, luống áo nao
 Thế, xuất thế gian một lượt thôi
 Lúc ấy mới đạt Bồ Đề đạo.
 Thôi hết, Bồ Đề đạo cũng không
 Mây trắng đè nát núi Tu Di
 Rốt cuộc Phật cũng ch้าง cần làm
 Mặc tình bốn biển hoằng chân phong.⁽³⁾



(2): Cam giá là mía. Dòng họ Thích Ca là con cháu của vua Cam Giá.

(3): Mặc tình hoằng dương Thiền Tông ở khắp nơi.



Thiền Sư NGHĨA HUYỀN

LÂM TẾ NGŨ LỤC

THÍCH DUY LỰC *dịch từ Hán Văn sang Việt Văn*

Tử Ân Thiền Đường Hoa Kỳ

Xuất Bản Năm 1993 - Phật lịch 2536.

LỜI DỊCH GIẢ

Bản tiếng Việt LÂM TẾ NGỮ LỤC này được trích từ quyển thứ 14 của Chỉ Nguyệt Lục và tập thứ 47 của Bộ Đại Tạng Kinh. Lý do là phần có trong Chỉ Nguyệt Lục không thấy in trong bộ Đại Tạng; Ngược lại, phần in trong bộ Đại Tạng lại không có trong Chỉ Nguyệt Lục, nên chúng tôi dịch cả hai cho đầy đủ.

Ngữ Lục là bạch thoại đời xưa, thời bấy giờ ghi theo tiếng nói của chư Tổ, một số chỉ có âm mà không có chữ, những tiếng này không có trong tự điển ngày nay, nên dịch ngữ lục khó hơn dịch kinh, vả lại, ý của chư Tổ không phải ở nơi lời nói. Cũng như hỏi: "Thế nào là Phật? Đáp: Ba cân mè", "Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Trúc đến? Đáp: Cây bách trước sân", v.v...

Chúng tôi dịch thăng theo lời của chư Tổ. Người đọc nếu ngay đó ngộ liền là rất tốt, nếu không ngộ được tức nhiên phải không hiểu. Do sự không hiểu, sẽ phát khởi "Nghi Tình". Nếu giữ mãi nghi tình, sau này sẽ được ngộ. Không nên tự ý giải thích để tự bí cửa ngộ của mình.

Cho nên Lục Tổ nói:

*'Nay ta gương nói ra,
Khiến người bỏ tà kiến
Chớ hiểu theo lời nói
Mới cho biết ít phần'.*

Tức là ý này vậy.

(Viết tại Garden Grove, Hoa Kỳ, mùa Xuân 1993)

THÍCH DUY LỰC



LÂM TẾ NGỮ LỤC

Sư họ Hình hiệu là Nghĩa Huyền, quê quán ở Nam Hoa Tào Châu. Thuở bé, Sư đã có chí lớn xuất gia, sau khi xuống tóc và thọ giới cù túc, Sư liền ham mê Thiền tông.

Trong thiền hội Hoàng Bá, sư là người có hạnh nghiệp thuần nhứt.

Một hôm, ngài Mục Châu là một vị Thiền Sư đã kiến tánh triệt để, là Thủ Tọa Thiền Hội gặp Lâm Tế hỏi:

- Thượng Tọa ở đây được bao lâu?

Sư đáp: "Ba năm".

Mục Châu nói: "Từng đi tham hỏi Hòa Thượng chưa?"

Sư đáp: "Chưa từng tham hỏi vì chẳng biết hỏi cái gì?"

Mục Châu nói: "Sao không đi hỏi Hòa Thượng Thiên Chủ, thế nào là đại ý đích xác của Phật pháp?".

Sư liền đi hỏi, chưa dứt lời thì bị Hoàng Bá đánh. Sư trở về gặp Mục Châu, Châu hỏi việc hỏi pháp thế nào?

Sư nói: "Tôi hỏi chưa dứt lời liền bị Hòa thượng đánh và đuổi ra, tôi không hiểu gì hết".

Châu nói: "Đi hỏi lần nữa đi!".

Sư lại đi hỏi nữa, vẫn bị Hoàng Bá đánh đậm như trước. Cứ như thế ba lần hỏi, bị ba lần đánh.

Sư bạch với Mục Châu: "Nhờ lòng từ bi khuyên bảo của Thầy dạy, tôi đến tham hỏi Phật Pháp với Hòa Thượng, ba lần hỏi ba lần bị đánh, tôi tự nghĩ, vì chướng duyên ngăn ngại, nên không lanh hội được ý chỉ thâm sâu. Nay xin từ giã ra đi".

Mục Châu nói: "Nếu quyết định muốn đi, ngươi nên già từ Hòa Thượng rồi hãy đi".

Sư lễ bái rồi trở về tảng phòng.

Mục Châu đến gặp Hòa Thượng ngay và thưa: "Thượng tọa hỏi pháp kia, tuy hãy còn trẻ nhưng rất kỳ đặc, nếu y đến từ giã, xin Hòa Thượng dùng phương tiện tiếp y, sau này y sẽ thành một cây đại thụ che mát người trong thiên hạ".

Sư đến từ giã Hoàng Bá, Hoàng Bá hỏi: "Đi đâu?".

Sư trả lời: "Chưa quyết định".

Hoàng Bá bảo: "Chẳng cần đi chỗ nào khác, cứ đến thẳng Cao An Thanh gặp Thiên Sư Đại Ngu, ông ấy sẽ vì ngươi mà thuyết pháp".

Sư đến gặp Đại Ngu, Ngu Thiền sư hỏi: "Từ đâu đến?"

Sư thưa: "Từ nơi Hoàng Bá đến".

- Hoàng Bá có lời gì dạy bảo? Đại Ngu hỏi.

- Con ba lần hỏi đại ý Phật pháp, ba lần bị đánh, chẳng biết con có lỗi hay không có lỗi?.

- Hoàng Bá có lòng từ bi thăm thiết như thế đối với ngươi mà ngươi còn đến đây hỏi có lỗi hay không lỗi.

Ngay câu nói ấy, Sư hoát nhiên đại ngộ, rồi thưa: "Phật pháp của Hoàng Bá vốn chẳng có nhiều".

Đại Ngu nắm chặt Lâm Tế rồi nói: "Con quỷ đái dầm, ngươi vừa mới nói có lỗi hay không lỗi, giờ lại nói Phật pháp của Hoàng Bá không có nhiều. Người thấy lý lẽ gì; Nói mau! Nói mau!".

Sư liền thoi vào hông Đại Ngu ba cái. Đại Ngu xô Sư ra, nói: "Thầy ngươi là Hoàng Bá, chẳng dính dáng gì đến việc của ta".

Sư từ giã Đại Ngu trở về Hoàng Bá.

Hoàng Bá thấy Sư về, liền hỏi: "Thằng này đi đi về về tới chừng nào mới thôi?".

Sư thưa: "Chỉ vì lòng từ bi thăm thiết của Hòa Thượng".
Sư đánh lẽ rồi đứng hâu một bên.

Hoàng Bá hỏi: "Vừa mới từ đâu về đây?".

- Hôm trước, thừa ý chỉ của Hòa Thượng đến tham hỏi Đại Ngu, rồi trở về đây.

- Đại Ngu có lời dạy gì?

Sư bèn kể lại đầu đuôi câu chuyện khi gặp Đại Ngu.

- Lão hán Đại Ngu sao nhiều chuyện thế, sau này ta sẽ đánh cho một trận.

- Nói gì sau này, đánh ngay bây giờ. Sư bèn tát Hoàng Bá một tát.

Hoàng Bá nói: "Thằng điên khùng này dám đến đây vuốt râu cọp".

Sư liền hét lớn. Hoàng Bá gọi: "Thị giả, dẫn thằng điên khùng này về Thiền Đường!".

LỜI BÌNH PHẨM

Sau này, Qui Sơn kể lại công án này và hỏi Ngưỡng Sơn: "Lâm Tế lúc ấy ngộ được là nhờ sức của Đại Ngu hay là sức của Hoàng Bá?". Ngưỡng Sơn nói: "Chẳng những cõi đầu hổ, cũng biết nắm đuôi hổ".

Một hôm, Hoàng Bá phổi thỉnh (*Phổi là phổi biển, thỉnh là mời. Nghĩa là, mời tất cả tăng chúng cùng nhau đi làm công tác*) Sư đi theo sau, Hoàng Bá quay lại thấy Sư đi tay không bèn hỏi: "Cây cuốc đâu?".

Sư thưa: "Có người đem đi rồi".

Bá nói: "Qua đây, ta bàn với ngươi việc này".

Sư lại gần, Hoàng Bá dựng đứng cây cuốc bảo: "Chỉ một cái này, tất cả mọi người trong thiên hạ đều nhắc lên không nổi".

Sư bèn giụt lấy cây cuốc, đưa lên nói: "Tại sao bây giờ ở trong tay ta".

Hoàng Bá nói: "Hôm nay đã có người thay ta phổi thỉnh rồi". Liền trở về chùa.

Sư đang cuốc đất, thấy Hoàng Bá đến bèn ngưng cuốc, đứng thẳng.

Hoàng Bá hỏi: "*Ông mệt phải không?*".

Sư thưa: "*Cây cuốc còn chưa nhấc lên, mệt nỗi gì?*".

Hoàng Bá liền đánh, Sư chụp cây gậy của Hoàng Bá xô ngã Hoàng Bá.

Hoàng Bá gọi: "*Duy Na, Duy Na đỡ ta dậy!*".

Duy Na chạy lại đỡ Bá dậy rồi nói: "*Sao Hòa Thượng tha cho thằng điên khùng vô lễ như thế*".

Hoàng Bá vừa đứng dậy, liền đánh Duy Na. Sư vừa cuốc đất vừa nói: "*Ở chỗ khác thì hỏa táng, còn ở đây người ta chôn sống*".

Một hôm, Sư đương ngồi phía trước Tăng đường, thấy Hoàng Bá đến, liền nhắm mắt lại. Hoàng Bá làm bộ sợ hãi, liền trở về phương trượng, Sư theo đến phương trượng lẽ tạ. Thủ tọa đứng hầu ở đó, Hoàng Bá bảo Thủ tọa: "*Tăng này tuy còn trẻ nhưng lại biết có việc này*".

Thủ tọa thưa: "*Lão Hòa Thượng này gót chân chưa chấm đất lại ấn chứng cho thằng trẻ này*".

Hoàng Bá tự vả miệng mình một cái. Thủ tọa nói: "*Biết thì được*".

Sư đang nằm ngủ trong Tăng đường, Hoàng Bá vào thấy, lấy gậy gỗ vào đập giường một tiếng. Sư ngó mặt lên thấy Hoàng Bá, liền nhấp mắt ngủ tiếp. Hoàng Bá lại gỗ lần nữa rồi đi lên nhà trên gặp Thủ tọa đang ngồi thiền. Hoàng Bá bảo thủ tọa: "Nhà dưới ông trẻ kia đang ngồi thiền, ông ở đây vọng tưởng làm gì?".

Thủ tọa nói: "Lão Hán này làm gì vậy?".

Hoàng Bá lại gỗ đập giường một cái, rồi đi ra.

LỜI BÌNH PHẨM

Qui Sơn kể lại việc này và hỏi Nguõng Sơn: "Ý của Hoàng Bá là thế nào?". Nguõng Sơn nói: "Lưỡng thái nhất tái". (Hai do một mà có).

Một hôm, Sư đang trồng cây tùng, Hoàng Bá hỏi: "Trong núi sâu trồng nhiều cây tùng để làm gì?".

Sư thưa: "Một là làm cảnh trang trí cho sơn môn, hai là làm tiêu biểu cho người đời sau". Nói xong, Sư trở đầu cuốc đập xuống đất ba cái.

Hoàng Bá bảo: "Dù như thế, Ông cũng ăn ba mươi gậy của ta rồi".

Sư lại dùng đầu cuốc đập xuống đất ba cái nữa rồi cất tiếng Hừ! Hừ!

Hoàng Bá nói: "Thiền Tông ta đến, người sẽ đại hưng thịnh trên đời".

Một hôm Hoàng Bá vào trong bếp hỏi: "Phạn đầu (Người nấu cơm) làm cái gì?".

Phạn đầu thưa: "Lựa gạo cho Tăng chúng".

Hoàng Bá nói: "Một bữa ăn bao nhiêu?".

- Hai giã ruối, Phạn đầu trả lời.

Hoàng Bá nói: "Có phải quá nhiều chǎng?".

- Còn sợ thiếu nữa, Phạn đầu trả lời.

Bá liền đánh Phạn đầu. Phạn đầu kể việc này với sư.

Sư nói: "Để ta đi khám xét Lão Hán này cho người".

Tới giờ đến hâu, Bá kể lại việc nấy.

Sư nói Phạn đầu chẳng hội được ý, xin Hòa Thượng cho một chuyển ngữ.

Hoàng Bá nói: "Ngươi cứ kể đi".

Sư nói: "Phải quá nhiều chǎng?"

Bá nói: "Ngày mai sẽ cho ăn một trận".

Sư nói: "Nói gì ngày mai, hôm nay ăn liền".

Thế rồi Sư tới gần Hoàng Bá, tát Hoàng Bá một cái.

Bá nói: "Thằng điên khùng này lại vượt râu cọp nữa".

Sư héto lớn một tiếng rồi đi ra.

LỜI BÌNH PHẨM

Qui Sơn đem việc này hỏi Ngưỡng Sơn: "Ý của hai tôn túc này là thế nào? Ngưỡng Sơn nói: "Hòa Thượng cho là thế nào?".

Qui Sơn nói: "Có nuôi con mới biết lòng từ bi của người cha". Ngưỡng Sơn nói: "Không phải vậy!". Qui Sơn nói: "Người cho là thế nào?". Ngưỡng Sơn nói: "Giống như tự khuyến khích trộm cắp phá gia tài".

Lúc đương thời, Kinh Sơn có 500 chúng nhưng lại ít người tham hỏi. Hoàng Bá cử Sư đến Kinh Sơn và hỏi Sư rằng: "Ngươi đến chỗ kia sẽ làm sao?".

Sư thưa: "Đến chỗ ấy tự có phương tiện".

Khi Sư đến Kinh Sơn, gặp Kinh Sơn tại Pháp đường, Kinh Sơn vừa ngược đầu lên Sư liền hét lớn, Kinh Sơn định mở miệng nói, Sư phất tay áo đi ra.

Một vị Tăng khác hỏi Kinh Sơn: "Ông tăng vừa rồi có lời nói gì mà hét Hòa Thượng?".

Kinh Sơn đáp: "Ông tăng này từ Thiên Hội Hoàng Bá đến đây, ngươi muốn biết thì tự đi hỏi ông ấy đi".

Sau đó, 500 chúng ở Kinh Sơn tan rã hết phân nửa.

Lúc đang kiết hạ, Sư lại lên núi Hoàng Bá gặp lúc Bá xem kinh, Sư bèn nói: "Ta tưởng ông là người, lại vốn là lão Hòa Thượng đếm đậu đen" (Giấy trắng chữ đen). Sư ở lại mấy ngày rồi cáo từ.

Bá nói: "Ngươi phá hạ đến đây sao chẳng hết hạ rồi mới về?".

Sư nói: "Con tạm đến lễ bái Hòa Thượng".

Hoàng Bá bèn đánh đuổi đi. Sư đi mấy dặm, nghĩ việc này rồi trở lại ở cho đến hết hạ mới cáo từ.

Bá hỏi: "Đi đâu?".

Sư đáp: "Chẳng phải Hà Nam thì về Hà Bắc".

Bá bèn đánh một cái, Sư nấm gậy lại, cho Hoàng Bá một bạt tai. Bá cười to, gọi: "Thị giả, đem thiền bảng kỷ án của Tiên sư Bá Trương ra đây".

Sư gọi: "Thị giả! Đem lửa lại".

Hoàng Bá bảo: "Không phải vậy, ngươi cứ đem đi, sau này ngươi sẽ dẹp sạch ngôn ngữ của mọi người trong thiên hạ" (Không có ai mở miệng được hết).

Sư đến Long Quang gặp Long Quang đang thương đường, Sư bèn hỏi: "Không hiện ra kiếm bén thì làm sao chiến thắng?".

Long Quang ngồi im lặng. Sư nói: "Đại thiện tri thức há chẳng có phương tiện ư!".

Long Quang nhướng mắt lên "Hê!" một tiếng.

Sư dùng tay chỉ rằng: "Lão Hán này hôm nay thất bại rồi".

Sư đến Tam Phong gặp Hòa Thượng Bình, Bình hỏi: "Tù đâu đến?".

Sư đáp: "Tù Hoàng Bá đến".

Bình lại hỏi: "Hoàng Bá có dạy lời gì?".

Sư đáp: "Con trâu vàng hôm trước bị thiêu đi, cho đến bây giờ chẳng thấy dấu tích". (Kim ngưu tạc dạ tao đồ than, trực chí như kim bất kiến tông)

Bình nói: "Gió thu thổi sáo ngọc, ai là kẻ tri âm?"
(Kim phong súy ngọc quản, na cá thị tri âm)

Sư nói: "Thấu thẳng muôn lớp cổng, chẳng dừng trong giữa đêm". (Trực thấu vạn trùng quan, bất trú thanh tiêu nội).

Bình nói: "Lời hỏi của ông quá cao tột".

Sư lại nói: "Rồng sanh con phụng vàng, đụng bể pha lê xanh". (Long sanh kim phụng tử, xung phá bích lưu ly).

Bình nói: "Hãy ngồi uống trà", rồi lại hỏi: "Vừa từ đâu đến?".

Sư thưa: "Từ Long Quang đến".

Bình hỏi: "Long Quang gần đây thế nào?".

Sư bèn ra đi.

Sư đi Phụng Lâm, giữa đường gặp một bà lão già, bà già hỏi: "Đi đâu vậy?".

Sư nói: "Đi Phụng Lâm".

Bà già nói: "Vừa gặp Phụng Lâm, không có ở nhà".

Sư hỏi: "Đi đâu vậy?".

Bà lão liền đi.

Sư kêu bà đứng lại, bà lão ngó lại, Sư bèn đi.

Chiều đến Phụng Lâm.

Lâm hỏi: "Tôi có việc muốn hỏi thăm được chăng?".

Sư đáp: "Sao lại tự xé thịt làm thương tích".

Lâm nói: "Trăng biển lặng không bóng, cá lội tự làm mê". (*Hải nguyệt trừng vô ảnh, du ngư độc tự mê*)

Sư đáp: "Trăng biển đã không bóng, cá lội đâu thể mê". (*Hải nguyệt ký vô ảnh, du ngư hà đắc mê*) hay có bản ghi (*Hải nguyệt nguyên vô ảnh, du ngư bốn bất mê*).

Lâm nói: "Xem gió biết sóng dậy, chơi thuyền thả buồm trôi". (*Quán phong tri lặng khởi, ngoạn thủy đã buồm phiêu*).

Sư đáp: "Một vầng trăng chiếu non sông lặng, chợt kêu một tiếng đất trời thu". (*Cô thiềm độc diệu giang sơn tĩnh, trường khiếu nhất thanh thiên địa thu*).

Lâm nói: "Mặt kệ biện tài luận thiên hạ, đối cờ một câu thử nói xem". (*Niệm trương tam thốn huy thiên địa, nhất cú lâm cơ thí đạo khán*).

Sư nói: "Gặp đúng kiếp khách nên trình kiếp, Chẳng phải nhà thơ chó trình thơ". (*Lộ phùng kiếp khách tu trình kiếp, bất thị thi nhân mặc hiến thi*).

Phụng Lâm bèn thôi.

Sư có bài tụng rằng:

*'Đại Đạo tuyệt đồng
Nhậm hướng Tây Đông
Thạch hỏa mặc cập
Điện quang vōng thông'*

Dịch nghĩa:

*Đại đạo tuyệt đồng
Mặc hướng Tây Đông
Đá nhoáng vẫn trẽ
Điện chớp chảng thông*

LỜI BÌNH PHẨM

Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: "Các bậc Thánh từ xưa lấy gì để độ người?".

Ngưỡng Sơn nói: "Ý của Hòa Thượng thế nào?".

Quy Sơn nói: "Hết có lời nói, chảng phải nghĩa thật".

Ngưỡng Sơn nói: "Không phải".

Quy Sơn nói: "Vậy ông cho là thế nào?".

Ngưỡng Sơn nói: "Quan bất dung kim, tư thông xa mā". (Nhỏ như mũi kim không cho lọt qua quan ải, lén lúc thì cả xe lớn cũng thông qua).

Sư đến Đại Từ, Đại Từ ngồi trong phuong truong.

Sư hỏi: "Lúc đang ngồi ngay trong truong thắt là thế nào?".

Tư nói: "Hàn tùng nhứt sắc thiên nhiên biệt, dã lão niêm hoa vạn quốc xuân". (Cây tùng ngàn năm một màu tuyết, lão già niêm hoa muôn cảnh xuân).

Sư nói: "Kim cổ vĩnh siêu viên trí thể, tam son tỏa đoạn vạn trùng quan". (Trí thể viễn mẫn siêu kim cổ, núi non phong tỏa vạn trùng quan).

Tư bèn hét!

Sư cũng hét!

Tư nói: "Thế nào?".

Sư liền phất tay áo ra đi.

Sư đến Trương Châu Hoa Nghiêm, gặp Hoa Nghiêm đang dựa cây gậy làm thế ngủ.

Sư nói: "Lão Hòa Thượng tại sao buồn ngủ?".

Hoa Nghiêm đáp: "Tác gia thiên khách, rõ ràng chẳng động".

Sư bèn gọi thị giả châm trà mời lão Hòa Thượng uống. Hoa Nghiêm gọi: "Duy Na sắp chỗ ngồi thứ ba cho Thượng Tọa này ngồi".

Sư đến Thúy Phong, Thúy Phong hỏi: "Từ đâu đến đây?"

- Từ Hoàng Bá đến, Sư đáp.
- Hoàng Bá có lời dạy gì? Thúy Phong hỏi tiếp.
- Sư nói: "Hoàng Bá chẳng có lời nói gì".
- Tại sao không? Thúy Phong hỏi.

Sư nói: "Giả sử có cũng không có chỗ để kể".

Phong nói: "Cứ kể xem đi!".

- Nhất tiễn quá Tây Thiên (*Bắn một mũi tên đã qua khỏi Tây Thiên*). Sư đáp.

Sư đến Tượng Điền, hỏi: "Bất phàm, bất Thánh xin Sư nói mau".

Điền đáp: "Lão tăng chỉ như thế này".

Sư bèn hét rằng: "Bao nhiêu trọc đầu cứ ở đây tìm việc gì vây?".

Sư đến Minh Hóa, Hóa hỏi: "Đến đến, đi đi làm cái gì?".

Sư đáp: "Chỉ mong dẫm mòn dép cỏ".

Hóa lại nói: "Thật ra muốn gì đây?".

Sư nói: "Lão Hán này, thoại đâu cũng không biết".

Sư đến tháp Sơ Tổ Đạt Ma, Tháp Chủ nói: "Lẽ Phật trước hay lẽ Tổ trước?".

Sư đáp: "Tổ và Phật đều chẳng lẽ".

Tháp Chủ nói: "Không biết Phật với Tổ có oán thù gì với trưởng lão?".

Sư bèn phất tay áo đi ra.

Một hôm Sư đến Kim Ngưu. Ngưu thấy Sư đến bèn cầm cây gậy ngồi ngang trước cổng. Sư dùng tay gõ cây gậy ba cái rồi đến pháp đường ngồi đê nhất tọa. Ngưu thấy bèn hỏi: "Chủ khách gặp nhau mỗi mỗi đều tớ oai nghi, Thượng Tọa từ đâu đến mà vô lẽ quá vậy?".

Sư đáp: "Lão Hòa Thượng nói cái gì?".

Ngưu định mở miệng, Sư bèn đánh một tọa cụ, Ngưu làm thế té xuống, Sư lại đánh thêm một tọa cụ nữa. Ngưu nói: "Hôm nay xui quá". Rồi về phuơng trượng.

LỜI BÌNH PHẨM

Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: "Hai vị tôn túc này có thắng bại hay không?".

Ngưỡng Sơn nói: "Thắng thì cùng thắng mà bại thì cùng bại".

Một ngày kia, Hoàng Bá bảo Sư mang thư đến Qui Sơn. Khi ấy Ngưỡng Sơn làm Tri khách, nhận được thư do Sư trao, liền hỏi: "Cái này là của Hoàng Bá, còn cái nào của sứ giả đây?".

Sư bèn bặt tai. Ngưỡng Sơn nắm tay lại nói: "Lão huynh biết việc này thì thôi".

Rồi hai người cùng nhau đi gặp Qui Sơn. Qui Sơn hỏi: "Hoàng Bá sứ huynh có bao nhiêu chúng?".

Sư đáp: "Bảy trăm chúng".

Qui Sơn hỏi: "Người nào làm Quản chúng?".

Sư nói: "Hồi nãy đã đưa thư rồi". Sư hỏi lại Qui Sơn: "Hòa Thượng ở đây được bao nhiêu chúng?".

Qui Sơn nói: "Một ngàn năm trăm chúng".

Sư nói: "Nhiều quá ha!".

- Sư huynh Hoàng Bá cũng không ít, Qui Sơn đáp.

Sư từ giã Qui Sơn, Ngưỡng Sơn đưa ra cửa nói: "Ngươi về sau đi hướng Bắc có chỗ ở".

Sư nói: "Há có việc này ư?".

Ngưỡng Sơn nói: "Hãy đi đi, về sau có một người phụ tá cho lão huynh, người này có đầu không có đuôi, có thi mà không có chung". (Sau này, Sư đến Trần Châu, Phổ Hóa đã ở đó trước Sư, Sư khai đường kiến lập tông phong, Phổ Hóa phụ tá cho Sư, Sư trụ không bao lâu, Phổ Hóa mất trước).

Khi Sư đến trụ trì chùa Lâm Tế, kẻ học thiền đến rất đông. Một hôm, Sư nói với hai Thượng tọa Phổ Hóa và Khắc Phù rằng: "Ta muốn ở đây kiến lập tông chỉ Hoàng Bá, hai ông hãy giúp ta". Hai vị lui ra.

Ba ngày sau, Phổ Hóa đến hỏi: "Ba ngày trước Hòa Thượng nói gì?".

Sư bèn đánh.

Ba ngày sau nữa, Khắc Phù lại đến hỏi: "Ba ngày trước Hòa Thượng đánh Phổ Hóa là sao?".

Sư cũng đánh.

Đến chiêu tiểu tham, Sư dạy chúng:

*"Có khi đoạt nhân không đoạt cảnh;
Có khi đoạt cảnh không đoạt nhân;
Có khi nhân cảnh đều đoạt;
Có khi nhân cảnh đều không đoạt".*

Khắc Phù hỏi: "Thế nào là đoạt nhân không
đoạt cảnh?"

Sư đáp:

*"Mặt trời phát sinh lụa trai khắp,
Hài nhi tóc dài trắng như tơ".
"Hi nhật phát sinh phô địa cẩm,
Anh hài thùy phát bạch như ti".*

Khắc Phù lại hỏi: "Thế nào là đoạt cảnh không
đoạt nhân?".

Sư đáp:

*"Lệnh vua đã ban khắp thiên hạ,
Tướng quân biên thùy chẳng thấy nghe".
"Vương lệnh dĩ hành thiên hạ biến,
Tướng quân tắc ngoại tuyệt yên trần".*

Khắc Phù lại hỏi: "Thế nào nhân cảnh đều đoạt?".

Sư đáp:

*"Biên Phân (Hai tỉnh ở biên giới) bắt tin tức,
Một mình ở một nơi".
"Biên Phân tuyệt tin,
Độc xứ nhất phương".*

Khắc Phù hỏi: "Thế nào là nhân cảnh đều không đoạt?".

Sư đáp:

"Vua lên ngôi bảo điện,

Lão ẩn dật ca ngợi".

"Vương đăng bảo điện,

Dã lão âu ca".

Khắc Phù nghe xong, liền khai ngộ.

Sư tùng thị chúng rằng: "Người học từ bốn phương đến. Sơn tăng ở đây phân làm ba thứ căn cơ để tiếp độ. Như người trung hạ căn đến thì ta đoạt cảnh họ mà chẳng trừ pháp họ; Như người trung thượng căn đến thì ta cảnh pháp đều đoạt; Như người thượng thượng căn đến thì ta cảnh, pháp, nhơn đều chẳng đoạt; Như có kẻ kiến giải xuất cách (Siêu việt ba thứ căn cơ) đến thì sơn tăng ở đây bèn toàn thể tác dụng, chẳng tùy căn cơ".

LỜI BÌNH PHẨM

Đại Huệ Tông Cảo Thiền sư giải đáp: "Tăng hỏi về Tứ liệu giản của ngài Lâm Tế".

Tăng hỏi: Lâm Tế thị chúng rằng: "Có khi đoạt nhân chẳng đoạt cảnh, có khi đoạt cảnh chẳng đoạt nhân, có khi nhân cảnh đều đoạt, có khi nhân cảnh đều chẳng đoạt".

Vậy thưa Hòa Thượng, thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?

Đại Huệ đáp: Ngoài ba ngàn dặm tuyệt lầm lẫn.

Vị tăng hỏi tiếp: Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?

Đại Huệ đáp: Nhổ đinh trong mắt.

Tăng lại hỏi: Ngài Lâm Tế nói: "*Mặt trời phát sinh lụa trải khắp, hài nhi tóc dài trắng như tơ*". Chẳng biết so với lời đáp của Hòa Thượng là đồng hay là khác?

Đại Huệ đáp: Ăn phần của người ta chẳng phải là con chó tốt.

Vị Tăng lại hỏi tiếp: "*Khi lệnh vua đã ban khắp thiên hạ, tướng quân biên thùy chẳng thấy nghe*" là thế nào?

Đại Huệ đáp: Hồi nãy vẫn còn được, bây giờ lại bậy bạ. Việc này quyết định chẳng ở nơi ngôn ngữ.

Thế cho nên các bậc Thánh xưa tiếp tục ra đời, mỗi mỗi đều dùng phương tiện khéo léo nói đi nói lại cốt để người đời đừng bị kẹt nơi ngôn từ. Nếu ở nơi lời nói thì Đại tang giáo điển năm ngàn bốn trăm tám mươi quyển thuyết quyền, thuyết thực, thuyết hữu, thuyết vô, thuyết đốn, thuyết tiệm, đâu phải không có lời nói. Tại sao Tổ Đạt Ma phải đến Đông Độ nói là trao truyền tâm ấn, bất lập văn tự, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật. Vì sao chẳng nói truyền huyền, truyền diệu, truyền ngôn, truyền ngữ chỉ cần người đương cơ, mỗi mỗi ngay đó ngộ tự bản tâm, thấy tự bản tánh nên bất đắc dĩ nói tâm nói tánh đã là quá dài dòng rồi! Nếu thật muốn nhổ sạch gốc rễ của sanh tử, điều cần thiết nhất là chớ nên ghi nhớ lời nói của ta, dấu cho niêm được một Đại tang giáo điển như bình xả nước, cũng chỉ gọi là chở phần vào, không gọi là chở phần ra, lại bị những lời nói này chướng ngại làm cho chánh tri kiến của mình chẳng thể hiện tiền, thần thông săn sàng của mình chẳng thể phát hiện, chỉ cứ chói lòa sáng bóng trước mắt cho là hiểu thiền, hiểu đạo, hiểu tâm, hiểu tánh, hiểu kỳ lạ, hiểu huyền diệu, giống như quăng gậy đánh mặt trăng, chỉ phí sức tâm thần, Như Lai nói là kẻ đáng thương xót vậy!

Người xưa phàm có một lời nửa câu làm phương tiện khéo léo để các học nhân nuốt vô cũng không được mà nhả ra cũng không xong, như nuốt phải viên kẹo có gai.

Nếu là kẻ anh linh độc thoát, kẻ ra ngoài tình thức siêu việt lý tánh thì những gai góc này cũng chỉ là những đồ chơi, những thứ cơm trà lẽi cúng quỷ thần. Chỉ vì ông chẳng thể niệm niệm duyên khởi vô sanh, cứ chỉ hướng vào tâm ý thức mà đoán mò, hễ thấy tông sư mở miệng liền hướng vào trong miệng của tông sư để tìm huyền, tìm diệu, lại bị tông sư đảo ngược một cái thì bốn mạng của mình vẫn chẳng biết lọt vào chỗ nào, dưới gót chân vẫn đen tối, mịt mù như thùng sơn đen. Cũng như hồi nãy Thượng tọa hỏi về "*Đoạt nhân chẳng đoạt cảnh*" v.v.. Chỉ biết đọc theo sách! Tôi đáp đúng như pháp mà họ cũng không hiểu được, cứ hỏi xong một đoạn lại hỏi một đoạn nữa, giống như người nhà quê truyền khẩu lệnh với nhau.

Nay ta chẳng tiếc khẩu nghiệp vì các ngươi mà dây dưa chú giải một phen.

Một hôm Lâm Tế thị chúng rằng: "*Có khi đoạt nhân chẳng đoạt cảnh, có khi đoạt cảnh chẳng đoạt nhân, có khi nhân cảnh đều đoạt, có khi nhân cảnh đều chẳng đoạt*". Có lãnh hội chẳng? Ngài (*Lâm Tế*) im lặng giây lâu nhìn qua nhìn lại rồi xuống tòa. Sự kiện này tức là Bảo Kiếm Kim Cang Vương.

Lời nói của ta hôm qua là đem con rắn độc, con rít, đủ thứ độc đựng trong một cái lu, ông thử đem tay thọc vào mà lấy ra một con không độc xem, nếu được như vậy là có ít phần tương ứng; Nếu không được, là tại căn tánh của ông chậm lụt, xưa nay chưa có tu, trách ta chẳng thể được.

Lúc bấy giờ Lâm Tế nói những lời ngắn dài, này nọ, trăm điều vạn mục. Còn đây, chỉ vì người không hiểu, xem không ra, nếu người lãnh hội ý này thì những lời nói của chư Tổ như: "Từ khi nước Hồ làm loạn. Ba mươi năm chưa từng thiếu muối tương"⁽¹⁾ hay "Tụng kinh trên lầu chuông, trồng rau ở dưới chân giường" v.v... Thì khỏi cần hỏi đều mỗi mỗi tự biết. Người xưa đưa ra một phương tiện đâu phải là mở miệng bậy dâu, cần phải biết ở trong đất sình có gai góc. Lúc bấy giờ có đạo giả Khắc Phù lãnh hội được ý Lâm Tế bèn ra hỏi: "Thế nào là đoạt nhân bất đoạt cảnh". Sư Lâm Tế đáp: "Mặt trời phát sinh lụa trải khắp, hài nhi tóc dài trắng như tơ" các ngươi lãnh hội chăng?

"Mặt trời phát sinh lụa trải khắp" --- là cảnh

"Hài nhi tóc dài trắng như tơ" --- là nhân

Hai câu này, một câu là tồn cảnh, một câu là đoạt nhân. Khắc Phù lại có bài tụng rằng:

"Đoạt nhân chẳng đoạt cảnh

***Duyên tự đính lầm lẩn*".**

Đại Huệ nói: "Có gì lầm lẫn mà muốn cầu huyền chỉ, suy lường để phản trách sao?".

(1): Công án của Mã Tổ: "Ba mươi năm chẳng thiếu muối tương": Mã Tổ ngộ rồi, từ giã thầy là Tổ Hoài Nhượng về Giang Tây hoằng pháp. Năm sau, Hoài Nhượng sai tăng đi khám xét thử, dặn Tăng ấy đợi khi Mã Tổ thượng đường thì ra hỏi: "Làm cái gì?". Tăng vâng theo lời, khi đến hỏi thì Mã Tổ đáp rằng: "Từ khi nước Hồ làm loạn, ba mươi năm chẳng thiếu muối tương" Tăng về trình lại. Hoài Nhượng rất khen ngợi.

Nên tin người xưa, rủ lòng từ bi thì phải có pháp, mà chẳng có pháp nào không rủ lòng từ bi. Nếu kẻ đạo nhã chưa mở, đại pháp chưa rõ thì đâu thể tránh khỏi hướng vào miệng của người khác tìm thiền, tìm đạo, tìm huyền, tìm diệu, tìm được rồi lại e sợ người ta biết đến, khi thuyết ra lại sợ thuyết hết rồi sau này lại không có pháp để thuyết. Phải biết cái này là cái pháp vô hạn lượng mà ông muốn dùng cái tâm có hạn lượng để truy cứu là sai lầm lớn, cũng như Thế Tôn trên hội Linh Sơn trước mặt cả triệu chúng nói chánh pháp nhãm tang (*Niêm hoa thị chúng*) mà chỉ có một mình Ca Diếp mỉm cười đón nhận. Vậy Thế Tôn đâu có sợ người ta biết, đâu phải ở trong phòng kín bí mật truyền thọ tâm ấn đâu.

Thiền của ta ở đây chỉ cho các ngươi nghe, không cho các ngươi hiểu, như những lời giải thích: "Tứ liệu giản kể trên, các ngươi cũng nghe rồi, cũng hiểu rồi, nhưng ý của Lâm Tế quả nhiên là như thế chẳng? Nếu như tông chỉ Lâm Tế quả là như thế thì há có thể truyền tới ngày nay chẳng? Nếu các ngươi nghe ta nói ra mà cho rằng chỉ là như thế, thì nay ta nói thật cho các ngươi biết, đây là ác khẩu hạng nhất, hễ còn ghi nhớ một chữ là còn nguồn gốc sanh tử. Các ngươi ở các nơi học được những huyền lại thêm huyền, diệu lại thêm diệu là phẩn thiền gì?". Xưa nay cứ trong bụng cho là có việc thật.

Chớ sai lầm các Thượng Tọa ơi!

Các ngươi nếu thật muốn tham thiền thì nên đem những gì học được ở các nơi mà quăng hết ra ngoài thế giới khác, chỉ còn lại trăm điều chẳng biết, trăm điều chẳng hiểu, trống rỗng tâm, rồi mới đến đây cùng ta lý hội.

(Hết phần bình phẩm của Ngài Đại Huệ)

Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là chơn Phật, Chơn Pháp, Chơn Đạo xin Sư khai thị?".

Sư đáp: "Phật là tâm thanh tịnh, Pháp là tâm quang minh, Đạo là nơi nào cũng vô ngại. Ba túc là một, đều là giả danh mà chẳng thực có. Chơn đạo nhân niệm niệm tâm chẳng gián đoạn. Tổ Đạt Ma đến Đông Độ, chỉ tìm người chẳng bị người ta mê hoặc, sau gặp Nhị Tổ chỉ nói một lời là xong; Mới biết từ trước uổng dụng công phu. Hôm nay chỗ thấy của sơn tăng cùng với chư Tổ, chư Phật chẳng khác. Nếu trong câu thứ nhất lãnh hội được thì kham làm thầy cho Tổ và Phật. Nếu trong câu thứ nhì lãnh hội được, thì kham làm thầy cho cõi người cõi trời. Nếu trong câu thứ ba lãnh hội được thì tự cứu không xong".

Tăng hỏi: "Thế nào là câu thứ nhất?".

Sư nói:

"Ấn khai tam yếu điểm son hép,
Chưa cho suy nghĩ chủ khách phân".

- Thế nào là câu thứ nhì?

Sư nói:

"Diệu giải chẳng cho vấn vò trước (Chấp trước);
Phương tiện đâu phụ (Cô phụ) triệt lưu cơ".

- Thế nào là câu thứ ba?

Sư nói:

"Hãy xem trên đài hát múa rối,
Kéo dây đều nhờ người bên trong".

Lại nói: "Một cú ngữ phải đủ tam huyền môn, một huyền môn phải đủ tam yếu, có quyền có thực, có chiếu có dụng các người làm sao lãnh hội!".

Ngài Lâm Tế ứng cơ thường hay dùng hé tét, người ta gọi là "Vào Cửa Liên Hét". Bởi trong một tiếng hé tét săn đủ tam huyền, tam yếu và tác dụng chủ khách.

Sư nói: "Có khi một tiếng hé tét như Kim Mao sứ tử cự địa (Thế sấp chụp người), có khi một tiếng hé tét như cây trúc dọ thám hình bóng trong đám cỏ, có khi một tiếng hé tét chẳng cho là tác dụng một tiếng hé tét, các người làm sao lãnh hội!".

Có một vị tăng toan tính hỏi Sư, Sư bèn hé tét. Lúc bấy giờ, môn đồ tham học trong thiền hội đều học Sư hé tét, Sư nói: "Các người cứ bắt chước ta hé tét. Nay ta hỏi các ngươi: "Có một người từ bên Đông ra, một người từ bên Tây ra, hai người cùng hé tét một lượt, ở đây phân được chủ khách chẳng? Mà các người làm sao phân biệt? Nếu phân biệt chẳng được, thì không nên bắt chước lão tăng hé tét".

Một hôm, Sư thượng đường, Thủ tọa của hai đường gặp nhau đồng thời cùng hé tét. Tăng hỏi Sư: "Có chủ khách hay không?".

Sư đáp: "Chủ khách rõ ràng". Xong, Sư thị chúng rằng: "Muốn lãnh hội câu chủ khách của Lâm Tế, xin hỏi hai vị Thủ tọa trong thiền đường".

Một hôm, Sư thượng đường, có một vị tăng ra đánh lẽ, Sư bèn hé tét, vị tăng nói: "Lão Hòa Thượng chớ ló đâu là tốt".

Sư nói: "Ngươi cho là lọt vào chỗ nào?".

Vị tăng bèn hét! Thế rồi tăng lại hỏi: "Thế nào là đại ý Phật Pháp?".

Sư bèn hét! Tăng lại đánh lẽ, Sư nói: "Ngươi cho là hét tốt hay không?".

Tăng đáp: "Thảo tặc đại bại".

Sư nói: "Lỗi ở chỗ nào?".

Tăng nói: "Không cho tái phạm".

Sư bèn hét! Trong Thiên hội Lâm Tế có hai bạn đồng tham, vấn đáp với nhau, một người nói: "Liệu hai cơ trung hạ, xin huynh nói một câu đi", một người nói: "Tính muốn hỏi là sai", một người nói: "Nếu vậy thì lẽ bái lão huynh đi", một người nói: "Thằng cướp này". Sư nghe rồi thương đường thăng tòa thị chúng:

'Yếu hội Lâm Tế tân chủ cũ.

Ván thủ đường trung nhị thiền khách'.

Rồi xuống tòa.

Sư thị chúng rằng:

"*Người tham học cần phải kỹ càng, như chủ khách
gặp nhau thì có ngôn luận qua lại hoặc ấn vật hiện hành
hoặc toàn thể tác dụng, hoặc nắm cơ quyền hỷ nộ,
hoặc hiện bán thân, hoặc cãi sự tử hoặc cõi tượng vương.*

Như tiếng hét của người học chân chính là đưa ra cái chậu bằng mủ, thiện tri thức chẳng biết là cảnh, bèn dính mắc cảnh họ mà làm dáng làm điệu, liền bị người học hét thêm tiếng nữa, thiện tri thức chẳng chịu buông xuống, ấy là bệnh tuyệt vọng chẳng thể trị gọi là "Khách nhìn chủ". Hoặc là thiện tri thức chẳng đưa ra vật gì, tùy chỗ hỏi của người học liền đoạt, người học bị đoạt thà chết chẳng chịu buông, ấy gọi là "Chủ nhìn khách". Hoặc có người học tò một cái cảnh trong sách ra trước mắt thiện tri thức, thiện tri thức biết là cảnh, liền quăng vào hầm sâu, người học nói: "Tốt lắm thiện tri thức". Thiện tri thức liền nói: "Ngốc thay! Chẳng biết tốt xấu". Người học bèn lê bái, đây gọi là "Chủ nhìn chủ". Hoặc có người học còng tay còng cổ ra trước mắt thiện tri thức, thiện tri thức lại cho còng thêm một lớp, người học hoan hỷ, hai bên đều chẳng biết, ấy gọi là "Khách nhìn khách". Các Đại đức! Sơn tảng kể chuyện như thế đều là phân biệt ma quái để biết rõ chánh tà vậy".

Sư dạy chúng rằng: "Ta có khi chiếu (Chiếu soi) trước dụng sau, có khi dụng trước chiếu sau, có khi chiếu dụng đồng thời, có khi chiếu dụng chẳng đồng thời".

- Chiếu trước dụng sau là còn có người.
- Dụng trước chiếu sau là còn có pháp.

- Chiếu dụng đồng thời là đuổi con trâu của người cày ruộng, là giựt lương thực của người đói, gỡ xương lấy tủy thống hạ kim dùi.

- Chiếu dụng chẳng đồng thời là có vấn có đáp, lập khách lập chủ, nước đất hòa hợp, ứng cơ tiếp vật.

Nếu là người quá lượng (*Dã ngộ*) thì hướng vào trước khi chưa đề ra lời nói, xách lên đi liền còn tốt một chút.

Một hôm Sư thượng đường rằng: "Trên cục thịt đỏ có một chon nhân vô địa vị, thường từ cửa mặt các ông ra vào. Kẻ chưa chứng ngộ hãy xem đi!".

Khi ấy có vị tăng ra hỏi: "Thế nào là chon nhân vô địa vị?".

Sư bước xuống tòa nấm chặt vị tăng ấy bảo:
"Nói! Nói!".

Vị tăng ấy chung hứng, đang do dự. Sư đẩy ông ta ra, nói: "Chon nhân vô địa vị là cục cứt khô gì?"
Rồi trở về phuơng trượng.

Một hôm sư thấy một vị tăng đến. Sư giơ cây phất trần lên.

Ông tăng lẽ bái.

Sư bèn đánh. Sau đó lại thấy một ông tăng nữa đến, Sư cũng giơ phất trần lên.

Ông tăng không màng đến.

Sư cũng đánh.

Một vị tăng khác đến. Sư cũng lại giơ cây phất trần lên.
Vị tăng này nói: "Tạ ơn Hòa thượng khai thị!".

Sư cũng đánh.

Có một vị tăng hỏi: "Thế nào là đại ý Phật pháp?".

Sư giơ cây phất trần lên.

Tăng bèn hét.

Sư bèn đánh .

Một vị tăng khác hỏi: "Thế nào là đại ý Phật pháp?".

Sư cũng giơ cây phất trần lên.

Tăng bèn hét.

Sư cũng hét. Lúc ấy vị tăng do dự, sư bèn đánh.

Sư khai thị rằng: "Đại chúng, kẻ vì pháp mà chẳng tiếc thân mạng, trước kia ta ở nơi tiên sư Hoàng Bá, ba lần hỏi đại ý đích xác Phật pháp đều bị đánh cả ba lần như bị nhánh cây Hao phất qua. Hôm nay còn muốn thêm một trận, có ai vì ta mà hạ thủ chăng?".

Khi ấy có một vị tăng ra nói: "Để con hạ thủ cho".
Sư đưa cây gậy cho tăng, vị tăng đưa tay muốn lấy.
Sư bèn đánh.

Sư thăng tòa, có một ông tăng ra. Sư bèn hét.
Vị tăng cũng hét, tăng lẽ bái, Sư bèn đánh, rồi hỏi tăng rằng: "Tù đâu đến?".

Tăng đáp: "Tù Định Châu đến".

Sư lấp gậy, vị tăng do dự, Sư bèn đánh. Tăng không chịu. Sư nói: "Về sau gặp người mắt sáng sẽ biết".

Sau đó vị tăng ấy đi tham vấn Tam Thánh và kể lại việc này. Tam Thánh bèn đánh, tăng toan muốn nói, Tam Thánh đánh nữa.

Có một lão tôn túc đến tham vấn, hỏi: "Lễ bái là phải hay không lễ bái là phải?".

Sư bèn hét. Tôn túc lễ bái.

Sư nói: "Sơn tặc này tốt".

Tôn túc nói: "Tặc, Tặc!" rồi ra đi.

Sư nói: "Chớ nên cho là vô sự".

Khi ấy thủ tọa đang đứng hầu, Sư nói với thủ tọa: "Thế có lỗi hay không?".

Thủ tọa nói: "Có".

Sư nói: "Khách có lỗi hay chủ có lỗi?".

Thủ tọa nói: "Cả hai đều có lỗi".

Sư nói: "Lỗi ở chỗ nào?".

Thủ tọa bèn ra đi.

Sư nói: "Chớ nên cho là vô sự".

Đại Giác đến tham vấn Sư. Sư giơ phất trần lên, Đại Giác trải tọa cụ. Sư quăng phất trần xuống, Đại Giác thu tọa cụ, Sư kêu: "Di Thiền đường đi!".

Tăng chúng thấy vậy nói: "Tăng này chắc là thân quyến của Hòa Thượng, không lẽ bái mà cũng không ăn gậy".

Sư nghe rồi, cho người kêu Đại Giác, Giác đến sư nói: "Đại chúng nói: Ông không lẽ bái cũng không ăn gậy, chắc là thân quyến của Trưởng lão".

Giác nghe, rồi cáo từ đi ra.

Một hôm Sư hỏi viện chủ "Đi đâu về?".

Viện chủ đáp: "Đi trong phố bán gạo vàng về".

Sư nói: "Bán hết chăng?". "Bán hết". Viện chủ trả lời.

Sư dùng cây gậy quật một cái rằng: "Còn bán được cái này chăng?".

Viện chủ bèn hét, Sư bèn đánh.

Kế đó điền tọa (Người quản lý nhà bếp trong rừng lâm) đến, Sư kể việc này, điền tọa nói: "Viện chủ không lãnh hội được ý của Hòa Thượng".

Sư nói: "Ngươi cho là thế nào?".

Điền tọa lễ bái, Sư cũng đánh.

Sư cùng Phổ Hóa đi dự trai tăng, Sư hỏi Phổ Hóa:

"Sợi lông nuốt cả biển lớn.

Hạt cải dung chứa tu di".

"Ấy là thân thông diệu dụng hay là pháp giống như thế?"

Phổ Hóa đạp đổ bàn ăn cơm, Sư nói: "Thô lỗ quá vậy!".

Phổ Hóa nói: "Đây là chỗ gì mà nói thô nói tế".

Hôm sau cũng cùng đi dự trai tăng, Sư lại hỏi: "Sự cúng dường hôm nay đâu bằng hôm qua?".

Phổ Hóa cũng đáp đỗ bàn ăn nữa, Sư nói: "Được thì được, sao thô lỗ quá vậy!".

Phổ Hóa hét rằng: "Thằng mù, Phật pháp nói gì thô với tết".

Sư le lưỡi.

LỜI BÌNH PHẨM

Đại Huệ Tông Cảo Thiền sư nói: "Công án này, Lâm Tế hai lần bị bit miệng, không biết còn có chỗ thương lượng hay không? Nếu có thì làm sao thương lượng?".

Một hôm Sư cùng với Hà Dương và trưởng lão Mộc Tháp ngồi trong tăng đường đàm luận nói tới Phổ Hóa hàng ngày ở ngoài đường già điên già khùng, không biết ông ấy là phàm hay là Thánh. Lời nói chưa dứt thì Phổ Hóa vào, Sư bèn hỏi (Phổ Hóa): "Người là phàm hay Thánh?".

Phổ Hóa nói: "Người cho ta là phàm hay là Thánh?".

Sư liền hét lên!

Phổ Hóa dùng tay chỉ rằng: "Hà Dương là con dâu mới, Mộc Tháp là lão bà Thiền, chú tiểu Lâm Tế này lại đủ một con mắt".

Sư nói: "Kẻ tặc!".

Phổ Hóa nói: "Tặc! Tặc!". Bèn bỏ đi.

Một hôm Phổ Hóa đương ăn rau sống trước tăng đường, Sư thấy vậy nói: "Giống như một con lừa". Phổ Hóa bèn làm ra tiếng lừa kêu, Sư nói với vị tăng trực rằng: "Chăm sóc cỏ nuôi lừa cho kỹ nhé".

Phổ Hóa nói:

*"Thiếu vọng nhân bất thức
Kỳ Lân hữu tái lai
Lâm Tế nhứt chiếc nhẫn
Đáo xứ vị nhân khai".*

Dịch nghĩa:

Danh vọng ít người biết
Kỳ Lân lại đến nữa
Lâm Tế một con mắt
Chiếu soi khắp mọi nơi.

Một hôm Triệu Châu đến viếng Lâm Tế, lúc đang rửa chân ở nhà sau, Sư thấy bèn hỏi: "Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Trúc đến?".

Triệu Châu đáp: "Gặp nhầm sơn tăng rửa chân".

Sư bước đến gần và làm thế lắng tai nghe, Châu lại nói: "Hội thì hội liền chứ cắn đắng làm gì?".

Sư liền trở về phượng trượng.

Triệu Châu nói: "Ba mươi năm hành bước, hôm nay chủ giải sai lầm cho người ta".

Sư hỏi Hạnh Sơn: "Thế nào là Lộ Địa Bạch Ngưu?".

Sơn nói: "Hồng! Hồng!".

Sư nói: "Câm sao?".

Hạnh Sơn nói: "Trưởng lão cho là thế nào?".

Sư nói: "Súc sinh này!".

Ma Cốc hỏi: "Đức Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát có nghìn tay nghìn mắt, thử hỏi mắt nào là mắt chính?".

Sư nắm chặt Ma Cốc nói: "Đức Đại Bi nghìn tay nghìn mắt, mắt nào là mắt chính. Nói mau! Nói mau!"

Ma Cốc kéo sư khỏi tòa, tự ngồi lên tòa.

Sư vấn tin. Cốc do dự, Sư bèn hét rồi kéo Ma Cốc xuống tòa. Sư ngồi trở lại.

Ma Cốc bèn đi ra, nhưng lại hỏi: "Quán Âm mười hai mặt, mặt nào là mặt chính?".

Sư xuống tòa nắm chặt Ma Cốc nói: "Quán Âm mười hai mặt đi đâu rồi? Nói mau! Nói mau!".

Ma Cốc xoay người lại muôn ngồi, Sư bèn đánh, Cốc nắm cây gậy, hai người cùng giành nhau đi trở về phương trượng.

Sư khai thị rằng: "Sơn tăng chẳng có một pháp cho người, chỉ là trị bệnh mờ trói. Các người cứ lấy lời nói trong miệng của sơn tăng chẳng bằng thôi nghỉ, vô sự còn tốt hơn! Sư lại nói, Một niệm duyên khởi vô sanh, siêu việt quyền học tam thừa".

Sư dạy chúng: "Thời nay người học Phật pháp cần phải có kiến giải chân chính. Nếu có được kiến giải chân chính thì chẳng nhiễm sanh tử, đi ở tự do, chẳng cần cầu thù thắng, mà thù thắng tự đến".

Này chư đạo hữu, các bậc tiên đức từ xưa đều có đường lối hướng dẫn mọi người; Riêng lối chỉ dẫn người của sơn Tăng đây, chỉ cốt giúp các ngươi không bị người ta mê hoặc, muốn dùng, liền dùng chờ dùng chần chờ thắc mắc. Hiện nay kẻ học chẳng được khai ngộ là bệnh ở chỗ nào? Chính là bệnh ở chỗ chẳng tự tin. Nếu chẳng có tự tin, tức thì các ông tự rộn ràng lan man theo cảnh, bị muôn cảnh lôi cuốn chẳng được tự do. Nếu các ngươi thôi nghỉ cái tâm niệm tìm cầu thì với chư Tổ, chư Phật chẳng khác. Các ông muốn nhận biết chư Tổ, chư Phật chẳng? Chính là ngươi đang nghe pháp trước mắt đây. Học nhân thiếu tự tin bèn hướng ngoại tìm cầu. Dẫu cho tìm được cũng đều chỉ là văn tự danh tướng trọn chẳng được ý của Tổ sống. Nếu thời nay không gặp, thì ngàn đời vạn kiếp luân hồi trong tam giới, trôi theo cảnh thiện ác, rồi phải vào thai trâu bụng lừa.

Các đạo giả, theo chỗ thấy của sơn tăng cùng với Thích Ca chẳng khác, mỗi ngày mỗi thứ dụng đều đầy đủ chẳng thiếu cái gì. Sáu thứ thần quang chưa từng gián đoạn, nếu thấy được như thế tức là người vô sự trên đời.

Chư Đại đức, tam giới không yên, giống như nhà lửa. Đây không phải là chỗ ở lâu của các ngươi. Con quỷ vô thường giết người trong khoảnh khắc, chẳng kể già trẻ, sang hèn.

Các ông muốn cùng Tổ và Phật chẳng khác, chỉ cần không hướng ngoại tìm cầu. Trên một niệm thanh tịnh sáng suốt chính là Pháp thân Phật trong nhà ngươi. Trên một niệm vô phân biệt sáng suốt chính là Báo thân Phật trong nhà ngươi. Trên một niệm vô sai biệt sáng suốt chính là Hóa thân Phật trong nhà ngươi. Ba hóa thân này chính là ngươi đang nghe pháp trước mắt đây, chỉ vì chẳng hướng ngoại tìm cầu thì có công dụng này.

Theo các nhà kinh luận lấy ba thứ thân này làm chỗ lý cùng tột. Theo chỗ thấy của sơn Tăng thì chẳng phải vậy. Ba thứ thân này chỉ là danh tự, cũng là ba thứ y. Người xưa nói: "*Thân y nghĩa lập, độ y thể luận*" (*Thân tựa nghĩa mà lập, quốc độ tựa thể mà luận*). Vậy Pháp tánh thân và Pháp tánh độ rõ ràng là quang ảnh (*Những phản ảnh của ánh sáng*).

Chư Đại đức, các ông phải nhận người làm quang ảnh này, là cội nguồn của chư Phật, cũng là quê nhà của các ông. Sắc thân tứ đại của các ông không hiểu thuyết pháp, nghe pháp; Tì, vị, gan, mật của các ông cũng không hiểu thuyết pháp, nghe pháp; Hư không cũng không hiểu thuyết pháp, nghe pháp. Vậy thì cái gì hiểu thuyết pháp, nghe pháp? Ấy là cái chẳng hình dáng mà sáng sửa rõ ràng trước mắt của các ông đó!

Nếu thấy được như thế, thì cùng với Tổ và Phật chẳng khác. Chỉ có điều, trong mọi thời đừng để gián đoạn (*Khắp thời gian*) chạm mắt đến đâu là thấy nó ở đó (*Khắp không gian*). Chỉ vì tình sanh trí cách, tưởng biến thể khác (*Nghĩa là tình thức sanh khởi thì trí tuệ bị ngăn cách và tư tưởng biến đổi thì vật thể cũng trôi theo*), nên bị lẩn lóc luân hồi trong tam giới chịu đủ thứ khổ não. Nếu theo chỗ thấy của sơn tăng thì không có chỗ nào là chẳng phải giải thoát.

Chư đạo hữu! Các ông phải biết, Tâm pháp vô hình thông suốt mười phương, ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, ở mũi gọi là ngửi, ở miệng gọi là nói bàn, ở tay gọi là nắm bắt, ở chân gọi là chạy nhảy, vốn là một cái tịnh minh, phân thành sáu hòa hợp. Một tâm đã không thì mọi nơi đều giải thoát. Sơn tăng nói như thế, ý ở chỗ nào? Chỉ vì tất cả tâm tìm cầu của các ông chẳng thể thôi nghỉ, mới lọt vào cái bẫy cơ cảnh (*Cảnh cơ xảo*) của người xưa.

Chư đạo hữu! Nếu các ông nhận được chỗ thấy của sơn tăng, các ông có thể ngồi ngay đó cắt đứt những đầu mối Báo thân Phật, Hóa thân Phật. Chư Bồ Tát Thập Địa, cho đến Đẳng Giác, Diệu Giác là những kẻ gông cùm; La Hán, Bích Chi Phật là những thứ ô uế nhà cầu; Bồ Đề, Niết Bàn như cọc cột lừa. Tại sao như thế? Chỉ vì các ông không thông đạt được cái không của ba A tăng kỳ kiếp, nên mới có chướng ngại này.

Nếu là đạo nhân chân chính, trọn chẳng như thế, chỉ tùy duyên tiêu nghiệp cũ, cứ mặc tình mặc áo quần, muốn đi thì đi, muốn ngồi thì ngồi, tâm không một niệm mong cầu Phật quả. Tại sao như thế? Người xưa nói: "*Nếu muốn tạo nghiệp cầu Phật, thì Phật là cái triệu chứng lớn của sinh tử!*".

Chư Đại Đức! Thời giờ quý báu, cứ lê lết nơi này nơi nọ mà học thiền học đạo, nhận danh nhận cú, cầu Phật cầu Tổ, cầu thiện tri thức. Chớ nên sai lầm như thế! Các ông chỉ có một cha mẹ, còn cầu cái gì nữa? Các ông hãy tự phản chiếu xem! người xưa nói: "*Diễn Nhã Đạt Đa quên mất đầu, tâm cầu dứt sạch liền vô sự*".⁽¹⁾

Chư Đại đức! Chỉ cần giữ tâm bình thường, chớ làm dáng làm điệu. Có một bọn binh đầu trọc chẳng biết tốt biết xấu, thấy thần thấy quỷ, chỉ Đông chỉ Tây, cầu mưa cầu tạnh. Bọn này, chắc chắn có ngày đến trước mặt Diêm Vương nuốt cục sắt nóng để đền nợ. Những thiện nam tín nữ bị bọn yêu tinh mê hoặc tác yêu tác quái, thật là lũ mù quái gở! Có ngày chúng sẽ bị đòi nợ tiền cơm tiền gạo.

(1): Diễn Nhã Đạt Đa: Sáng soi gương thấy cái mặt mình trong gương nhưng lại không nhận ra rằng cái bản mặt đó chính là mình, rồi lại tưởng mình mất đầu chạy khắp nơi tìm kiếm, nhưng khi biết đầu mình chưa hề mất, thành ra người vô sự.

Các ngươi cần phải tìm lấy kiến giải chân chính tung hoành trong thiên hạ, khỏi bị bọn yêu tinh này mê hoặc.

Các ngươi chớ nên tạo tác, chỉ giữ bình thường là tốt. Các ngươi vừa khởi tâm tính toán đã là sai lầm rồi vậy! Chớ nên cầu Phật! Phật chỉ là danh tự. Các ngươi biết được kẻ tìm cầu chẳng? Tam thế thập phương Phật ra đời cũng chỉ vì cầu Pháp. Nếu được pháp thì mới xong, khỏi bị luân hồi trong ngũ đạo (*Vì A tu la có 4 loài: Trời, người, súc sinh, quỷ. Nên trừ A tu la ra chỉ có ngũ đạo*).

Thế nào là Pháp?

Pháp tức là tâm pháp, tâm pháp không hình, thông suốt mười phương, hiện dụng trước mắt. Vì con người chẳng thể tin được, bèn nhận danh, nhận cú, hướng trong danh tự, so đo tìm nghĩa; Với Phật Pháp xa cách nhau như trời với đất.

Các ông! Sơn Tăng thuyết pháp là thuyết pháp gì? Là thuyết pháp tâm địa. Ngộ pháp tâm địa thì hay vào tịnh vào uế, vào phàm vào Thánh, vào chân vào tục, nhưng chính các ông cũng không phải chơn tục phàm Thánh mà có thể đặt tên cho tất cả chơn tục phàm Thánh, nhưng tất cả chơn tục phàm Thánh tự đặt tên chẳng được.

Chư Đạo hữu! Các ông nắm được liền dùng, chớ nên sấp đặt mới khế hợp huyền chỉ. Sơn tăng thuyết pháp khác với người thiền hạ. Ví như có Văn Thù, Phổ Hiền hiện thân hỏi pháp, mới vừa nói "*Bẩm Hòa thượng*" thì ta đã biết rõ rồi. Tại sao như thế? Chỉ vì chỗ thấy của ta khác hẳn, bên ngoài chẳng lấy phàm Thánh, bên trong chẳng trụ căn bốn, thấy suốt bốn pháp, chẳng chỗ nghi ngờ.

Các Đạo hữu! Phật pháp chẳng có chỗ dụng công, chỉ là bình thường vô sự, mặc áo ăn cơm, đi tiêu đi tiểu, mệt thì đi ngủ, người ngu cười ta, người trí mới biết ta. Người xưa nói: "*Hướng bên ngoài làm công phu đều là kẻ ngu si*". Các ngươi phải tùy thời làm chủ, chỗ đứng đều là chân, tất cả cảnh duyên lôi kéo chẳng được. Dẫu cho có tập khí từ xưa, có tạo nghiệp địa ngục vô gián đều là biển giải thoát. Ngày nay kẻ học thiền trọn không biết pháp, như con dê gặp gì cũng ăn, không phân biệt chủ khách, chánh tà. Bọn này từ tà tâm nhập đạo chẳng được gọi là người chơn xuất gia, chính là người chơn tục gia. Người xuất gia phải phân biệt được kiến giải chơn chánh bình thường, phân biệt được Phật, ma, chơn, ngụy, phàm, Thánh. Nếu được như thế, gọi là chơn xuất gia. Nếu ma, Phật chẳng phân biệt được tức là "*Xuất gia*" này, "*Vào gia*" kia, gọi là chúng sanh tạo nghiệp, chưa được gọi là chơn xuất gia. Như hiện nay có cái Phật, ma đồng thể. Nếu đạo hữu là người mắt sáng thì ma, Phật đều đánh, nếu các ngươi yêu Thánh ghét phàm thì phải chìm nổi trong biển sanh tử, chẳng có ngày xong.

Lúc ấy, có một vị tăng hỏi: "Thế nào là Phật là ma? Xin ngài khai thi".

Sư đáp: "Ngươi vừa khởi một niệm tâm nghi ấy là ma Phật. Nếu ngươi thông đạt vạn pháp vô sinh, tâm như huyền hóa, không còn một trần, một pháp, nơi nơi thanh tịnh, tức là ma Phật". Phật với chúng sanh là hai cảnh nhiễm tịnh. Theo chỗ thấy của sơn tăng, không Phật không chúng sanh, không xưa không nay, kẻ đắc bèn đắc chẳng kể thời tiết, cũng không tu không chứng, không được không mất, trong tất cả thời lại không có pháp riêng khác. Đầu rằng có một pháp hơn cả pháp này, thì ta nói như mộng như huyền. Sơn tăng sở thuyết chỉ là việc trước mắt, là kẻ hiện đang nghe pháp rõ ràng sáng tỏ đó. Người này (Tự tánh) cùng khắp mười phương tam giới tự do tự tại, không nơi nào, lúc nào bị chướng ngại, vào tất cả cảnh sai biệt cũng chẳng thể bị dính mắc, trong một sát na thấu khắp pháp giới, gặp Phật thuyết Phật, gặp Tổ thuyết Tổ, gặp La Hán thuyết La Hán, gặp ngã quỷ thuyết ngã quỷ, đi tất cả chỗ, dạo các cõi nước, giáo hóa chúng sanh mà chưa từng lìa một niệm, tùy nơi thanh tịnh, ánh sáng thấu suốt mười phương, vạn pháp nhất nhu".

Các ngươi! Kẻ đại trượng phu, hôm nay mới biết bốn lai vô sự. Chỉ vì các ngươi chẳng tin tự tâm, niệm niệm tìm cầu, bỏ đầu tìm đầu, tự không thể thôi, như các vị Bồ Tát viên đốn vào trong pháp giới hiện thân hướng trong tịnh độ, chán phàm ưa Thánh, bọn người như thế chưa quên việc lấy bỏ, tâm nhiễm tịnh vẫn còn.

Như kiến giải của Thiền tông thì chẳng phải vậy, chỉ thảng hiện tại lại chẳng kể thời tiết. Chỗ sơn tăng thuyết đều là thuốc với bệnh đối trị lẫn nhau, vốn chẳng có pháp thật. Nếu thấy được như vậy, mới là kẻ chân xuất gia, mỗi ngày tiêu được muôn lượng vàng ròng.

Các ông chớ nên bị tông Sư các nơi ấn chứng bậy bạ cho là ta hiểu thiền hiểu đạo, biện luận thao thao như suối chảy, đều là tạo nghiệp địa ngục. Nếu là người học đạo chân chính, chẳng thấy lỗi của thế gian, chỉ cần cầu kiến giải chân chính, nếu thấu đạt chân tâm, ngộ tự tánh tròn đầy sáng tỏ, mới gọi là xong việc.

Hỏi: "Thế nào là kiến giải chân chính?
Xin khai thị lại?".

Sư đáp: "Người chỉ cần đối với tất cả, vào phàm vào Thánh, vào nhiệm vào tịnh, vào các quốc độ chư Phật, vào lầu các Di Lặc, vào thế giới Tỳ Lô Giá Na, chỗ chỗ đều hiện quốc độ thành, trụ, hoại, không. Phật ra đời chuyển đại pháp luân vào vô dư Niết Bàn, chẳng thấy có tướng mạo khứ lai, cầu việc sanh tử trọn chẳng thể đắc, liền vào pháp giới vô sanh, dạo qua các quốc độ nơi nơi, vào thế giới Hoa Tạng, thấy hết các pháp toàn chân đều là thực tướng. Chỉ có đạo nhân vô y (Tự tánh) đang nghe pháp, là mẹ của chư Phật, bởi vì chư Phật đều từ vô y sanh. Nếu ngộ được hai chữ vô y (Không chỗ nương), Phật cũng vô đắc. Nếu thấy được như thế, tức là kiến giải chân chính.

Học nhân không hiểu, chấp danh cú, bị danh phàm Thánh chướng ngại. Do đó chướng ngại đạo nhẫn của họ, chẳng được sáng tỏ. Thực ra mười hai phần giáo nói ra đều chỉ là hiển bày lẽ này, kẻ học không lãnh hội được bèn hướng vào danh cú mà vọng sanh kiến giải, ấy đều là có y có dựa, lọt vào nhân quả chưa ra khỏi sanh tử luân hồi trong tam giới".

Các ngươi, nếu muốn đi ở tự do trong sanh tử, thì phải nhận thức người đang nghe pháp đây, vốn là vô hình, vô tướng, vô căn, vô bản, không trụ xứ, mà hoạt bát rõ ràng, ứng dụng muôn thứ, chỗ dùng chỉ là không chỗ (Vô sở trụ).

Nếu kẻ muốn tìm thì lại càng xa, muốn cầu thì lại càng sai; Nên có hiệu là bí mật. Các ông chớ nhận lấy kẻ bạn mộng huyễn (Ý nói thân ngũ uẩn), trong khoảng sát na sẽ trở về vô thường. Các ông đến trong thế giới này tìm vật gì làm giải thoát? Tìm lấy một chén cơm mà ăn, một manh áo mà mặc. Chớ nên uống qua thời giờ, đuổi theo sự vui thích mà uống phí một đời, ngày giờ đáng tiếc, niệm niệm vô thường, nếu thô thì bị bốn thứ: Đất, nước, gió, lửa (Tứ đại) bức bách, nếu tế thì bị sanh, trụ, di, diệt (Tứ tướng) bức bách; Đến khi nào mới xong?".

Các ông! Thời nay cần phải nhận biết bốn thứ cảnh vô tướng, mới khỏi bị cảnh lôi kéo.

Hỏi: "Thế nào là bốn thứ cảnh vô tướng?".

Sư đáp:

"*Các ngươi một niệm tâm ái bị nước nhận chìm.*

Các ngươi một niệm sân bị lửa đốt cháy.

Các ngươi một niệm tâm nghi bị đất làm ngai.

Các ngươi một niệm tâm hỷ bị gió thổi bay".

Nếu thấu hiểu được như thế thì chẳng bị cảnh chuyển.

Nơi nơi dùng được cảnh, nổi bên Đông, lặn đằng Tây, nổi bên Nam lặn đằng Bắc, nổi ở giữa lặn đằng ở biên, nổi ở biên, lặn ở giữa, đi trên nước như đi trên đất, đi trên đất như đi trên nước. Tại sao được như vậy? Vì đã thấu đạt tứ đại như mộng huyễn.

Các ngươi hiện nay đang nghe pháp đó, chẳng phải tứ đại của các ngươi, chính cái đó hay dùng được tứ đại, mà không bị tứ đại dùng. Nếu thấy được như vậy là đi ở tự do. Chỗ thấy của sơn tăng là cái pháp không thể chê. Nếu ngươi ghét Phàm yêu Thánh thì bị cảnh Thánh Phàm buộc.

Có một số học nhân lên Ngũ Đài Sơn cầu gấp Văn Thủ đã là sai lầm rồi vậy. Trên Ngũ Đài Sơn không có Văn Thủ.

Các ngươi muốn biết Văn Thù chẳng? Chỉ là chỗ dùng trước mắt của các ngươi, xưa nay chẳng khác, mọi nơi chẳng ngại, cái ấy là Văn Thù sống. Các ngươi một niệm tâm sáng suốt không sai biệt, nơi nơi thấy là Phổ Hiền.

Các ngươi một niệm tâm tự tại, tùy chỗ giải thoát ấy là Quán Thế Âm. Ba pháp thay phiên nhau làm chủ bạn, hiển thì nhút thời hiển, ẩn thì nhút thời ẩn, một tức ba, ba tức một. Hiểu được như thế mới có thể xem được Kinh Giáo. Đại thiện tri thức mới dám báng Phật báng Tổ, mới dám thị phi thiên hạ, bài xích Tam Tạng Giáo điển, chưởi mắng nơi nơi như mắng tiểu nhi.

Hương trong cảnh nghịch thuận mà tìm người nên nói ta ở trong mười hai năm, (*Thập nhị nhân duyên*) tìm một nghiệp tánh nhỏ như hạt cải cũng chẳng thể được. Nếu như kẻ bị xưng là "*Thiền sư con đâu mới*" thì phải sợ bị đuổi ra khỏi thiền viện hay bị phạt không cho ăn cơm, suốt ngày không yên ổn. Các bậc tiên bối xưa đến nơi nào cũng bị người không tin đuổi ra, vậy mới biết ấy là quý. Nếu đến chỗ nào đều có người tin thì kham làm cái gì? Nên nói: "*Sư tử rống lên một tiếng thì con chó sói bể đâu bể óc*".

Các ông! Các nơi đều nói có đạo để tu, có pháp để chứng, người nói thử xem chứng pháp nào? Tu đạo nào?

Nay chỗ dụng của ngươi thiếu vật gì, tu bổ chỗ nào, kẻ tiểu sư hậu học không hội được, lại đi tin bọn dã hồn tinh, bọn chúng thuyết những việc trói buộc người khác, họ nói rằng: "Lý hạnh tương ứng, hộ tiếc tam nghiệp. (Nói và làm phù hợp với nhau thì giữ được thân, khẩu, ý chẳng tạo nghiệp). Mới được thành Phật". Kẻ thuyết như thế nhiều như mưa phùn mùa xuân.

Người xưa có nói:

*"Lộ phùng đạt đạo nhân,
Đệ nhất mạc hướng đạo".*

Dịch nghĩa:

*Giữa đường gặp người thông đạt đạo
Tốt nhất chớ nên hướng vào đạo.*

Cho nên nói:

*'Nhược nhân tu đạo, đạo bất hành
Vạn ban tà cảnh, cảnh đâu sanh.
Trí kiém xuất lai vô nhất vật
Minh đâu vị hiển ấm đâu minh'.*

Dịch nghĩa:

*Nếu người tu đạo, đạo chẳng hành
Muôn thứ cảnh tà giành nhau sanh
Kiếm trí huệ ra, không một vật
Bên sáng chưa hiện, bên tối sáng.*

Cho nên người xưa nói: "Tâm bình thường là đạo".

Các Đại đức, còn muốn tìm vật gì, kẻ đạo nhân vô y trước mắt hiện đang nghe đó phân minh rõ ràng chưa từng thiếu sót cái gì. Nếu người muốn so bằng Tổ bằng Phật, chỉ cần thấy như vậy, chẳng còn nghi ngờ, tâm tâm chẳng khác của người gọi là Tổ sống. Tâm nếu có khác thì tánh tướng khác, vì tâm chẳng khác nên tánh tướng chẳng khác.

Hỏi: "Thế nào là chỗ tâm tâm chẳng khác?".

Sư đáp: "Người muốn hỏi đã là khác rồi vậy, tánh tướng đã phân biệt khác nhau. Các ông chờ hiểu lầm, các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng tự tánh cũng chẳng sanh tánh, chỉ có không danh mà danh tự cũng không. Người cứ nhận làm cho rằng cái tên gọi là thật có, ấy là sai lầm lớn rồi đó. Giả sử là có, đều chỉ là cái cảnh y biến có, như: Bồ Đề y, Niết Bàn y, Giải thoát y, Tam thân y, Cảnh trí y, Bồ Tát y, Phật y..."

Người cứ hướng vào trong quốc độ y biến, tìm vật gì? Cho đến tam thửa mười hai phần giáo đều chỉ là giấy lau chùi những bất tịnh. Phật là huyền hóa thân, Tổ là tỳ kheo già, người còn là kẻ có mẹ sanh mình chẳng? Người nếu cầu Phật thì bị ma Phật nghiệp. Người nếu cầu Tổ thì bị ma Tổ buộc. Người nếu có cầu đều là khổ não, chẳng bằng vô sự thì tốt".

Có bạn tỳ kheo trọc đầu nói với người học đạo rằng: "Phật là cứu cánh, trải qua ba A tăng kỳ kiếp tu hành viên mãn mới thành đạo quả".

Các ông nếu nói Phật là cứu cánh vì sao mà tám mươi năm sau, lại đến rừng Sa la song thọ nằm ngang mà chết đi? Nay Phật ở chỗ nào? Thế thì biết rõ sanh tử của Phật so với sanh tử của ta cũng chẳng khác. Người nói nếu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi thứ vẻ đẹp là Phật, vậy Chuyển Luân Thánh Vương cũng phải là Phật, vì Chuyển Luân Thánh Vương cũng có ba mươi hai tướng tốt vậy. Nên biết tất cả chỉ là huyền hóa.

Người xưa có bài kệ rằng:

*'Đức Phật hiện thân tướng
Vì thuận tình thế gian
E người sanh đoạn kiến
Phương tiện lập giả danh
Giả nói có ba hai
Tám mươi cũng vẫn không
Có thân phi giác thể
Không tướng là hình chân'.*

Dịch âm:

*Như Lai hiện thân tướng
Vi thuận thế gian tình
Khủng nhân sanh đoạn kiến
Quyền giả lập hư danh
Giả ngôn tam thập nhị
Bát thập diệc không thanh
Hữu thân phi giác thể
Vô tướng nãi chọn hình.*

Ngươi nói Phật có lục thông là bất khả tư nghị. Vậy tất cả chư thiên, thần tiên, A tu la, đại lực quý cũng có thần thông phải là Phật chăng?

Các ông chớ sai lầm, cũng như A tu la cùng Đế Thích đánh nhau, bị thua rồi lãnh 84 ngàn quyến thuộc dấu trong lỗ củ sen, thế là Thánh chăng? Những việc kể của sơn tăng đều là nghiệp thông, y thông.

Cái lục thông của Phật thì chăng phải vậy. Nghĩa là: Vào sắc giới chăng bị sắc mê hoặc, vào thanh giới chăng bị thanh mê hoặc, vào hương giới chăng bị hương mê hoặc, vào vị giới chăng bị vị mê hoặc, vào xúc giới chăng bị xúc chạm mê hoặc, vào pháp giới chăng bị pháp mê hoặc. Cho nên nói thấu đạt sáu thứ: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đều là tướng KHÔNG, chăng bị trói buộc, ấy là đạo nhân vô y. Dù mang thân xác ngũ uẩn cũng là địa hành thần thông.

Các ông phải biết: Chơn Phật vô hình, chơn pháp vô tướng. Các ông cứ muốn ở trên đầu huyền hóa, làm dáng làm điệu, đủ thứ mong cầu, dẫu cho cầu được cũng là dã hồ tinh, chăng phải là chân Phật, đều thuộc kiến giải ngoại đạo.

Nếu là người chân học đạo thì chăng lấy Phật, lấy Bồ Tát, La Hán, chăng lấy thù thắng của tam giới, thần nhiên độc thoát, chăng bị tâm cảnh giựt trói, dù trời đất đảo lộn ta cũng không nghi, mười phương chư Phật hiện tiền cũng không có một niệm tâm vui mừng, địa ngục tam đồ bốn hiện cũng không nổi một niệm sợ hãi; Tại sao như thế?

Tại ta thấy chư Phật tướng KHÔNG, biến hóa thì có, chẳng biến hóa thì không.

Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức, nên nói như mộng huyễn, như hoa đốm trên không, cần gì phí sức nắm bắt. Thực ra chỉ có các ông là người hiện nay đang nghe pháp ngay trước mắt đây, vào lửa chẳng thiêu, vào nước chẳng chìm, vào địa ngục tam đồ như đi đạo vườn hoa, vào ngạ quỷ súc sinh mà chẳng thọ ác báo. Tại sao như thế? Theo cái pháp không có chỗ chê này thì:

*"Nếu ngươi yêu Thánh ghét phàm
Chùm nổi trong biển sanh tử
Phiền não do tâm mới có
Không tâm phiền não ở đâu?
Chẳng nhọc phân biệt lấy bỏ
Tự nhiên ngay đó đạo thành".*

Các ông cứ muốn đuổi theo nhà này nhà nọ, gắng sức mà cầu học. Dẫu cho học được trong ba A tăng kỳ kiếp, rốt cuộc lọt vào sanh tử, chẳng bằng vô sự, hướng vào gốc sàn trong tùng lâm xếp bằng mà ngồi.

Các ông muốn được đúng như Pháp, cần phải có lòng tin vững chắc, chớ nên sanh tâm nghi ngờ. Bản thể của chân tâm phóng thì trùm khắp pháp giới, mà thu thì tơ hào chẳng lập, sáng tỏ chiểu soi rõ ràng chưa từng thiếu sót, mắt không thấy, tai không nghe gọi là việc gì?

Người xưa nói rằng: "*Nói tựa như một vật thì không đúng*". Các ông hãy tự xem còn có cái gì để nói nữa. Mỗi mỗi tự dụng công phu đi! Trân trọng!

Các ông nên tin rằng chỗ dụng trước mắt của các ông với Tổ, với Phật chẳng khác. Chỉ vì không tin bèn hướng ngoại tìm cầu. Chớ nên sai lầm, hướng ngoại chẳng có pháp, hướng nội cũng bất khả đắc. Các ông muốn lấy lời nói trong miệng của sơn tăng, không bằng thôi nghỉ chớ tạo nghiệp, hãy làm người vô sự đi!

Nếu niệm đã khởi chớ nên tiếp tục, nếu niệm chưa khởi đừng cho sanh khởi. Làm được như thế thì hơn đi hành cước mươi năm. Đừng để bất cứ nội ngoại vật nào trói buộc, gặp chuồng ngai nào cứ đập bỏ: Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, cho đến gặp gì cũng giết cả. Đó là con đường duy nhất để đi đến giải thoát (*Chữ "Giết" ở đây là ám chỉ giết cái tâm chấp trước của chúng sanh, nên gặp gì giết nấy để khỏi bị tâm và cảnh đính mắc, cũng là cái nghĩa vô sở trụ vậy*).

Các ông nên biết, chỗ một niệm tâm thôi nghỉ của ông gọi là cây Bồ Đề. Chỗ một niệm tâm không thể thôi nghỉ gọi là cây vô minh. Vô minh chẳng có trụ xứ, vô minh chẳng có thi chung, nếu tâm của ngươi niệm niệm thôi nghỉ chẳng được thì leo lên cây vô minh, đi vào tứ sinh lục đạo mang lông đội sừng.

Nếu ngươi thôi nghỉ được, tức là thanh tịnh Pháp thân. Nếu ngươi một niệm chẳng sanh thì leo lên cây Bồ Đề, vận thần thông trong tam giới, biến hóa thân tự tại.

Có một bọn mù trọc đầu ăn cơm no rồi ngồi thiền quán hạnh, chụp bắt niêm lậu không cho sanh khởi, tránh ôn ào, cầu tĩnh lặng; Ấy là pháp ngoại đạo.

Tổ sư nói: Nếu ngươi trụ tâm khán tịnh, cử tâm ngoại chiếu, nghiệp tâm nội trừng (*Trong lặng*), ngưng tâm nhập định; Bọn người như thế đều là tạo tác.

Người hiện nay đang nghe pháp này làm sao muốn tu nó, chứng nó, trang nghiêm nó. Nó vốn chẳng phải vật để cho tu, chẳng phải vật để trang nghiêm được. Nếu bảo nó trang nghiêm ông được, thì tất cả vật đều được trang nghiêm.

Sơn tăng nói hướng ngoại chẳng có pháp, học nhân không lãnh hội được bèn cho là hướng trong, rồi liền dựa vách ngồi trạm nhiên chẳng động; Chấp lấy cái này là Phật Pháp của Tổ môn, thực là sai lầm lớn. Nếu ngươi chấp lấy cảnh thanh tịnh, bất động là đúng. Vậy tức là ngươi nhận cái vô minh làm chúa tể.

Người xưa nói chỗ hầm sâu đen tối mịt mù thật đáng ghê sợ là lý này vậy. Nếu ngươi nhận cái động là phải, thì tất cả cỏ cây cũng đều biết động, cũng nên gọi là đạo chẳng? Thực ra kẻ động là phong đại, bất động là địa đại. Động với bất động chẳng có tự tính.

Nếu ngươi hướng vào chỗ động mà nắm bắt nó thì nó hướng vào chỗ bất động đứng. Nếu ngươi hướng vào chỗ bất động bắt nó thì nó lại hướng nơi chỗ động đứng. Ví như con cá ẩn trong suối nhảy ngược dòng.

Các Đại đức! Động với bất động là hai thứ cảnh, còn đạo nhân vô y thì động cũng dùng, bất động cũng dùng.



DỊCH TỪ TẬP 47 - ĐẠI TANG KINH

Tri Phủ Vương Thường Thị cùng các quan trong phủ thỉnh Sư thăng tòa. Sư thượng đường bảo: "Hôm nay, do sự bất đắc dĩ, Son tăng thuận theo nhân tình mới lên tòa này. Nếu theo dưới cửa Tổ Tông hoàng dương đại sự thực là mở miệng chẳng được, chẳng có chỗ để đứng chân. Hôm nay, do quan Thường Thị cố thỉnh, son tăng không dám ẩn dấu cương tông, chẳng biết có tác gia, chiến tướng nào cầm cờ xuất chiến chẳng? Nếu có thì trước mắt đại chúng để chứng cứ xem".

Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý Phật Pháp?".

Sư bèn hét! Tăng lê bái, Sư nói: "Tăng này lại khâm trì luận".

Tăng hỏi: "Sư tuyên nói gia khúc tông phong nào? Nỗi pháp vị nào?".

Sư đáp: "Ta ở nơi Hoàng Bá ba lần hỏi Phật Pháp, ba lần bị đánh".

Tăng do dự muốn nói, Sư bèn hét rồi nói rằng: "Không lê hướng vào hư không mà đóng định chẳng?".

Có Tọa chủ hỏi: "Ba thừa và mười hai phần giáo
há chẳng phải là Phật tánh ư?".

Sư đáp: "Cỏ hoang chưa từng cuốc".

Tọa chủ nói: "Phật há có chê người sao?".

Sư đáp: "Phật ở chỗ nào?".

Tọa chủ không trả lời. Sư nói tiếp: "Trước mắt quan
Thường Thị, muốn lửa lão tăng. Lui mau! Lui mau!
Chớ làm chướng ngại người khác thừa hỏi".

Sư lại nói: "Hôm nay pháp hội này vì một đại sự,
có kẻ nào muốn hỏi thì mau mau hỏi đi?".

Nhưng mới mở miệng đã không dính dáng rồi.
Tại sao như thế? Chẳng nghe Phật Thích Ca nói:
"Pháp lià văn tự, chẳng thuộc nhân, cũng chẳng
thuộc duyên" vì các ông tin chẳng được, cho nên
hôm nay mới có sự dây dưa, e rằng Thường Thị
cùng các quan viên chưa rõ Phật tánh, chi bằng
hãy lui. Sư hét một tiếng! Nói tiếp, người thiếu cẩn tín,
chẳng có ngày xong, đứng lâu mỏi chân, trân trọng!

Sư thượng đường, Tăng hỏi: "Thế nào là việc
trên lưỡi kiếm?".

Sư đáp: "Tai họa! Tai họa!".

Tăng do dự muốn nói, Sư bèn đánh.

Tăng hỏi: "Cũng như hành giả trong phòng già gạo, chân đạp xuống mà quên nhấc lên, vậy ý hướng chỗ nào?".

Sư đáp: "Bị chìm mất trong suối sâu".

Sư lại nói: "Hễ có kẻ không thiếu nợ đến, họ đều biết chỗ họ đến, nếu đến như thế thì giống như mất hẳn, chẳng đến như thế thì không dây tự trói, bất cứ lúc nào chó nén đoán mò bậy bạ, hội với không hội đều là sai lầm, rõ ràng nói như thế, mặc cho người thiên hạ bình phẩm, đúng lâu mỗi chân, trân trọng".

Sư thượng đường, nói: "Một người ở trên đỉnh núi chẳng có đường đi ra, một người ở giữa ngã tư đường cũng không biết chỗ xu hướng. Vậy người nào ở trước, người nào ở sau. Không làm Duy Ma Cật, không làm Bố Đại Sĩ, trân trọng".

Sư thượng đường nói: "Có một người suốt kiếp ở giữa đường mà chẳng lìa nhà cửa, có một người lìa nhà cửa mà chẳng ở giữa đường, vậy người nào đáng thọ cúng đường của trời người?", rồi xuống tòa.

Sư thị chúng rằng: "Hiện nay người học đạo cần phải tự tin, chứ hướng ngoại tìm cầu mà lọt vào cảnh trần của người khác, không phân biệt được tà chánh, cũng như có Tổ, có Phật đều là việc trong giáo tích.

Có người đề ra một câu nói, hoặc ẩn hoặc hiện liên sanh ra nghi ngờ, chiết khắp trời đất, thăm hỏi từng nhà cũng không hiểu được. Nếu là kẻ đại trượng phu chớ nên luận chủ, luận khách, luận thị, luận phi, luận sắc, luận tài, luận thuyết..., những lời nói nhảm qua ngày. Sơn tảng ở đây, không kể tảng tục, hễ có kẻ đến đều biết được y, mặc cho y từ chỗ nào đến. Hễ có tên gọi ngữ cú đều là mộng huyễn. Người gặp cảnh được làm chủ, là huyễn chỉ của chư Phật. Cảnh Phật chẳng thể tự xưng ta là cảnh Phật, người làm chủ vẫn là đạo nhân vô y này. Nếu có người ra hỏi ta câu Phật, thì ta liền ứng cảnh thanh tịnh mà ra. Có người hỏi ta Bồ Tát thì ta liền ứng cảnh từ bi mà ra. Có người hỏi ta Bồ Đề, ta liền ứng cảnh tịnh diệu mà ra. Có người hỏi ta Niết Bàn, ta liền ứng cảnh tịch tĩnh mà ra. Cảnh tức là muôn điều sai biệt, người thì chẳng sai biệt, cho nên ứng vật hiện hình như mặt trăng trong nước”.

Các đạo hữu! Nếu muốn đúng pháp, càng phải là đại trượng phu mới được. Nếu qua loa chẳng tự chủ thì chẳng được, như kẻ đại cẩn khí chẳng bị mê hoặc, nơi nơi đều làm chủ, thì chỗ đứng đều là chân thật. Hễ có kẻ đến, nói gì ta cũng chẳng thọ nhận.

Có một niệm nghi, ma liền nhập tâm, cũng như lúc nghi Bồ Tát thì ma sanh tử được phương tiện để nhập. Hễ được ngưng niệm, chớ hướng ngoại tìm cầu. Việc đến thì chiếu soi, ngươi chỉ tin cái dụng hiện nay một việc gì cũng KHÔNG. Người trong tam giới sanh một niệm, liền tùy duyên bị cảnh chia làm sáu trần. Chỗ ứng dụng hiện nay của ngươi đâu có thiếu cái gì. Trong một sát na vào tịnh vào uế, vào lâu các Di Lặc, vào tam nhãnh quốc độ, nơi nơi du lịch chỉ thấy danh không?

Hỏi: "Thế nào là tam nhãnh quốc độ?".

Sư nói: "Ta cùng ngươi vào tịnh diệu quốc độ, mặc áo thanh tịnh, thuyết pháp thân Phật; Lại vào vô sai biệt quốc độ, mặc áo vô sai biệt, thuyết Báo Thân Phật; Lại vào trong quốc độ giải thoát mặc áo quang minh, thuyết Hóa Thân Phật. Cái tam nhãnh quốc độ này đều là y biến. Theo nhà kinh luận, lấy Pháp thân làm căn bản; Báo, Hóa hai thân là Dụng. Chỗ thấy của sơn tăng thì Pháp thân lại chẳng hiểu thuyết pháp, như người xưa có nói: "Thân y nghĩa lập, Pháp tánh thân, Pháp tánh độ", biết rõ là pháp kiến lập, là quốc độ y thông, là lá cây vàng, là nắm tay không, dùng để lừa gạt con nít.

Trong xương khô tìm nước túy, ngoài tâm chẳng có pháp, ở trong cũng bất khả đắc, vậy muốn cầu vật gì? Các người nghe các noi nói rằng có tu có chứng. Chớ sai lầm! Nếu do tu mà đắc được, đều là nghiệp sanh tử. Người nói Lục Độ Vạn Hạnh cùng tu, ta thấy đều là tạo nghiệp. Cầu Phật, cầu Pháp tức là tạo nghiệp, cầu Bồ Tát cũng là tạo nghiệp, xem kinh, xem giáo cũng là tạo nghiệp, Phật với Tổ là người vô sự, cho nên hữu lậu, hữu vi, vô lậu, vô vi là nghiệp thanh tịnh".

Phổ Hóa thường đi khắp đường phố rung chuông rao rằng: "Bên sáng đến thì đánh bên sáng, bên tối đến thì đánh bên tối, bốn phương tám hướng đến thì xoay vần đánh, hư không đến thì cả mình đánh".

Sư nghe người ta kể lại, bèn sai thị giả đi gặp ông ấy. Khi vừa nghe ông ấy nói như thế liền đến ôm chặt rồi hỏi: "Lúc tất cả đều không đến thì phải như thế nào?".

Phổ Hóa liền xô ra nói: "Ngày mai trong viện Đại Bi có cơm chay ăn".

Thị giả về kể lại với Sư, Sư nói: "Ta lúc nào cũng nghi ông này!".

Sư nghe trụ trì đời thứ nhì Đức Sơn thi chúng rằng: "Nói được cũng cho ba mươi gậy, nói không được cũng cho ba mươi gậy".

Sư bèn sai Lạc Phổ đi hỏi: "Tại sao nói được cũng cho ba mươi gậy?". Đợi y sắp đánh, ngươi liền tiếp nấm cây gậy rồi đẩy một cái xem y làm thế nào! Lạc Phổ vâng lời làm theo, đẩy một cái thì Đức Sơn bèn trở về phượng trượng.

Lạc Phổ về kể lại với Sư, Sư nói: "Ta lúc nào cũng nghi ông này". Mặc dù như thế ngươi còn thấy được Đức Sơn chăng?" Lạc Phổ do dự chưa nói, Sư bèn đánh.

Vương Thường Thị, một hôm đến thăm sư, cùng sư đến trước tăng đường xem và hỏi rằng: "Cả tăng chúng trong tăng đường này còn có xem kinh chăng?"

Sư nói: "Không xem kinh".

Thường Thị hỏi: "Còn có học thiền chăng?".

Sư nói: "Không học thiền".

Thường Thị nói: "Kinh không xem, thiền cũng không học, rốt cuộc làm cái gì?".

Sư nói: "Trọn bảo họ thành Phật thành Tổ đi!".

Thường Thị nói: "Mặt vàng dù quý, lọt vào mắt cũng làm xốn mắt, đâu có ích gì!".

Sư nói: "Tưởng người là một kẻ tục hán (Kẻ tầm thường)".

Sư hỏi Lạc Phổ rằng: "Xưa kia, có một người hay dùng gậy, một người hay dùng héts, vậy người nào hay?".

Lạc Phổ nói: "Đều không hay".

Sư hỏi: "Chỗ hay là thế nào?".

Lạc Phổ bèn héts, Sư bèn đánh.

Sư thấy tăng đến, đưa hai tay ra, tăng không nói gì, Sư hỏi: "Lãnh hội chăng?".

Vị tăng đáp: "Không lãnh hội".

Sư nói: "Sức mạnh mở không ra, cho người hai điều tiên".

Có Thượng Tọa Định đến tham vấn, hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật Pháp?".

Sư xuống thiền sàn, nắm chặt Định rồi cho một bạt tay, liền xô ra.

Định đứng chứng hứng. Vị tăng bên cạnh nói: "Thượng Tọa Định sao không lê bái?". Định vừa lê bái, hoát nhiên đại ngộ.

Sư hỏi một ni: "Thiện đến hay ác đến?".

Vị Ni bèn hét, Sư đưa gậy lên bảo rằng: "Nói lại đi! Nói lại đi!".

Ni cũng hét, Sư bèn đánh.

Long Nha hỏi Sư: "Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây Trúc đến?".

Sư nói: "Đưa thiền bảng cho ta".

Nha bèn đưa thiền bảng cho Sư, sư cầm được bèn đánh. Nha nói: "Đánh thì cứ đánh, nhưng không có ý Tổ sư".

Sau đó Nha đi tham vấn Thúy Vi, hỏi: "Thế nào là ý Tổ sư từ Tây Trúc đến?".

Thúy Vi nói: "Đưa bồ đoàn cho ta".

Nha bèn đưa bồ đoàn cho Thúy Vi, Vi cầm được bèn đánh. Nha nói: "*Đánh thì cứ đánh, nhưng không có ý Tổ Sư*".

Sau này Nha trụ trì ở tu viện. Có một vị tăng vào thỉnh ích (*Hỏi đạo*) rằng: "*Lúc Hòa Thượng đi hành cước đối với nhân duyên tham vấn hai vị tôn túc, Ngài cho họ là đúng hay không đúng?*".

Nha nói: "*Đúng thì thật đúng, nhưng không có ý Tổ Sư*".

Một hôm, Phổ Hóa đi dạo khắp đường phố, gặp ai cũng xin cái áo, mọi người đều cho, nhưng Phổ Hóa không nhận.

Sư sai viện chủ đi mua một cái quan tài.

Khi Phổ Hóa về, sư nói: "*Ta làm cho ngươi một cái áo rồi đây!*". Phổ Hóa liền tự vác cái quan tài đi dạo khắp phố và rao rằng: "*Lâm Tế đã cho tôi cái áo rồi, nay ta đi ra thành cửa Đông để viên tịch*". Người trong chợ tranh nhau đi theo xem, Phổ Hóa nói: "*Hôm nay ngày không tốt, ngày mai đi cửa Nam tịch*". Cứ như thế đi luôn ba hôm qua ba cửa thành, mọi người đều không tin nữa. Đến ngày thứ tư, không có ai đi theo, một mình ra ngoài thành, tự nằm vào quan tài, nhờ người đi đường đậy nắp đóng đinh giùm. Tin tức truyền đi khắp cả chợ, mọi người trong chợ tranh nhau mở quan tài ra xem, thì thấy Ngài đã viên tịch, chỉ nghe trong hư không có tiếng rung chuông dần dần đi xa.

Một hôm, Sư biết sắp tịch nên nói kệ truyền pháp rằng:

*'Duyên lưu bất chỉ vấn như hà
Chơn chiếu vô biên thuyết tự tha
Ly tướng ly danh nhân bất bẩm
Xuy mao⁽¹⁾ dụng liễu cấp tu mồ'.*

*Theo dòng chặng ngung hỏi cái chi
Chiếu soi vô biên nói cho y
Lìa danh lìa tướng người không hiểu
Xuy mao⁽¹⁾ dùng xong liền quên đi'.*

Rồi Sư dạy chúng: "Sau khi ta nhập diệt, không được diệt mất Chánh Pháp Nhãm Tạng của ta".

Tam Thánh ra nói: "Đâu dám diệt mất Chánh Pháp Nhãm Tạng của Hòa Thượng".

Sư bảo: "Về sau có người hỏi ngươi, ngươi nói với họ thế nào?".

Tam Thánh hét!

Sư nói: "Ai dè Chánh Pháp Nhãm Tạng của ta đến bên con lừa mù này diệt mất". Nói xong, Sư ngồi an nhiên thi tịch, nhằm niên hiệu Hàm Thông nhà Đường, năm thứ tám (868 Tây lịch), ngày 10 tháng 4 năm Đinh Hợi. Vua ban cho sư hiệu là Huệ Chiếu Thiền Sư. Toàn thân nhập tháp nơi Phủ Tây núi hướng Bắc Trấn Châu.



(1): Xuy mao: Là một thành ngữ ám chỉ một sợi tóc để trên lưỡi cây bảo kiếm, chỉ thổi một cái là đứt liền.

MỤC LỤC

TRUNG PHONG PHÁP NGỮ

Lời Đầu Sách	09
Khai Thị Đồ Chúng	11
Khai Thị Thị Chúng	16
Kiết Hạ Khai Thị Đồ Chúng Tại Thuận Tâm Am	20
Khai Thị Chúng Phát Bồ Đề Tâm	24
Khai Thị Thị Chúng	26
Khai Thị Thiên Nhân Chánh Văn	28
Khai Thị Thiên Nhân Khả Ông Nhiên ở Hải Đông	33
Khai Thị Thủ Tọa Linh Tẩu Cổ	39
Khai Thị Thủ Tọa Uyên ở Hải Đông	43
Khai Thị Thiên Nhân Vô Địa Lập	47
Khai Thị Thượng Chủ Phù	48
Khai Thị Thiên Nhân Nhật Bồn Nguyên	51
Khai Thị Thị Giả Tự Hải Văn	53
Khai Thị Thiên Nhân Ý	55
Khai Thị Thiên Nhân Nhân	56
Khai Thị Thiên Nhân Diệu Nhiên	59
Khai Thị Thiên Nhân Huyền	60
Khai Thị Thượng Nhân Mục	62
Khai Thị Thiên Nhân Dật	64
Khai Thị Thiên Nhân Anh	66
Khai Thị Thượng Nhân Không ở Hải Đông	70
Khai Thị Thiên Nhân Viên	74
Khai Thị Thiên Nhân Vận	75
Khai Thị Đầu Đà Đạo Giả Chí Thành	76
Khai Thị Thủ Tọa Dưỡng Trực Mông	78
Khai Thị Thiên Nhân Tòng ở Nam Từ	80
Khai Thị Thiên Nhân Vô Ẩn Hối	83
Khai Thị Thiên Nhân Bách Tây Đinh	86
Pháp Ngữ Trích Từ Bộ Quảng Lục	88
Túc Hưu Ca	96
Bài Ca Liên Thôi	98

LÂM TẾ NGỮ LỤC

Lời Dịch Giả	103
Lâm Tế Ngữ Lục	105

TRUNG PHONG PHÁP NGỮ

LÂM TẾ NGỮ LỰC

Dịch giả: HT. THÍCH DUY LỰC

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: (024) 37822845 - Fax: (024) 37822841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

*Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc*

ThS. NGUYỄN HỮU CÓ

Biên tập : Nguyễn Thị Hà

Sửa bản in : HT. Thích Minh Hiền

Trình bày và bìa : Nhựt Thiện

Đơn vị liên kết
TỔ KINH SÁCH

380/11 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
P. Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

In số lượng 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm
Tại Công ty Cổ phần In Khuyến học phía Nam
Địa chỉ: Lô B5-8, đường D4, KCN Tân Phú Trung, Củ Chi, Tp HCM
Số ĐKXB: 2229-2022/CXBIPH/08-85/TG
QĐXB số: 417/QĐ-NXBTG ngày 12 / 07 / 2022
Mã số ISBN: 978-604-61-8657-1
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2022